



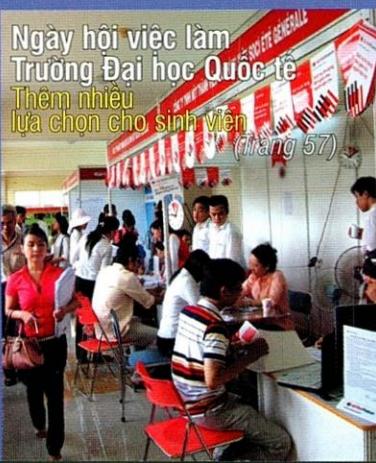
ĐẠI HỌC QUỐC GIA

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

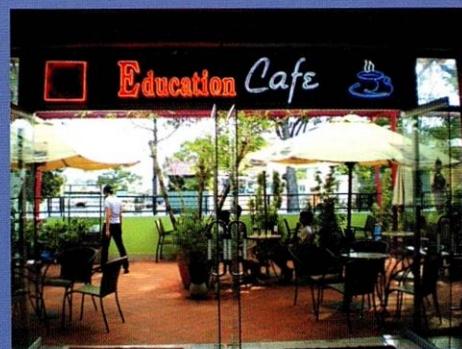


Văn hoá khoa học

(Trang 9)



Ngày hội việc làm
 Trường Đại học Quốc tế
 Thêm nhiều
 lựa chọn cho sinh viên
 (Trang 57)

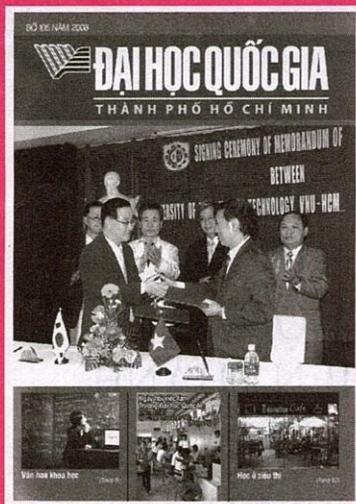


Học ở siêu thị

(Trang 59)

Thành phố Hồ Chí Minh
Ảnh: Trúc Lam





TRONG SỔ NÀY

TỔNG BIÊN TẬP:

PGS.TS. Nguyễn Quang Điền

TỔ CHỨC BẢN THẢO:

TS. Nguyễn Khắc Cảnh

ĐT: 7242181-1355

Th.S. Nguyễn Thị Minh Lan

ĐT: 7242181-1351

TRÌNH BÀY:

Đặng Đức Lợi

* Bài vở, thư từ xin gửi về:

Phòng 426, Nhà điều hành
ĐHQG-HCM, Khu phố 6,
Phường Linh Trung,
Quận Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại:

7242181-1351

Email:

bantindhqg@vnuhcm.edu.vn

Website:

www.vnuhcm.edu.vn

* Bản tin ĐHQG TP.HCM.

Giấy phép xuất bản
số 2900/BC-GPXB do Bộ VHTT
cấp ngày 29-9-1997

- * Dấy lên nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, chất lượng, trở thành động lực to lớn góp phần thực hiện thành công chiến lược xây dựng & phát triển ĐHQG-HCM **PGS.TS. Huỳnh Thành Đạt 4**
- * Văn hoá khoa học **GS.TS. Nguyễn Văn Tuấn 9**
- * Đào tạo ở trường đại học & sử dụng nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay **TSKH. Phạm Đức Chính 17**
- * Max Planck (1858-1947) kỷ niệm sinh nhật 150 năm **Nguyễn Xuân Sanh 27**
- * Nguyễn Thị Huyền Trang: Sống trẻ- nghĩ lớn **Đình Khánh- Thái Việt 39**
- * Đại học Princeton (Hoa Kỳ): Trung tâm đào tạo chất lượng cao hơn 260 năm **L.A 42**
- * Nguyễn Minh Tâm- Dòng máu Việt trong nền văn hoá Mỹ **My Lăng 44**
- * Trào lưu hình tượng **Bảo Thuỷ 46**
- * Chuyện chữ chuyện nghĩa **An Chi 50**
- * Những gương mặt sinh viên xuất sắc **Diệp Nguyễn 53**
- * Tiếp sức mùa thi 2008: Tình nguyện, ngọn lửa không tắt **Đình Khánh- Thái Việt 55**
- * Ngày hội việc làm Trường đại học quốc tế, năm 2008: Thêm nhiều lựa chọn cho sinh viên **Hữu Nghĩa- Khánh Vũ 57**
- * Điểm đến của sinh viên: Học ở siêu thị **Việt Khánh 59**
- * Góc nhìn sinh viên: Sinh viên vào mùa làm thêm **Thái Việt 61**
- * Khi người cao tuổi viết blog **Nguyễn Ngọc 63**
- * Nhịp sống trẻ: Thú chơi Body Art **Diệp Nguyễn 66**
- * Trang tin **69**
- * Thơ: Tìm bóng Hoa xưa **Đồng Tâm 52**



Nhân dịp toàn quốc kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (Ngày Nam bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 29-9-1945), ngày 11-6-1948 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc. Lời kêu gọi này được đăng trên báo Cứu quốc, chi nhánh số 6, số 968, ngày 24/6/1948.

DÂY LÊN NHIỀU PHONG TRÀO THI ĐUA MỚI THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG, TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC TO LỚN GÓP PHẦN THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐHQG-HCM*

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt



Sáng 11/6/2008, ĐHQG-HCM đã trang trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2008). Thay mặt Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM đã đọc diễn văn ôn lại Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phát động đợt thi đua yêu nước mới trong toàn ĐHQG-HCM. Bản tin ĐHQG-HCM xin gửi đến bạn đọc bài diễn văn này.

Kính thưa các đồng chí!

Cách đây 60 năm, trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta còn đang ở thời kỳ gian khổ ác

liệt nhất, để đứng vững trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn của đất nước, chống thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày

27/3/1948, BCH Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị Phát động phong trào thi đua ái quốc để động viên mọi lực lượng cho kháng chiến và kiến quốc. Chỉ thị nêu rõ: "Nước nhà đang kháng chiến và kiến quốc, mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công".

Tiếp theo đó, nhân dịp toàn quốc kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (Ngày Nam bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 29-9-1945), ngày 11-6-1948 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc. Lời kêu gọi này được đăng trên báo Cứu quốc, chi nhánh số 6, số 968, ngày 24/6/1948.

60 năm đã trôi qua Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc vẫn còn nguyên giá trị lý luận, thực tiễn và mang tính thời sự sâu sắc. Vì vậy, năm nay - 2008, kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta không chỉ tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời, nội dung Lời kêu gọi và nhìn lại quá trình 60 năm thực hiện Lời kêu gọi của Người mà, sâu sắc hơn, là dịp để chúng ta nghiên cứu, học tập, quán triệt những tư tưởng của Bác về thi đua ái quốc.

Kính thưa các đồng chí!

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều bài nói, bài viết về thi đua yêu nước: Lời kêu gọi thi đua yêu nước (1-5-1948); Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11-6-1948); Gửi anh chị em cán bộ bình dân học vụ trong dịp phát động thi đua ái quốc (8/1948); Thư gửi Hội nghị thi đua ái quốc (6-1949); Lời kêu gọi thi đua chuẩn bị tổng phản công (1-8-1949); Thư gửi nông dân thi đua canh tác (2-1951); Thư gửi thanh niên (1-8-1951); Lời phát biểu trong buổi lễ khai mạc đại hội các chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (1-5-1952)... Qua đó chúng ta tìm thấy những giá trị khoa học và nhân văn trong những quan điểm, tư tưởng của Người về thi đua.

Trước hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu

lên quan điểm "Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua". Với quan điểm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gắn kết Thi đua - một phạm trù xã hội và là một động lực để phát triển xã hội, mang tính đặc trưng riêng của chế độ xã hội Xã hội chủ nghĩa với Yêu nước - một kết tinh sâu sắc của truyền thống và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đó là sự gắn kết hữu cơ, Thi đua là động lực phát huy Lòng yêu nước; qua phong trào thi đua mà bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, cụ thể hóa lòng yêu nước bằng hành động thi đua trong chiến đấu, lao động sản xuất và học tập. Và Lòng yêu nước là cái gốc tinh thần của Thi đua; từ lòng yêu nước mà phát động và thúc đẩy thi đua, nâng cao hiệu quả thi đua.

Việc gắn thi đua với yêu nước, yêu nước với thi đua đã làm cho phong trào thi đua của nhân dân ta mang bản sắc riêng-bản sắc Việt Nam. Đó là sự thi đua có nguồn gốc và sức mạnh tinh thần dân tộc cao cả, ý thức tự lập, tự cường, năng động, sáng tạo trong xây dựng đất nước; tinh thần dũng cảm, kiên trung, bất khuất, đức hy sinh tận tụy, quên mình, xả thân vì nghĩa lớn trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc; tinh nghĩa thủy chung, khoan dung, nhân hậu, mực thước, cao thượng trong quan hệ bạn bè; tinh thần lạc quan, luôn tin tưởng vào chính nghĩa và chính bản thân dân tộc mình... Vì vậy, phong trào thi đua ở Việt Nam tồn tại lâu bền, không ngừng phát triển gắn liền với sự phát triển đi lên của đất nước, của dân tộc.

Từ quan điểm thi đua là yêu nước, nâng thi đua lên một tầm tư tưởng mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra ý nghĩa-mục đích, nội dung-tính chất, nguyên tắc-phương pháp tổ chức thi đua. Nghĩa là những vấn đề để có nhận thức đúng và biết cách làm hay để thực hiện thi đua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "công việc hàng ngày chính là nền tảng của thi đua", "là gốc rễ của thi đua", "thi đua hàng ngày, thương xuyên, liên tục". Người căn dặn: Phong trào thi đua cần phải có mục đích rõ ràng, nội dung thiết thực, cách làm



*Đó là sự
thi đua có
nguồn gốc và
sức mạnh tinh
thần dân tộc cao
cả, ý thức tự lập,
tự cường, năng
động, sáng tạo
trong xây dựng
đất nước; tinh
thần dũng cảm,
kiên trung, bất
khuất, đức hy
sinh tận tụy,
quên mình, xả
thân vì nghĩa
lớn trong đấu
tranh bảo vệ
Tổ quốc*



*Thi đua phải
khéo kết hợp
giữa các nhiệm
vụ với nhau. Kết
hợp tăng gia
sản xuất, công
việc hàng ngày
với học tập
chính trị văn
hóa... Thi đua
phải có sự lãnh
đạo đúng, sự
đôn đốc và tổng
kết rút kinh
nghiệm, khen
chê kịp thời. Thi
đua để động
viên mọi người
tiến bộ, giúp
cho đoàn kết
chặt chẽ thêm
và đoàn kết
chặt chẽ để
thi đua mãi.*

phải khéo léo. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), Người chỉ rõ mục đích của phong trào thi đua yêu nước trong công nhân và nông dân là tăng gia sản xuất và tiết kiệm để cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của quân và dân, cung cấp đủ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cho kháng chiến. Trong quân đội, thi đua giết giặc lập công, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, chuẩn bị chuyển sang tổng phản công. Đối với tầng lớp phú hào thì "mở mang doanh nghiệp", trí thức thì "sáng tác và phát minh", nhân viên Chính phủ thì "tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân".

Nói về ý nghĩa phong trào thi đua, Bác Hồ khẳng định: Thi đua là đoàn kết, bởi vì trong phong trào thi đua, chúng ta thấy đầy đủ các dân tộc Kinh, Thổ, Mán, Mường...; đủ các tín ngưỡng lương có, giáo có; đủ các tầng lớp sĩ, nông, công, thương, binh; đủ các hạng người già, trẻ, gái, trai. Tất cả đều nhằm vào mục đích chung là tăng gia sản xuất và giết giặc lập công. Người nói thi đua để tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết sẽ đẩy mạnh thi đua, đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ. Thi đua cũng góp phần giúp cải tạo con người, vì thi đua giữa người này với người khác, giữa đơn vị này với đơn vị khác sẽ động viên được mọi người phấn khởi làm ăn, tạo nên những gương người tốt việc tốt. Qua thi đua tạo cho mỗi người tinh thần, ý thức trách nhiệm đối với công việc. Như thế thi đua thực sự đã cải tạo được con người.

Nói về nội dung thi đua yêu nước, Người nhấn mạnh việc tăng gia sản xuất cần làm mau, làm tốt, làm nhiều, tiết kiệm nguyên vật liệu, sức lao động và thì giờ. Hai mặt đó luôn hỗ trợ cho nhau. Tiết kiệm giúp tăng gia. Tăng gia để thực hành tiết kiệm. Trên mặt trận thi đua giết giặc lập công, Người chú trọng các việc luyện quân giỏi, diệt nhiều địch, khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh, làm tròn nhiệm vụ, có ý thức tiết kiệm vũ khí, thì giờ.

Về cách thức thi đua, Bác Hồ chỉ rõ: thi

đua phải có phương hướng đúng và vững. Nghĩa là phải nâng cao lòng yêu nước và giác ngộ chính trị của mọi người. Thi đua phải có kế hoạch tỷ mỉ, kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm và tự giác tham gia. Nội dung phải thiết thực rõ ràng, đúng mục. Khi đặt kế hoạch tuyệt đối tránh sự sơ xuất, đại khái, quá cao, phiền phức, miễn cưỡng... Thi đua phải khéo kết hợp giữa các nhiệm vụ với nhau. Kết hợp tăng gia sản xuất, công việc hàng ngày với học tập chính trị văn hóa... Thi đua phải có sự lãnh đạo đúng, sự đôn đốc và tổng kết rút kinh nghiệm, khen chê kịp thời. Thi đua để động viên mọi người tiến bộ, giúp cho đoàn kết chặt chẽ thêm và đoàn kết chặt chẽ để thi đua mãi.

Không chỉ nêu lên những điều cần hiểu, cần làm để thi đua yêu nước, Bác Hồ còn thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm trong công tác thi đua đó là: còn nhiều người, mà trước hết là cán bộ, chưa thật hiểu rõ ý nghĩa của phong trào thi đua ái quốc, tưởng làm thi đua ái quốc là một việc khác với những công việc hàng ngày; tưởng làm thi đua ái quốc chỉ nhất thời (thay vì phải trường kỳ). Nhiều nơi đặt thi đua không sát với hoàn cảnh, không sát với địa phương. Nơi thì đặt kế hoạch to quá, rồi không làm nổi. Nơi thì ban đầu làm quá ồ ạt, đến nổi ít lâu sau thì đuối sức đi, không tiếp tục thi đua được. Nơi thì mỗi một đoàn thể, mỗi một ngành đều có một kế hoạch riêng mà kế hoạch thì không ăn khớp với nhau, thành thử "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược". Nhân dân thì bù đầu, không đủ sức mà theo tất cả các kế hoạch và cũng không biết nên theo kế hoạch nào. Nhiều nơi có kinh nghiệm, hoặc kinh nghiệm thành công, hoặc kinh nghiệm thất bại, nhưng không biết trao đổi cho nơi khác, để tránh cái dở, học cái hay của nhau. Nơi thì các ban vận động thi đua chỉ biết làm theo kế hoạch của cấp trên, Trung ương gửi chỉ thị thế nào, Khu cứ nguyên văn gửi xuống tỉnh, Tỉnh cứ nguyên văn gửi xuống huyện, Huyện cứ nguyên

văn gửi xuống xã, chứ không biết điều tra kỹ lưỡng, áp dụng thiết thực.

Để "sửa chữa khuyết điểm", Bác đã dạy rằng: " công việc hằng ngày chính là thi đua. Từ trước đến giờ ta vẫn ăn, vẫn mặc, vẫn ở. Nay ta thi đua ăn, mặc, ở cho sạch, cho hợp vệ sinh, cho khỏi đau ốm. Xưa nay ta vẫn làm ruộng, nay ta thi đua làm cho đất ruộng tốt hơn, sản xuất nhiều hơn. Thi đua là phải trường kỳ, là phải giải thích cho mọi người dân hiểu rõ rằng: thi đua ái quốc là lợi ích của mình, lợi ích của gia đình và lợi ích cho làng, cho nước, cho dân tộc. Mọi người dân đều hiểu rõ thì tất cả mọi khó khăn đều giải quyết được, tất cả mọi khuyết điểm đều sửa chữa được".

Kính thưa các đồng chí!

Tư tưởng về thi đua yêu nước và Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò, ý nghĩa, tác dụng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc; là nền tảng tư tưởng để Đảng, Nhà nước ta chỉ đạo, phát động và tổ chức nhiều phong trào thi đua ái quốc suốt từ Bắc chí Nam trong suốt 60 năm qua.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954): Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh có sức cổ động vô cùng to lớn, đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước, giết giặc lập công, hăng hái tham gia sản xuất, ủng hộ kháng chiến với nhiều phong trào sáng tạo ở các địa phương, từ hậu phương đến chiến trường, quyết tâm đánh đuổi giặc Pháp.

Nhờ có người người thi đua, nhà nhà thi đua, ngành ngành thi đua... mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ... đều đã trở thành một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa... với khẩu hiệu: Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến để vừa kháng chiến, vừa kiến quốc mà chúng ta đã làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

Trong thời kỳ xây dựng CNXH ở Miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Miền Nam (1954-1975):

Ở Miền Bắc, công nhân có phong trào

thi đua " Sóng Duyên Hải"; nông dân có phong trào thi đua " Gió Đại Phong", bộ đội có phong trào thi đua " Cờ ba nhất". Ngoài ra, thanh niên có phong trào " Ba sẵn sàng"; phụ nữ có phong trào " Ba đảm đang", rồi phong trào " Mỗi người làm việc bằng hai vì Miền Nam ruột thịt"; "Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm", " Lúa không thiếu một cân, quân không thiếu một người"..... tất cả những cái đó làm nên hậu phương lớn Miền Bắc XHCN đủ sức chi viện cho Miền Nam bất khuất thành đồng- tiền tuyến lớn đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nếu như tại Đại hội liên hoan Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ I (năm 1952) có 7 Anh hùng Quân đội và 150 CSTĐ thi tại Đại hội lần thứ II (năm 1958) có 69 Anh hùng Quân đội; 26 Anh hùng Lao động; 446 chiến sĩ thay mặt cho 42.700 CSTĐ. Đại hội lần thứ III (năm 1962) có hơn 1000 đại biểu thay mặt cho 288.144 CSTĐ và LĐTĐ. Đại hội lần thứ IV (năm 1966) con số đó tăng gấp đôi với 15 vạn sáng kiến được vinh tặng.

Song song đó, ở Miền Nam, Đại hội Anh hùng và CSTĐ các LLVT GP MNVN lần thứ I (5/1965) có 150 CSTĐ ưu tú từ Bến Hải đến Cà Mau về dự, đã tuyên dương 23 Anh hùng Quân giải phóng. Đại hội lần thứ II (9/1967) tuyên dương 47 Anh hùng Quân giải phóng. Đại hội Anh hùng và CSTĐ các LLVT GP Đông Nam Bộ và Sài Gòn (năm 1971) tuyên dương 21 đơn vị Anh hùng và 16 cá nhân Anh hùng LLVT nhân dân giải phóng. Đại hội lần thứ IV (2/1974) có hơn 200 đại biểu các đơn vị Anh hùng, Anh hùng và CSTĐ về dự. Đại hội đã trao cờ "Quyết thắng" cho 19 Trung đoàn bộ đội chủ lực, đơn vị Anh hùng.

Trải qua sáu thập kỷ, đất nước ta có nhiều biến động với các phong trào thi đua yêu nước thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ và thời kỳ quá độ xây dựng CNXH, thực hiện đường lối đổi mới.



Tư tưởng về thi đua yêu nước và Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò, ý nghĩa, tác dụng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc; là nền tảng tư tưởng để Đảng, Nhà nước ta chỉ đạo, phát động và tổ chức nhiều phong trào thi đua ái quốc suốt từ Bắc chí Nam trong suốt 60 năm qua.



ĐHQG-HCM
long trọng kỷ
niệm 60 năm
Ngày Chủ tịch
Hồ Chí Minh ra
Lời kêu gọi Thi
đua ái quốc (11/
6/1948 -11/6/
2008), chúng ta
vừa vui mừng
tổng kết những
thành tựu quan
trọng đã đạt
được từ các
phong trào thi
đua rộng khắp
ở các đơn vị
trong thời gian
vừa qua

Dù ở bất cứ giai đoạn nào, lịch sử hào hùng của dân tộc cũng khắc ghi đậm nét dấu ấn của phong trào thi đua yêu nước, hưởng ứng mạnh mẽ Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tô thắm thêm truyền thống yêu nước, cần cù, bất khuất, anh hùng của dân tộc ta. Cụ thể, trong 60 năm qua, Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng 13.583.540 Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ... cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước đã có nhiều thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Kính thưa các đồng chí!

Hôm nay ĐHQG-HCM long trọng kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 -11/6/2008), chúng ta vừa vui mừng tổng kết những thành tựu quan trọng đã đạt được từ các phong trào thi đua rộng khắp ở các đơn vị trong thời gian vừa qua; trao tặng những phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, Chính phủ cho các tập thể và cá nhân xuất sắc trong ĐHQG-HCM. Đồng thời cũng là dịp để chúng ta hướng tới, bước vào một thời kỳ với những phong trào thi đua mới. Thay mặt Đảng ủy, Ban giám đốc ĐHQG-HCM tôi xin long trọng tuyên bố phát động đợt thi đua yêu nước mới trong toàn ĐHQG-HCM với các nội dung là:

Một là: Thi đua triển khai nhanh và hiệu quả mục tiêu, kế hoạch xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 - 2010; thực hiện xây dựng thành công mô hình ĐHQG-HCM - hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu mạnh, các doanh nghiệp, công ty KHCH và dịch vụ; trung tâm đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam;

Hai là: Thi đua xây dựng Danh hiệu ĐHQG-HCM - Sức mạnh hệ thống, Chất lượng đỉnh cao, xứng tầm quốc tế; xây dựng Văn hóa ĐHQG - một môi trường

giáo dục, học thuật: lành mạnh - thân thiện - hiện đại - phát triển;

Ba là: Thi đua xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp tổ chức của Đảng, hiệu quả trong quản lý của các cấp chính quyền, năng động chất lượng trong triển khai thực hiện của các tổ chức đoàn thể;

Bốn là: Thi đua thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện;

Kính thưa các đồng chí!

Hơn lúc nào hết, thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chúng ta càng cần nâng cao nhận thức về vai trò và tác dụng lớn lao của các phong trào thi đua yêu nước. Tích cực triển khai các nội dung thi đua trên gắn với Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; đồng thời kết hợp thực hiện cuộc vận động "Nói không với đạo tạo không đạt chuẩn và không đáp ứng nhu cầu xã hội" của Bộ GD-ĐT với các nội dung thiết thực, hình thức phong phú, đa dạng, phương pháp và kế hoạch tổ chức chặt chẽ, hiệu quả; phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức và vận động các tổ chức đoàn thể tích cực, tự giác tham gia, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm của mỗi đơn vị. Song song đó là tuyên truyền cổ vũ các nhân tố mới trên các lĩnh vực hoạt động; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân tiên tiến điển hình.

Với tinh thần đó chúc các đơn vị sẽ đẩy lên nhiều phong trào thi đua mới thiết thực, hiệu quả, chất lượng, trở thành động lực to lớn góp phần thực hiện thành công chiến lược xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM;

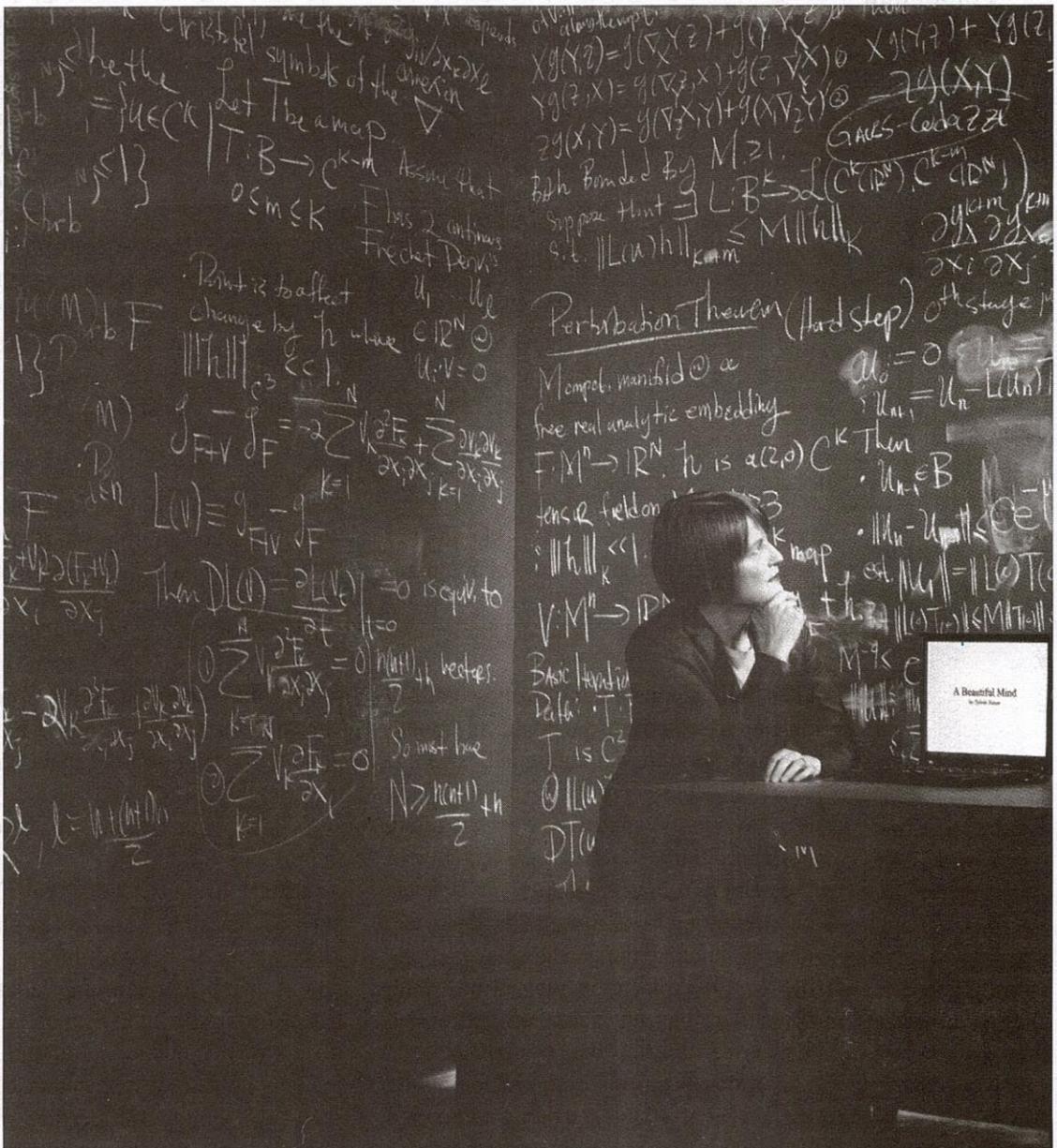
Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các thầy cô giáo và các em sinh viên nhiều sức khỏe và đạt được nhiều thành tích trong công tác và học tập.

*Tựa đề do BBT đặt.

Văn hoá khoa học

GS.TS. Nguyễn Văn Tuấn

*Viện Nghiên cứu Y khoa Garvan,
Sydney, Australia*





Phải có một văn hóa khoa học thì mới cảm nhận được những nghiên cứu mà thoát đầu tương như vớ vẩn và vô bổ.

Trong một lần nói chuyện về đề tài béo phì và sắc đẹp con người, người viết bài này đề cập đến một nghiên cứu ở Anh mà trong đó các nhà khoa học đo lường các chỉ số nhân trắc như chiều cao, vòng eo, vòng hông, cân nặng, và sử dụng các thuật toán thống kê để phát triển một mô hình định lượng "đẹp" dựa vào các đo lường trên. Đồng nghiệp và sinh viên trong cử tọa cười ồ lên và tỏ ra ngạc nhiên về ý tưởng mà họ cho là rất lạ lùng đó. Có người còn nói "Đúng là ở Tây phương người ta thừa tiền của để làm những nghiên cứu vớ vẩn"! Thoạt đầu mới nghe qua thì quả là... vớ vẩn thật, nhưng suy nghĩ kĩ thì công trình nghiên cứu có ứng dụng rất lớn trong y tế và thương mại. Cái mô hình thống kê để tiên đoán cái đẹp đó không phải chỉ là phương tiện dành cho các thanh niên để đi tìm người bạn đời, mà còn là một cơ sở khoa học để các nhà sản xuất quần áo thời trang dựa vào đó mà phát triển những chuẩn mực thích hợp cho từng độ tuổi và giới tính của một quần thể, và qua đó họ có thể đánh giá được thị trường tiêu thụ ra sao.

Phản ứng của đồng nghiệp và sinh viên Việt Nam trước những nghiên cứu khoa học lạ mà tôi vừa kể trên đây không phải là cá biệt, mà khá phổ biến. Trước những kết quả nghiên cứu có vẻ khá hiển nhiên, chúng ta thường nói "Cái đó không làm nghiên cứu cũng biết". Thói quen suy nghĩ kiểu "không làm nghiên cứu cũng biết" vô tình làm cho chúng ta thụ động, chỉ khoanh tay nhìn thế giới, mà không chịu khó tìm tòi và đào sâu suy nghĩ. Thói quen này còn là một hàng rào cản trở tiến bộ khoa học, bởi vì nói như thế là mặc nhiên công nhận một giả định rằng những gì mình biết là chân lí, không cần làm gì thêm. Và lại, vấn đề không phải đơn thuần là biết hay không biết, mà là định lượng cái biết của mình bao nhiêu, biết như thế nào, biết từ đâu, v.v... Nói tóm lại, phải có một văn hóa khoa học thì mới cảm nhận được những nghiên cứu mà thoát đầu tương như vớ vẩn và vô bổ ấy.

Vậy thì văn hóa khoa học là gì và có những đặc điểm gì?

Theo định nghĩa của giới xã hội học, văn hóa bao gồm những qui ước, giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích lũy trong quá trình tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên. Hoạt động khoa học dựa vào một số qui trình, qui ước đã được cộng đồng quốc tế chấp nhận và lấy làm chuẩn, và do đó hoạt động khoa học tạo nên văn hóa khoa học. Chẳng hạn như trong khi làm thí nghiệm, tất cả các dữ liệu liên quan đến phương pháp, số liệu, hình ảnh, hay nói chung kết quả đều phải được ghi chép cẩn thận trong nhật kí thí nghiệm, và nếu cần phải có một đồng môn kí vào nhật kí. Tất cả các kết quả phải được trình bày trong các buổi họp hàng tuần trước đồng nghiệp và được "soi mói" cẩn thận. Hay trong thực hành lâm sàng, bác sĩ phải trình bày những ca bệnh mình phụ trách trong buổi họp giao ban, để các đồng nghiệp khác bàn luận. Đó là một khía cạnh của văn hóa khoa học.

Theo tôi, tám đặc điểm của văn hóa khoa học là:

1- Thói quen đặt câu hỏi

Đứng trước một sự kiện hay sự vật, người có văn hóa khoa học phải đặt câu hỏi tại sao, đào sâu suy nghĩ, và từ đó phát hiện vấn đề. Một khi đã phát hiện được vấn đề thì giải pháp để giải quyết cũng có thể theo sau. Chính vì thế mà có người nói trong khoa học, biết được câu hỏi, biết được vấn đề cũng có nghĩa là đã thành công 50% trong nghiên cứu.

Kĩ năng phát hiện vấn đề được hệ thống giáo dục phương Tây đặc biệt chú trọng ngay từ bậc tiểu học. Ngay từ lúc mới vào học, học sinh các nước Tây phương đã khuyến khích tự mình tìm hiểu thế giới chung quanh, đặt câu hỏi, và tranh luận trước lớp học. Nhưng ở nước ta, phương pháp giáo dục phổ thông đòi hỏi học sinh phải nhồi nhét một số kiến thức cơ bản, và giải quyết những vấn đề theo một công thức đã định sẵn, nhưng không khuyến

khích cách đặt vấn đề, phát hiện vấn đề.

Một điểm đáng chú ý khác là giáo dục Việt Nam một cách vô hình đặt người học sinh và sinh viên vào một vị trí học thuật khiêm tốn. Sự tôn ti trật tự trong học thuật đó đòi hỏi người học sinh và sinh viên phải biết mình đang ở vị trí không có quyền đặt vấn đề, không có quyền tranh luận. Hệ quả là chưa lên tiếng thì đã bị phê bình ngay "con nít mới học vài ba chữ biết gì mà nói", hay "không biết thì dựa cột mà nghe", hay thậm chí "hỗn với thầy cô". Thái độ trù dập như thế làm thui chột khả năng phát hiện vấn đề và làm suy giảm sự tự tin của học sinh. Trưởng thành trong môi trường thứ bậc trong học thuật như thế, không ngạc nhiên khi sinh viên của chúng ta ra ngoài du học tuy rất khá trong việc trả bài, học trong khuôn khổ của sách giáo khoa, nhưng khi học cao lên một bậc hay thoát ra ngoài sách vở thì họ rất lúng túng trong nghiên cứu khoa học, vì họ không biết cách đặt vấn đề và cũng thiếu tự tin để trình bày vấn đề.

2- "Nói có sách, mách có chứng."

Kiến thức mang tính kế thừa từ đời này sang đời khác. Thành ra, đối với người có tinh thần khoa học nghiêm túc, phát biểu có cơ sở và tài liệu tham khảo là điều đương nhiên. Mớ bất cứ một sách giáo khoa hay thậm chí sách tham luận nào ở các nước Tây phương, chúng ta đều thấy phần tài liệu tham khảo dồi dào, ngay cả những thư từ trao đổi cá nhân cũng được trình bày cẩn thận với sự cho phép của đương sự. Cách làm việc này còn là một cách kế thừa di sản của người đi trước, và cũng là một cách ghi nhận công trạng của họ.

Nhưng rất tiếc là ở nước ta, văn hóa "nói có sách mách có chứng" này vẫn chưa được chấp nhận rộng rãi. Có thể tìm thấy khá nhiều sách khoa học ở Việt Nam không kèm theo một tài liệu tham khảo nào. Vì không có tài liệu tham khảo, người đọc không biết tất cả những phát biểu trong sách là phát kiến của tác giả, hay

mượn của người khác mà không chịu ghi nhận. Nếu là phát kiến của chính tác giả thì không có gì để nói, nhưng nếu lấy từ tài liệu của người khác thì đó là một vi phạm đạo đức khoa học.

Phải nói thêm rằng "nói có sách, mách có chứng" có nghĩa là dựa vào tài liệu tham khảo gốc mà người phát biểu phải có trong tay, tận mắt nhìn thấy, và từng đọc qua. "Nói có sách, mách có chứng" không có nghĩa là trích dẫn nguồn tài liệu hạng thứ, hay trích dẫn từ một nguồn nào đó mà người phát biểu chưa từng đọc qua. Đây là một vấn đề trong khá nhiều bài báo nghiên cứu khoa học ở nước ta, vì nhiều tác giả có xu hướng trích dẫn tài liệu theo những bài báo khác, chứ không có tài liệu gốc, và hệ quả là nhiều phát biểu rất sai lầm, một sai lầm mang tính truyền nhiễm.

3- Tôn trọng sự thật khách quan

Làm khoa học là một hành trình đi tìm sự thật, khai hóa, truyền bá cái mà chúng ta gọi là "văn minh", và vì thế khoa học đặt sự thật trên hết và trước hết, trước tất cả những định kiến cá nhân. Khoa học dựa vào những sự thật có thể thấy, có thể nghe, có thể sờ được, chứ không dựa vào kinh nghiệm cá nhân hay suy luận theo cảm tính. Điều quan trọng và cần thiết trong khoa học là không chỉ sự thật, mà là



Theo định nghĩa của giới xã hội học, văn hóa bao gồm những qui ước, giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích lũy trong quá trình tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên.



sự thật có liên quan đến vấn đề đang được điều tra. Những sự thật này phải được thu thập (i) có tổ chức, trực tiếp, và khách quan; (ii) độc lập với lý thuyết; và (iii) một cách tin cậy để làm nền tảng cho suy luận.

Một số sinh viên khi làm nghiên cứu chưa quán triệt văn hóa khoa học nên có xu hướng sửa số liệu hay bỏ qua số liệu. Người viết bài này từng có một kinh nghiệm thú vị: khi phân tích mối tương quan giữa lượng đường trong máu và độ cholesterol trong máu, nhà nghiên cứu phát hiện một bệnh nhân với số liệu "trệch hướng" với mô hình, và đơn phương quyết định bỏ số liệu của bệnh nhân này để phân tích lại. Đây là một vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động khoa học. Văn hóa khoa học không cho phép chúng ta làm như thế. Trong hoạt động khoa học, tất cả những thất bại hay bất bình thường đều được khai thác, xem xét kĩ lưỡng để học hỏi thêm. Có khi chính những dữ liệu bất thường này là đòn bẩy để chúng ta phát hiện một cái mới thú vị khác. Thuốc viagra được phát hiện một cách tình cờ vì phản ứng của thuốc không nằm trong "dự kiến" của các nhà nghiên cứu. Nhiều khám phá khoa

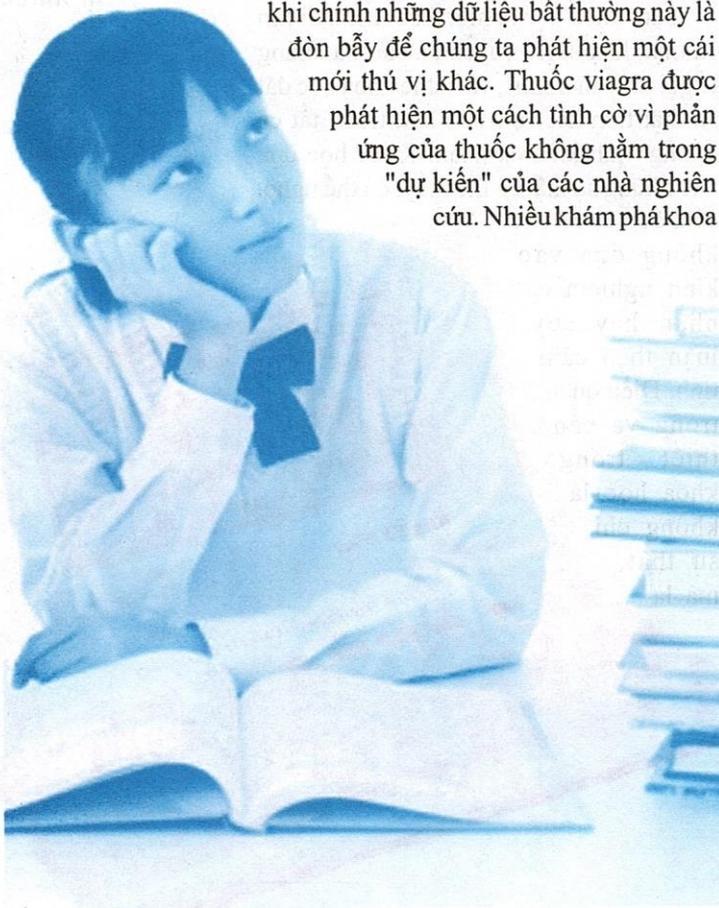
học bình thường đã được thực hiện từ những dữ liệu bất bình thường như thế. Tôn trọng sự thật khách quan để một cách nói rằng những giả thuyết sai lầm có thể cho ra những kết quả đúng nhưng ngẫu nhiên; tuy nhiên, không một giả thuyết đúng nào có thể cho ra những kết quả sai lầm.

4- Làm việc và thực hành dựa vào bằng chứng khách quan

Trong khoa học, niềm tin và kinh nghiệm cá nhân không thể xem là khách quan, và không thể làm nền tảng để hành động, nếu những kinh nghiệm đó chưa qua thử nghiệm khách quan. Trong y khoa, học thuyết y học thực chứng (evidence-based medicine) ra đời với phương châm thực hành lâm sàng phải dựa vào bằng chứng đúc kết từ các nghiên cứu khoa học. Học thuyết này đã lan rộng sang các ngành nghề khác như y tế công cộng, môi trường học, thậm chí quản lí hành chính. Theo đó, chúng ta phải hành xử và phán xét dựa trên cơ sở dữ kiện nghiên cứu, những dữ kiện được thu thập một cách khách quan, chứ không dựa vào cảm tính hay theo phong trào hay áp lực.

Người Việt chúng ta còn quá quen với thói quen phát biểu theo kinh nghiệm cá nhân, niềm tin, thậm chí theo cảm tính. Chẳng hạn như năm ngoái, khi bệnh xơ hóa cơ delta bùng phát, một số chuyên gia phát biểu một cách khẳng định rằng ("theo kinh nghiệm của tôi") nguyên nhân bệnh là do tiêm chích thuốc nhiều lần. Cần nói ngay rằng kinh nghiệm cá nhân dù rất quan trọng và có khi quý báu, nhưng không thể thay thế cho các sự thật được đúc kết từ những nghiên cứu khoa học khách quan.

Một kinh nghiệm trong y học trước đây cho thấy giải quyết vấn đề theo kinh nghiệm và niềm tin cá nhân có thể gây ra nhiều tai họa nguy hiểm. Ở các nước Tây phương khoảng 20 năm trước đây thay thế estrogen từng được xem là một "thần dược" cho những phụ nữ sau mãn kinh, và các giáo sư



y khoa tin vào hiệu quả của thuốc này đến nỗi cảnh báo các sinh viên y khoa rằng nếu mai đây khi hành nghề họ không sử dụng thuốc cho vài bệnh liên quan đến mãn kinh là một cái tội! Cho đến khi khoảng cuối thập niên 1990, nhiều nghiên cứu khách quan cho thấy thay thế hormone có thể gây ra nhiều tác hại cho bệnh nhân hơn là lợi ích.

Có lẽ thói quen thực hành dựa vào bằng chứng khách quan đã làm thiệt thòi y học cổ truyền ở nước ta. Các thuật điều trị cổ truyền đã được thực hành qua hàng nghìn năm, nhưng hiệu quả của chúng vẫn chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống. Chúng ta vẫn còn tin và hành xử theo tin đồn, theo truyền thuyết, thậm chí theo những niềm tin dị đoan.

5- Hệ thống hóa những gì mình biết, không giấu giếm

Trong hoạt động khoa học, tất cả những giả thuyết, phương pháp nghiên cứu, phương pháp phân tích, kết quả, và ý nghĩa của kết quả đều phải được hệ thống hóa trong một báo cáo khoa học, và công bố cho toàn thế giới biết. (Tất nhiên, đôi khi vì quyền lợi kinh tế và an ninh quốc gia, một số phương pháp không được công bố). Đặc điểm "văn hóa mở" này rất quan trọng và có lẽ là một yếu tố thúc đẩy phát triển khoa học ở các nước Tây phương. Đọc lại những nghiên cứu khoa học đơn giản từ thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, tôi không khỏi thán khen những ghi chép cẩn thận (có khi cẩn thận đến từng dấu chấm và con số lẻ) của những nhà nghiên cứu thời đó, không có dấu diêm gì cả. Nhưng ở nước ta, "văn hóa dấu nghề" hình như vẫn còn tồn tại trong không ít nhà khoa học. Những câu chuyện về giáo sư cố tình không truyền hết kỹ năng cho sinh viên và nghiên cứu sinh ở nước ta đôi khi nghe qua rất khôi hài, nhưng rất tiếc là lại thực tế.

Trong hoạt động khoa học, báo cáo khoa học thường được gửi cho một tạp san chuyên ngành để đồng nghiệp có cơ hội thẩm định, và nếu không có vấn đề, sẽ

công bố để đồng nghiệp khắp nơi trên thế giới biết được. Công bố báo cáo khoa học trên các tạp san chuyên môn còn là một hình thức "thử lửa" và bảo đảm chất lượng của nghiên cứu. Trên bình diện quốc gia, công bố báo cáo khoa học trên các diễn đàn khoa học quốc tế là một cách không chỉ nâng cao sự hiện diện, mà còn nâng cao năng suất khoa học của nước nhà. Ở phương Tây người ta thường thống kê số lượng bài báo khoa học mà các nhà khoa học công bố trên các tạp chí chuyên ngành để đo lường và so sánh hiệu suất khoa học giữa các quốc gia.

Nhưng ở nước ta văn hóa công bố báo cáo khoa học trên trường quốc tế vẫn chưa được hình thành rõ rệt. Phần lớn các công trình nghiên cứu tại nước ta chỉ được kết thúc bằng những buổi nghiệm thu hay luận án. Thật vậy, phần lớn các nghiên cứu khoa học ở nước ta chỉ được công bố trong các tạp san nội địa dưới hình thức bản tóm tắt hay không qua bình duyệt nghiêm chỉnh. Trong hoạt động khoa học, cho dù công trình đã được nghiệm thu hay đưa vào luận án tiến sĩ hay thạc sĩ, nếu chưa được công bố trên các diễn đàn khoa học quốc tế thì công trình đó coi như chưa hoàn tất, bởi vì nó chưa qua "thử lửa" với môi trường rộng lớn hơn.

Theo tác giả Phạm Duy Hiến (Tạp chí Tia Sáng số tháng 6 năm 2005) trong năm 2003, các nhà khoa học Việt Nam đã công bố trên 7000 bài báo trên các tạp chí hay tập san khoa học trong nước. Con số này rất ư là ấn tượng, song đó chỉ là những bài báo "ta viết cho ta đọc" chứ trên trường quốc tế thì sự hiện diện của các nhà khoa học Việt Nam còn rất khiêm tốn. Vẫn theo tác giả Phạm Duy Hiến, trong năm 2001 các nhà khoa học Việt Nam chỉ công bố được 354 bài báo khoa học trên các tạp san quốc tế, mà 71% con số này là do cộng tác với các nhà khoa học ngoài Việt Nam. Trong ngành y khoa, trong suốt 40 năm qua (tính từ 1965) các nhà khoa học tại Việt Nam chỉ có khoảng 300 bài báo trên các tạp san y sinh học quốc tế. Đó là những



Trong hoạt động khoa học, cho dù công trình đã được nghiệm thu hay đưa vào luận án tiến sĩ hay thạc sĩ, nếu chưa được công bố trên các diễn đàn khoa học quốc tế thì công trình đó coi như chưa hoàn tất, bởi vì nó chưa qua "thử lửa" với môi trường rộng lớn hơn.



Hoạt động khoa học là một môi trường dân chủ, hiểu theo nghĩa tất cả các phát kiến của nhà khoa học đều được đồng nghiệp bình duyệt nghiêm túc, và ngược lại, nhà khoa học cũng có cơ hội bình duyệt các nghiên cứu của đồng nghiệp mình.

con số cực kì khiêm tốn, nếu so sánh với Thái Lan (5000 bài) hay Singapore (20.000 bài).

6- Dân chủ

Thật vậy, hoạt động khoa học là một môi trường dân chủ, hiểu theo nghĩa tất cả các phát kiến của nhà khoa học đều được đồng nghiệp bình duyệt nghiêm túc, và ngược lại, nhà khoa học cũng có cơ hội bình duyệt các nghiên cứu của đồng nghiệp mình. Dân chủ trong khoa học còn có nghĩa một mô thức (paradigm) nào đó được đa số cộng đồng khoa học chấp nhận, thì mô thức đó được xem là chuẩn để thực hành. Nhưng đến khi mô thức đó được chứng minh không còn thích hợp hay sai, thì vẫn theo tinh thần dân chủ, mô thức đó sẽ được thay đổi bằng một mô thức mới.

Tinh thần dân chủ khoa học còn có nghĩa là các nhà khoa học lớn và có kinh nghiệm phải lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học trẻ, chứ không có tinh trạng "cây đa cây đề" dùng uy tín cá nhân để lấn ép đồng nghiệp trẻ. Bất cứ ai từng đi dự các hội nghị khoa học ở các nước Tây phương đều thấy những nhà khoa học cao tuổi, những người mà chúng ta hay gọi là "cây đa cây đề" nghiêm chỉnh lắng nghe đồng nghiệp trẻ trình bày, hay trả lời nghiêm chỉnh những phê phán, phản biện từ đồng nghiệp trẻ đáng tuổi học trò hay con cháu mình. Rất tiếc tinh thần dân chủ này chưa thể hiện rõ ở nước ta, vì vẫn còn khá nhiều giáo sư lâu năm tự cho mình cái quyền lên lớp giới trẻ mà không chịu lắng nghe hay đánh giá thấp ý kiến của giới trẻ. Có nhiều vị thậm chí không chịu tiếp cận một cái nhìn mới về một vấn đề cũ, và hệ quả là các trao đổi chỉ có một chiều, thiếu dân chủ, làm cho hoạt động khoa học mất hào hứng và tất nhiên là thiếu dân chủ.

7- Kế thừa

Điều đẹp nhất của văn hóa khoa học không chỉ là dân chủ mà còn mang tính kế thừa, chuẩn bị cho một thế hệ tiếp nối.

Không có kế thừa, khoa học sẽ là đi vào bế tắc rất nhanh. Ở các nước phương Tây, người ta có những kế hoạch cụ thể, kế lập ra những ngân sách đặc biệt, để nuôi dưỡng thế hệ nghiên cứu khoa học trẻ, những người đã có học vị tiến sĩ và đang làm nghiên cứu hậu tiến sĩ. Ngân sách này được phân phối cho các trung tâm nghiên cứu có điều kiện và cơ sở vật chất để sử dụng các nghiên cứu sinh hậu tiến sĩ và từng bước đào tạo họ thành những nhà nghiên cứu độc lập, những con chim đầu đàn. Ngoài ra, trong các hội nghị quốc gia, những "cây đa cây đề" thậm chí nhường những chức vụ và vai trò quan trọng cho giới trẻ đảm trách để chuẩn bị họ cho một tương lai kế thừa sự nghiệp của những người sắp về hưu.

Nhưng ở nước ta, việc chuẩn bị cho thế hệ kế tiếp vẫn còn là một... ý nguyện. Nhiều nhà khoa học trẻ được đào tạo bài bản từ trong và ngoài nước vẫn chỉ là những cái bóng bên cạnh các "cây đa cây đề", chưa được giao những trọng trách. Có người chờ đợi mòn mỏi, và không đủ kiên nhẫn (cũng không thể trách họ) nên đành phải tìm cách ra nước ngoài và khả năng quay về nước thật thấp. Hệ quả là ngày nay, chúng ta thường nghe đến tình trạng "lão hóa" trong đội ngũ nghiên cứu khoa học nước nhà: trong khi những nhà khoa học lớn sắp về hưu chúng ta vẫn chưa có một đội ngũ xứng đáng kế thừa. Theo thống kê năm 2000, chỉ có 15% thầy cô đại học có học vị tiến sĩ (một học vị cần thiết cho nghiên cứu khoa học độc lập), và trong số mang hàm giáo sư, phần lớn ở độ tuổi 60 - 65. Với một lực lượng yếu như thế, không ngạc nhiên chúng ta chưa đủ khả năng để cạnh tranh trên trường quốc tế như là một tập thể. Sự hụt hẫng này xảy ra vì văn hóa kế thừa trong khoa học ở nước ta chưa được hình thành.

8- Trách nhiệm xã hội

Bản chất của khoa học là nhân đạo, và vì thế hoạt động khoa học còn phải có trách nhiệm với xã hội. Người làm khoa

học, nói cho cùng, cũng là một thành viên trong xã hội, chứ không thể nào đứng ngoài hay đứng cao hơn xã hội. Nhà khoa học phải thông qua các cơ chế dân chủ để truyền đạt tri thức, để có tiếng nói; không thông qua các cơ chế này là biểu hiện của sự kiêu ngạo. Trong thập niên 60, trước chiến dịch sử dụng chất độc da cam ở Việt Nam, các nhà khoa học Mĩ cũng đã lên tiếng phản đối, và một số còn lên án gay gắt hành động này và yêu cầu Chính phủ Mĩ phải ngưng ngay việc dùng hóa chất độc hại. Năm 1967, Hiệp hội vì Phát triển Khoa học Mĩ (American Association for the Advancement of Science), với sự thúc đẩy của Giáo sư E. W. Pfeiffer (Đại học Montana), khuyến cáo Bộ quốc phòng Mĩ về hậu quả lâu dài cho người dân và môi sinh Việt Nam do chiến dịch phun hóa chất gây ra. Mới đây, Việt Nam bàn thảo dự án xây một nhà máy điện hạt nhân, và các nhà khoa học trong và ngoài nước cũng đã góp ý khá sôi nổi, và đó chính là một cách thể hiện trách nhiệm xã hội của người làm khoa học. Trong thực tế, không phải lúc nào các nhà khoa học cũng thành công trong việc thuyết phục chính quyền, nhưng ai cũng nhất trí là nhà khoa học phải có trách nhiệm với xã hội, và lên tiếng là một điều cần thiết.

Những đặc điểm mà tôi vừa nêu có lẽ chưa hoàn toàn đầy đủ, nhưng thiết nghĩ cũng nói lên được những khía cạnh cơ bản của văn hóa khoa học. Tất nhiên, văn hóa khoa học có thể khác nhau giữa các quốc gia, nhưng các đặc điểm phổ quát mà đại đa số những người làm khoa học chấp nhận. Nhìn qua những đặc điểm trên, chúng ta thấy văn hóa khoa học thực chất là những mô thức, những "mốt" mà con người và xã hội tiếp nhận khoa học và công nghệ.

Văn hóa khoa học có ảnh hưởng đến văn hóa và xã hội nói chung. Chẳng hạn như trong y học có văn hóa y học, và một trong những đặc điểm của văn hóa đó là thực hành lâm sàng theo bằng chứng nghiên

cứu khoa học (tức là y học thực chứng), nhưng văn hóa này còn ảnh hưởng đến các hoạt động khác ngoài y học, kể cả hoạt động chính trị. Đó cũng là một đóng góp gián tiếp của văn hóa khoa học cho văn hóa xã hội.

Trong thập niên vừa qua, văn hóa khoa học đã trở thành một "đề án" được thảo luận rộng rãi ở các nước Tây phương. Phần lớn giới hoạch định chính sách quốc gia xem văn hóa khoa học là một yếu tố trong phát triển kinh tế và phát triển xã hội. Đối với giáo dục, văn hóa khoa học là một điều kiện cơ bản và cần thiết mà người dân cần có để hiểu các vấn đề khoa học của xã hội hiện đại, và từ đó mỗi công dân có thể đóng góp một vai trò tích cực cho tranh luận xã hội. Dưới cái nhìn của các nhà xã hội học và sử gia Tây phương, văn hóa khoa học là một điều kiện tất yếu cho phát triển kinh tế và sáng tạo. Kinh nghiệm từ các nước Tây phương tiên tiến cho thấy khoa học và văn hóa khoa học không chỉ sản sinh ra một số giá trị mới để hiểu thế giới chung quanh, mà còn thay đổi mục tiêu của hoạt động kinh tế, và thay đổi xã hội thành một môi trường khoa học hiện đại, và qua đó thúc đẩy hoạt động khoa học.

Nếu kinh nghiệm của các nước Tây phương là một bài học, sự phát triển khoa học và kinh tế ở nước ta không chỉ phụ thuộc vào việc ta có ít hay nhiều viện nghiên cứu hay nhiều tiền, mà chủ yếu phụ thuộc vào văn hóa khoa học. Có thể nói từ xưa, nước ta không có một truyền thống khảo cứu khoa học. Lịch sử Việt Nam cho thấy nước ta có nhiều anh hùng quân sự, nhà thơ, nhà sử học, nhưng rất ít nhà khoa học, kĩ sư hay nhà kinh tế. Hệ thống giáo dục của nước ta ngày xưa được mô phỏng theo hệ thống giáo dục của Trung Quốc. Hệ thống này đòi hỏi người học sinh phải tuân theo sách vở một cách máy móc, và không khuyến khích sự tự do tìm tòi, thử nghiệm. Nó ca ngợi sự học thuộc lòng những điều chỉ dạy của Khổng Tử, và khinh bỉ những ai làm nghề tay



Trong thập niên vừa qua, văn hóa khoa học đã trở thành một "đề án" được thảo luận rộng rãi ở các nước Tây phương. Phần lớn giới hoạch định chính sách quốc gia xem văn hóa khoa học là một yếu tố trong phát triển kinh tế và phát triển xã hội.



Nhưng có lẽ sẽ không ngoa khi nói rằng văn hóa Việt Nam đang chuyển mình trước thời kì mới, và cũng như trong quá khứ cứ mỗi lần chuyển mình, chúng ta tiếp thu một số đặc điểm văn hóa mới.

chân (kĩ sư, khoa học gia, công nhân, nông dân, v.v...) hay làm thương mại. Khi người Pháp vào Việt Nam, hệ thống giáo dục Trung Quốc được thay thế bằng hệ thống giáo dục Pháp, phải nói là có "tiền bộ" hơn, vì những tri thức khoa học và kĩ thuật được đưa vào một cách có hệ thống hơn, nhưng cũng, một phần lớn, chỉ để phục vụ cho thực dân. Với cả một hệ thống giáo dục, học sinh phải học thuộc lòng sách giáo khoa nhằm có thi đỗ trong các kỳ thi rất gắt gao. Cách giáo dục "độc thoại" và "thụ động" này làm cho người học sinh nản lòng đi tìm hiểu, chất vấn những sự việc, hiện tượng chung quanh xảy ra như thế nào và tại sao. Hậu quả là nhiều thế hệ học sinh thụ động, kém tưởng tượng, không phát triển được kĩ năng thực hành, sáng tạo và tính chủ động, tự lập; không có cơ hội nghiên cứu khoa học. Do đó, phần lớn những kiến thức về Việt Nam, dân tộc Việt Nam và tài nguyên Việt Nam lại nằm trong tay các nhà khoa học ngoại quốc, thay vì trong tay các nhà khoa học Việt Nam.

Xã hội Việt Nam về căn bản vẫn là một xã hội nông nghiệp, và chúng ta thường quen với những ước lệ chung chung, tư duy trung bình, xu hướng ổn định (không muốn tìm thêm vấn đề!), thiếu tiêu chuẩn cụ thể, vẫn dựa vào các giá trị truyền thống

chưa từng qua thử nghiệm khoa học, vẫn xem thường văn hóa "cân đo đong đếm", hay nói chung là vẫn chưa hình thành một văn hóa khoa học. Nhưng có lẽ sẽ không ngoa khi nói rằng văn hóa Việt Nam đang chuyển mình trước thời kì mới, và cũng như trong quá khứ cứ mỗi lần chuyển mình, chúng ta tiếp

thu một số đặc điểm văn hóa mới. Trong thời kì hội nhập quốc tế như hiện nay, chúng ta rất cần phát triển một văn hóa khoa học như là một bộ phận của văn hóa dân tộc.

Vì thế, để phát triển kinh tế xã hội, chúng ta rất cần hình thành văn hóa khoa học. Ngày nay, chúng ta nói rất nhiều đến đổi mới tư duy kinh tế, nhưng tôi thấy ít người nhắc đến văn hóa khoa học. Theo đó, phải dứt khoát đoạn tuyệt với hình thức chủ nghĩa (như hám bằng cấp, học hành tài tử hiện đang còn rất phổ biến trong người Việt). Thay vào đó là trang bị văn hóa tìm tòi cho mỗi học sinh khi họ cấp sách đến trường, trang bị cho họ tư duy ham hiểu biết, say mê sáng tạo, trọng phương pháp, sẵn sàng thích ứng với môi trường mới, dân chủ, và có ý thức trách nhiệm với xã hội và đồng bào. Người có văn hóa khoa học phải có can đảm tôn trọng sự thật khách quan, không câu nệ chủ nghĩa giáo điều, hay thành kiến dân tộc; phải có tự tin và sáng tạo, không máy móc đi theo đường mòn, không làm theo sách vở một cách máy móc; luôn luôn tìm tòi học hỏi; biết áp dụng tinh thần khách quan và khoa học vào mọi phương diện của đời sống cá nhân và xã hội, không phải chỉ trong phạm vi chuyên môn; và phải biết hợp tác, và ở một số người, biết lãnh đạo theo những nguyên tắc dân chủ văn minh.

Để đo lường trình độ văn hóa đó, chúng ta cần phát triển những tiêu chuẩn khách quan để đánh giá trình độ văn hóa khoa học qua những chỉ tiêu đầu vào (như số nhà khoa học, kĩ sư, chuyên gia; số trung tâm nghiên cứu khoa học nghiêm chỉnh; đầu tư cho khoa học; v.v...), hoạt động (đào tạo, đề bạt, hiểu biết về khoa học trong công chúng, báo chí khoa học, v.v...), và đầu ra (bằng sáng chế, bài báo khoa học, thành tựu trong ứng dụng khoa học, thương mại hóa, v.v...). Chỉ khi nào chúng ta hình thành được một văn hóa khoa học thì mới có thể tạo ra một bước tiến mới cho khoa học Việt Nam.



Đào tạo ở trường đại học & sử dụng nguồn nhân lực

Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong hệ thống giáo dục thì giáo dục đại học có tác động mạnh mẽ đối với sự phát triển xã hội loài người, đặc biệt ở giai đoạn hiện nay, khi khoa học công nghệ tiên bộ vượt bậc, kinh tế tri thức đang hình thành và phát triển. Sự mạng đào tạo nhân lực của trường đại học, và vấn đề khai thác, sử dụng các sản phẩm của giáo dục ở Việt Nam hiện nay là đề tài đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội. Bởi vì, đào tạo và sử dụng con người không chỉ là vấn đề của riêng ngành giáo dục, mà là của toàn xã hội, của từng doanh nghiệp và của từng lao động trong mỗi gia đình người Việt Nam.

TSKH. Phạm Đức Chính
Khoa Kinh tế, ĐHQG HCM



Giao dục, đào tạo là cơ sở nền tảng sức mạnh của Anh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất; là nguồn gốc thành công của Mỹ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai và là gốc rễ các ưu thế của Nhật Bản trong cuộc cách mạng kỹ thuật cao cấp, tức là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Nhu cầu đào tạo và phát triển nhân viên trong các tổ chức tăng nhanh cùng với sự phát triển của hợp tác và cạnh tranh quốc tế, công nghệ tiên tiến và những áp lực về kinh tế xã hội. Đào tạo được xem như là một yếu tố cơ bản nhằm đáp ứng các mục tiêu chiến lược của tổ chức. Giờ đây, chất lượng nhân viên (chứ không phải là số lượng) đã trở thành một trong những lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất của các doanh nghiệp trên toàn thế giới. Thực tế đã chứng minh rằng, đầu tư vào nguồn nhân lực có thể mang lại hiệu quả cao hơn hẳn so với đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật và các yếu tố khác của quá trình sản xuất kinh doanh. Công trình nghiên cứu



*Theo chúng
tôi thì giáo dục
đại học gồm hai
về: kiến thức cơ
bản và kỹ năng
nghề nghiệp.
Nếu cho rằng,
đại học là
trường đào tạo
nghề nghiệp cao
cấp - thì đó là
một sai lầm
rất lớn.*

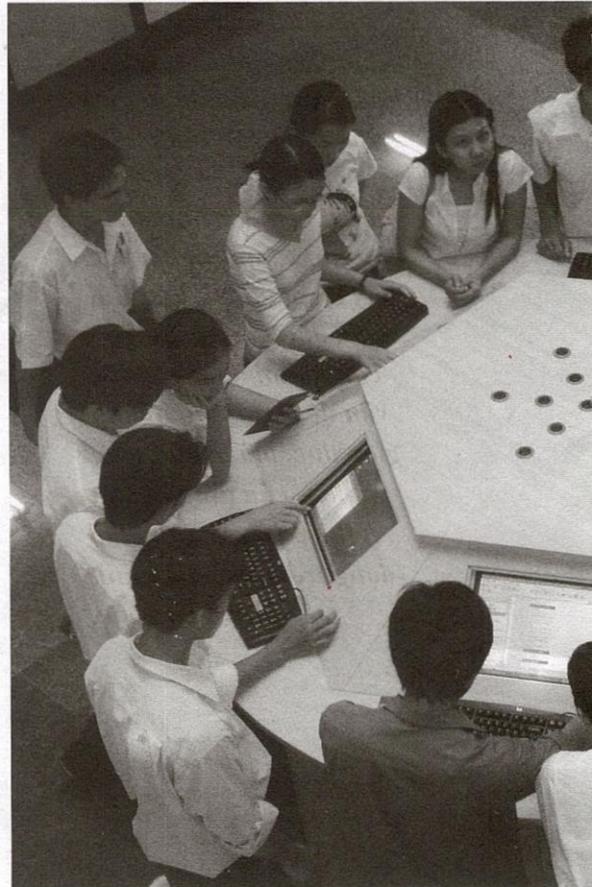
"Vốn con người" của nhà kinh tế học người Mỹ Gary Becker đã đưa ông đến với giải Nobel kinh tế năm 1992, mà nội dung cơ bản được khẳng định là, không có đầu tư nào mang lại lợi nhuận lớn hơn như đầu tư vào con người, đặc biệt là đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Đó cũng chính là lý do vì sao các nhà lãnh đạo doanh nghiệp giàu kinh nghiệm của Mỹ và Nhật đều chú trọng hàng đầu đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Theo chúng tôi thì giáo dục đại học gồm hai về: kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp. Nếu cho rằng, đại học là trường đào tạo nghề nghiệp cao cấp - thì đó là một sai lầm rất lớn. Một số người đang bảo vệ cái ý như vậy, và muốn rằng giáo dục đại học phải thiết thực, theo nghĩa chủ yếu phải dạy những kỹ thuật nghề nghiệp thực hành, để sinh viên tốt nghiệp ra trường dễ kiếm việc làm, nhất là có lương cao trong các doanh nghiệp nước ngoài.

Chúng tôi không thể đồng ý với quan điểm này, bởi vì: thứ nhất là ở thời đại toàn cầu hóa ngày nay, thị trường luôn biến đổi, kỹ thuật luôn luôn thay đổi, các nhu cầu về hàng hóa chẳng hạn buộc người lao động, càng ở cấp bậc cao, càng phải biết cập nhật, mà sự cập nhật này đòi hỏi một kiến thức cơ bản vững chắc. Nếu học cơ bản chưa đủ đã chuyên vào học kỹ thuật nghề nghiệp thì hậu quả là vào đời lao động khó cập nhật, khó đáp ứng được với nhu cầu của thị trường, tổn thất cuối cùng chính là khả năng của người lao động và lợi ích của xã hội. Cũng vì vậy mà ở những nước phát triển, các trường kỹ sư lớn chẳng hạn, tuy là đại học nghề nghiệp chuyên ngành, đều nhấn dạy rất kỹ và rất nhiều kiến thức khoa học cơ bản. Và lại, trong môi trường làm việc ở các công ty đa quốc gia, khi một nhân viên được tuyển vào, dù tốt nghiệp ở bất kỳ một trường đại học nào đi nữa, thì trước khi hành nghề đều phải trải qua một thời gian học việc nhằm mục đích: hoặc là được doanh nghiệp đào tạo bổ sung thêm, hoặc phải tự mình cập nhật, phù hợp hóa trong một thời gian nhất định. Điều này

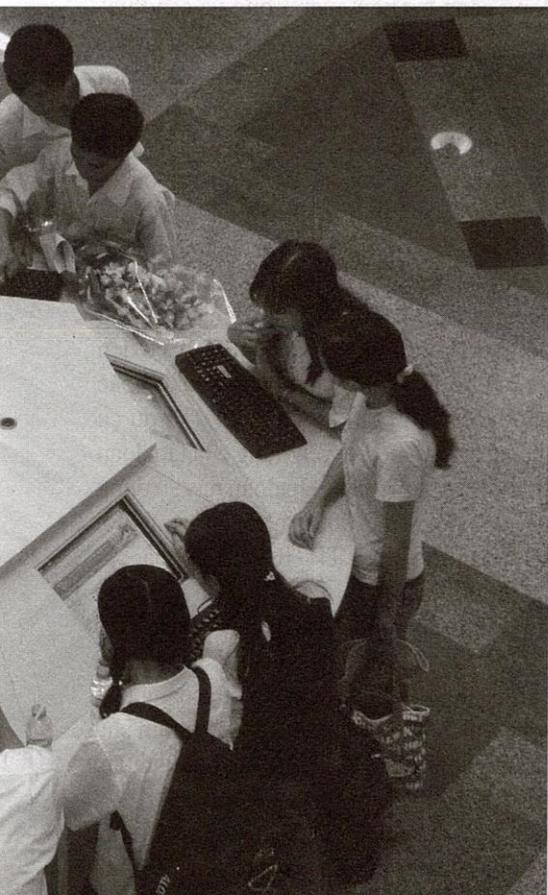
người ta thường gọi là thời gian tập sự, hay còn gọi là thử việc. Do đó, kiến thức cơ bản rất là cần thiết, và nếu chỉ biết những kỹ thuật chuyên ngành quá hẹp, thì không thể cập nhật nổi.

Thứ hai là, thị trường việc làm trong thế giới ngày nay có đặc điểm là biến đổi liên tục. Một con người trong suốt đời mình thường thay đổi việc làm nhiều lần. Ngay như một nền giáo dục hiện đại và tiên tiến hàng đầu thế giới như Mỹ cũng không đặt vấn đề và không thể cung cấp cho xã hội những người dùng được ngay. Nó làm một công việc quan trọng hơn nhiều: cung ứng cho xã hội những con người có thể nhanh chóng thích ứng cho nhiều công việc khác nhau trong xã hội chỉ cần sau một thời gian ngắn huấn luyện thêm chuyên ngành. Nghĩa là nó đưa ra cho xã hội một thứ nguyên liệu đã được thiết kế rất cơ bản để có thể chế biến tiếp



nhanh chóng, hữu hiệu. Đó là những con người sẵn sàng làm chủ thế giới có thể ở nhiều lĩnh vực khác nhau, chứ không phải là một cái máy chuyên ngành chỉ dùng được cho mỗi một việc.

Vấn đề cốt lõi của giáo dục là cung cấp cho người học phương pháp tìm kiếm tri thức, khi cần thì biết tìm ở đâu, tìm bằng cách nào, và quan trọng hơn nhiều, biết cách dùng nó sao cho hiệu quả nhất. Nếu chúng ta muốn biến trường đại học thành trường dạy nghề đơn thuần thì đó là một sai lầm rất lớn. Albert Einstein đã viết: "Dạy cho con người một chuyên ngành thì chưa đủ. Bởi bằng cách đó, anh ta tuy có thể trở thành một cái máy khả dụng nhưng không thể trở thành một con người với đầy đủ phẩm giá. Điều quan trọng là anh ta phải được dạy để có một cảm thức sống động về cái gì là đáng để phấn đấu trong cuộc đời. Anh ta phải được dạy để có một



ý thức sống động về cái gì là đẹp và cái gì là thiện. Nếu không, với kiến thức chuyên môn hóa của mình, anh ta chỉ giống như một con chó được huấn luyện tốt hơn là một con người được phát triển hài hòa". Điều này không có gì là mâu thuẫn với các lý thuyết Hậu hiện đại.

Nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo, mà Chính phủ Việt Nam đưa ra là, tập trung nguồn lực, trí tuệ đào tạo những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu xã hội. Yêu cầu "đào tạo theo nhu cầu xã hội" là chính đáng, nhất là trong điều kiện Việt Nam, chúng ta còn quá nghèo để có thể cho phép mình lãng phí đào tạo ra rồi không sử dụng được vào mục đích gì. Đây đúng là điều bức xúc nhất hiện nay song lại không phải là cái gốc của đào tạo và phát triển. Vì xét cho cùng đây cũng chỉ là giải pháp tạm thời, có ý nghĩa trong ngắn hạn. Không một hệ thống giáo dục nào lại chỉ nhắm tới đáp ứng nhu cầu xã hội làm mục tiêu. Khi ấy, các cử nhân ra trường sẽ giống như một cái máy chuyên ngành, chỉ đáp ứng cho những công việc rất cụ thể.

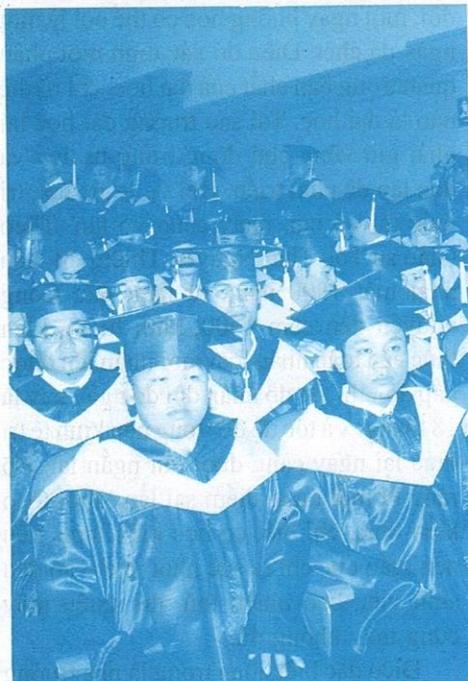
Trình độ đại học là trình độ biết tự học. Trong thế giới phát triển như vũ bão ngày nay, sống cũng có nghĩa là phải học suốt đời, một ngày không học có thể coi là một ngày đã chết. Điều đó xác định một phần quan trọng bản chất của đại học, chỉ rõ thế nào là đại học. Tại sao trường đại học lại phải giữ vững chủ động trong tư duy và độc lập để phát triển. Bởi vì, trước hết, tri thức thì vô tận, ngày càng vô tận. Theo Giáo sư Tôn Thất Nguyễn Thiêm thì, nếu phải mất 1500 năm, từ năm đầu Công nguyên đến năm 1500, khối lượng kiến thức của toàn nhân loại mới nhân lên được gấp đôi, thì tốc độ nhân đôi đó ngày nay là 18 tháng. Và tốc độ đó trong nền kinh tế tri thức lại ngày càng được rút ngắn lại. Rõ ràng từ một quan điểm sai lầm dưới theo kiến thức, chỉ biết có học kiến thức, nếu nền giáo dục chỉ ra sức nhồi nhét vào đầu sinh viên bao nhiêu thứ, thì nhiều mấy cũng thấy không đủ.

Điều đặc biệt quan trọng là nhà trường



*Nhiệm vụ
của giáo dục
và đào tạo,
mà Chính
phủ Việt Nam
đưa ra là,
tập trung
nguồn lực, trí
tuệ đào tạo
những sản phẩm
đáp ứng được
nhu cầu xã hội.*

phải làm sao để sinh viên xác định được là những kiến thức học được ở trường chỉ là phần mở đầu thôi. Nhưng đó là phần mở đầu rất quan trọng, chuẩn bị cho họ kiến thức và kỹ năng để họ tiếp tục học suốt chặng đời tiếp theo, ngay từ những ngày tháng đầu tiên rời ghế nhà trường để đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, nhu cầu của các doanh nghiệp về lao động rất đa dạng và thay đổi liên tục, cho nên nếu các doanh nghiệp muốn sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể hòa nhập ngay vào môi trường kinh doanh của họ thì chỉ có cách là họ tự mở



trường đại học của công ty họ.

Bên cạnh đó, giáo dục đại học không chỉ là việc truyền bá kiến thức mà cần tạo cho sinh viên xác định rõ mục đích sống, ý nghĩa sống và phương thức tạo nguồn năng lực sống cho chính bản thân mình. Nói ngắn gọn là giáo dục con người. Đây là vấn đề quan trọng, nếu tách rời sứ mạng này thì trường đại học sẽ trở thành nơi "đào tạo người làm thuê chứ không phải là đào tạo được người làm chủ đất nước, làm chủ chính bản thân mình".

Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp chủ yếu quan tâm đến chất lượng nguồn lao động chứ không phải là khai thác số lượng. Trình độ nguồn nhân lực đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ hiện nay ở Việt Nam hiện còn ở mức rất thấp, vì vậy trong bối cảnh toàn cầu hóa thị trường lao động thì nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ lành nghề cho nguồn lao động càng trở nên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Đến nay, Việt Nam chỉ có khoảng 27% lao động đã qua đào tạo, thêm vào đó, cơ cấu trình độ còn rất nhiều bất hợp lý, thậm chí cơ cấu đào tạo nghề cho người lao động có xu hướng ngược lại ngày càng mạnh hơn so với thế giới.

Theo báo cáo điều tra khảo sát gần 1000 doanh nghiệp của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội thì kết quả cho thấy có đến 36,6% số lao động phải qua đào tạo hoặc đào tạo lại sau khi tuyển dụng. Ví dụ cụ thể về trường hợp tuyển dụng của tập đoàn Intel. Đầu năm 2007, tập đoàn này sử dụng bài test đối với 2.000 sinh viên năm cuối tại 5 đại học lớn ở TP HCM. Kết quả, chỉ có 90 em đáp ứng trên 60% yêu cầu theo quy định tuyển dụng. Họ cần ở sinh viên chúng ta những kỹ năng thực hành, tính sáng tạo, khả năng giao tiếp, khả năng làm việc linh hoạt độc lập, hoặc theo nhóm chứ không chỉ những kiến thức lý thuyết thuần túy".

Từ thực tế đó, trên các diễn đàn xuất hiện những quan điểm rất gay gắt về chất lượng các sản phẩm của giáo dục. Theo

quan điểm của chúng tôi, chất lượng đào tạo thấp kém không phải vấn đề chỉ do ngành giáo dục gây ra, thậm chí không phải chủ yếu do ngành giáo dục. Đây là một vấn đề có nguyên nhân xã hội sâu xa hơn nhiều: vấn đề xã hội dùng người như thế nào, có đúng với khả năng của người đó hay không. Xưa nay xã hội dùng người như thế nào thì việc học tập định hình theo như thế. Nếu các chỗ làm việc tốt không được tuyển chọn công khai, mà chỉ nhờ vào những quan hệ cá nhân, không dựa vào năng lực thực tế của người lao động, hoặc là chỉ dựa vào văn bằng, chứng chỉ, thì nạn "học giả" đương nhiên sẽ tràn lan. Ngược lại, mọi vị trí đều chọn người có năng lực phù hợp, bằng cấp chỉ là một điều kiện tối thiểu, khi đó mọi người sẽ tự khắc đua nhau học thật. Nhiều sinh viên của chúng ta thường hỏi, học để làm gì khi mà họ có học thật giỏi thì những vị trí làm việc tốt cũng không tới tay họ, xã hội không cần tới khả năng thực sự của họ mà chỉ chú trọng đến bằng cấp và các mối quan hệ. Xem ra, "nói không với tiêu cực trong giáo dục" chỉ là chữa phần ngọn, thay đổi cách dùng người của xã hội mới là trị bệnh từ gốc.

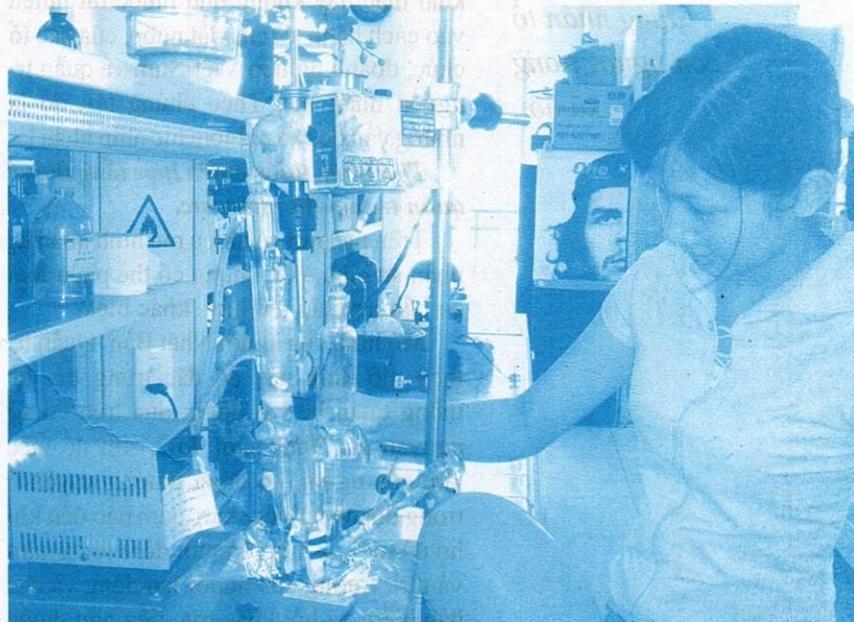
Về mặt phương pháp luận, chúng ta phải thừa nhận rằng: "Bất kỳ hệ thống logic nào đều chứa trong lòng nó những mệnh đề không thể chứng minh hay bác bỏ chỉ bằng những phương tiện của chính hệ thống đó". Nói cách khác, mọi hệ thống đều không đầy đủ, đều cần được lý giải trong mối quan hệ của nó với một hệ thống lớn hơn. Tức là, nếu cứ tìm nguyên nhân xuống cấp của nền Giáo dục nước ta bằng cách chỉ suy xét trong nội bộ nền giáo dục đó, thì tìm mãi không ra. Phải nhìn sự xuống cấp của Giáo dục trong mối quan hệ của nó với một hệ thống lớn hơn, là toàn Xã hội, xem Xã hội đã cư xử với những sản phẩm của nền Giáo dục đó như thế nào, thì mới tìm thấy nguyên nhân của sự xuống cấp đó. Tức là, chúng ta phải thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá hệ thống giáo dục không phải chỉ từ bên trong ngành giáo

dục. Điều ấy cũng đúng với những chỉ dẫn của Thomas Edison (1847-1931): "Người ta chẳng bao giờ có thể phát minh ra được đèn điện nếu chỉ chăm chú đến việc cải tiến cái đèn dầu".

2. Vấn đề quản trị nhân sự trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

Nhiều quan điểm cho rằng, Việt Nam chuyển đổi sang thị trường sẽ có một môi trường đầu tư hấp dẫn các doanh nhân nước ngoài, đó là lao động giá rẻ. Nhưng quá trình hội nhập vào kinh tế thế giới đã cho chúng ta thấy rõ, đó không phải là lợi thế mà ngược lại, là một sự yếu kém của chất lượng nguồn nhân lực. Cuộc tranh giành thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đang là chủ đề quan trọng cho sự tồn tại, phát triển của các quốc gia cũng như của từng doanh nghiệp.

Công trình nghiên cứu do TS Phan Minh Ngọc (ĐH Kyushu, Nhật Bản) và GS-TS Eric Ramstetter, thuộc Trung tâm Quốc tế Nghiên cứu Phát triển Đông Á (ICSEAD) của Nhật tiến hành, đã sử dụng bộ số liệu của Tổng cục Thống kê công bố để tính toán tác động của một số yếu tố chính, trong đó có dân số, vốn nhân lực, đầu tư, thương mại, và đầu tư trực tiếp nước ngoài lên tăng trưởng GDP trên đầu



**Cạnh tranh
trong thu hút
và sử dụng
nguồn nhân lực
chất lượng cao
đang là chủ đề
quan trọng cho
sự tồn tại, phát
triển của các
quốc gia cũng
như của từng
doanh nghiệp.**



Trong những năm qua, dòng chuyển động của lao động ở Việt Nam từ khu vực công sang khu vực tư, từ khu vực trong nước sang khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, và cũng có lúc từ khu vực nước ngoài về lại trong nước, hoặc ngược lại, đã cho chúng ta thấy một vấn đề gay gắt đặt ra cho vấn đề sử dụng nhân tố con người trong xã hội.

người trong thời kỳ 1995-2003. Một trong những kết quả được công bố là, biến số vốn nhân lực lại có tác dụng tiêu cực đáng kể về mặt thống kê đến tăng trưởng GDP/đầu người ở Việt Nam trong thời kỳ này. Nói cách khác, có xu hướng chung là địa phương nào càng giàu về vốn nhân lực thì tăng trưởng GDP/đầu người càng chậm. Kết luận này đúng với nhiều trường hợp có sử dụng những thuật toán khác nhau. Đây có thể coi là một nghịch lý ở Việt Nam, vì thông thường trong kinh tế học phát triển, người ta luôn có xu hướng tìm ra tác động tích cực của vốn nhân lực lên tăng trưởng kinh tế và thu nhập ở nhiều nước trên thế giới. Nghịch lý này đúng với nền kinh tế của Việt Nam, có nghĩa là nó phản ánh thực trạng vấn đề sử dụng con người trong các tổ chức, công sở và doanh nghiệp.

Trong những năm qua, dòng chuyển động của lao động ở Việt Nam từ khu vực công sang khu vực tư, từ khu vực trong nước sang khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, và cũng có lúc từ khu vực nước ngoài về lại trong nước, hoặc ngược lại, đã cho chúng ta thấy một vấn đề gay gắt đặt ra cho vấn đề sử dụng nhân tố con người trong xã hội. Cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế có được tận dụng để khai thác hay không phụ thuộc rất nhiều vào cách hành xử của đất nước, của các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam về quản trị nguồn nhân lực. Theo chúng tôi, đó là những vấn đề cần nghiêm túc nhìn nhận là:

Thứ nhất, thiếu chiến lược tổng thể về quản trị nguồn nhân lực.

Trên thế giới có nhiều mô hình quản trị nhân sự hiệu quả, nhưng có thể phân loại cơ bản làm hai mô hình khác biệt.

Mô hình của người Nhật Bản. Quản trị theo mô hình này có đặc trưng bởi hệ thống quan hệ lao động, dựa trên cơ sở nguyên tắc "thuê suốt đời". Khi đó việc làm của người lao động thường xuyên ở trong doanh nghiệp được đảm bảo đến khi họ đủ tuổi về hưu (65 tuổi đối với cả nam và nữ). Lương của người lao động và các bảo hiểm xã hội khác trực tiếp phụ thuộc

vào số năm làm việc của họ. Người lao động theo trình tự được nâng cao tay nghề chuyên môn ở những cơ sở đào tạo ngay trong công ty, sau đó sẽ được chuyển đến chỗ làm việc mới phù hợp với kế hoạch chung của toàn doanh nghiệp. Chính sách như vậy sẽ khuyến khích người lao động sáng tạo thực hiện nghĩa vụ của mình, nâng cao trách nhiệm của họ với công việc được giao, tạo ra sự quan tâm về uy tín của công ty và tinh thần ái quốc trong nội bộ doanh nghiệp.

Mô hình này hướng việc phân bổ lao động ngay bên trong doanh nghiệp, cho nên nó ít ảnh hưởng tới sự dao động nguồn lao động và tạo ra sự ổn định đội ngũ nhân viên, và thường được gọi là mô hình đóng. Với người Nhật, vấn đề rất quan trọng là phải duy trì được đội ngũ nhân viên. Khi có biến động sản xuất, hoặc thay đổi cấu trúc sản xuất thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm đào tạo lại nhân viên. Hay nói một cách khác việc đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề chuyên môn cho nhân viên trực tiếp trong doanh nghiệp chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Bởi vì dòng chuyển động nhân viên về cơ bản là ở trong chính doanh nghiệp và có sự ổn định cao, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ được tính trong khoảng thời gian dài, có xem xét tới việc giáo dục không ngừng và chiếm một phần chi phí đáng kể của doanh nghiệp. Vì vậy, bằng cấp và chứng chỉ trong trường hợp này đóng vai trò ít quan trọng hơn. Sau nhiệm vụ ổn định nhân sự thì việc tăng hiệu quả sử dụng đội ngũ lao động này có ý nghĩa không kém phần quan trọng hơn.

Mô hình thuê suốt đời của người Nhật trên thực tế đã giải quyết được 2 nhiệm vụ, mà theo họ là cốt lõi của sự thành bại trong cạnh tranh. Đó là: Đảm bảo được quá trình chuyển giao những kiến thức đặc thù và kinh nghiệm của nội bộ công ty từ lớp nhân viên đi trước sang lớp nhân viên kế thừa; Bảo vệ, kế thừa những sáng tạo của các thế hệ nhân viên, đồng thời ngăn được dòng chảy kinh nghiệm và kiến thức đã

được tích lũy ra ngoài giới hạn công ty.

Ngược lại với người Nhật là mô hình của các tổ chức Anh, Mỹ, và một số nước nói tiếng Anh khác, và thường gọi là mô hình mở. Đó là một thị trường cạnh tranh công khai, nơi mà người lao động của một doanh nghiệp được tự do theo mong muốn hoặc sự cần thiết của mình để chuyển sang đơn vị khác, mà khi chuyển phần lớn các trường hợp đều duy trì được ngành nghề chuyên môn của mình.

Trong mô hình quản trị mở, các tổ chức, doanh nghiệp ít chú ý tới việc đào tạo, nâng cao tay nghề chuyên môn cho nhân viên trong công ty, mà chỉ ngoại trừ những trường hợp đặc biệt để phục vụ cho doanh nghiệp. Đề bạt nhân viên không theo con đường nâng cao tay nghề chuyên môn, mà bằng cách chuyển họ sang công việc khác. Chính sách như vậy của các công ty dẫn đến việc cơ động hoá rất cao theo chuyên môn và khu vực lãnh thổ, đương nhiên là cao hơn so với Nhật Bản. Tất nhiên, như vậy thì mức độ thất nghiệp cũng cao hơn.

Trong thực tế cả hai mô hình quản trị nói trên đều tồn tại cùng nhau. Chúng ta chỉ có thể nói rằng, trong một đất nước hoặc một tổ chức thì có lợi thế dạng này hay dạng kia mà thôi. Cần phải nhấn mạnh rằng, bất kỳ một tổ chức nào khi xây dựng mô hình quản trị nhân sự của mình đều phải tính đến đặc thù, đặc tính riêng của tổ chức mình, của quốc gia mà tổ chức đang hoạt động. Những chính sách vĩ mô của Nhà nước đối với người lao động như: chế độ đăng ký hộ khẩu, quyền được mua nhà ở, hoặc cho con cái vào các trường công lập ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành rõ nét mô hình quản trị nhân sự trong doanh nghiệp. Từ đó, một số tổ chức thì có thể định hướng ra bên ngoài, nhóm khác định hướng vào bên trong. Thường thường mô hình quản trị được hình thành trên cơ sở hệ thống đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề chuyên môn cho người lao động.

Cả hai mô hình quản trị này khi tuyển

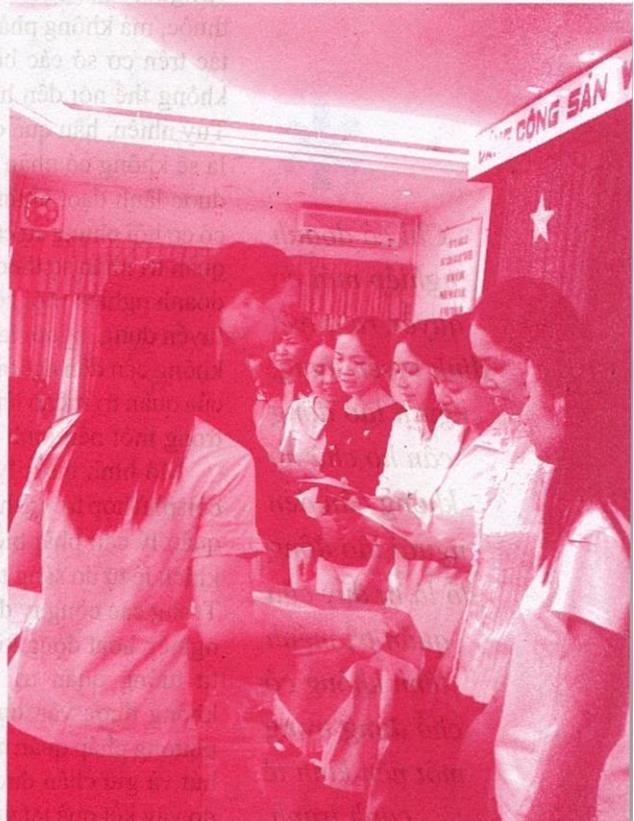
dụng nhân sự thì vấn đề bằng cấp có một ý nghĩa nhất định, nhưng khi chuyển hoặc bổ nhiệm đến một chức vụ mới thì vấn đề bằng cấp chỉ là thứ yếu. Lợi thế của hai mô hình quản trị này đã tạo ra một áp lực cạnh tranh thực sự cho nhân viên, dù họ ở cùng trong một tổ chức như mô hình đóng, hoặc họ ở các tổ chức khác nhau nhưng lại có cùng một ngành nghề chuyên môn như ở mô hình mở. Khi ấy, áp lực bằng cấp và chất lượng sản phẩm của giáo dục sẽ không phải chỉ là gánh nặng đặt lên đôi vai của ngành giáo dục, mà còn là sự đóng góp phân biện tích cực từ các tổ chức có sử dụng lao động.

Thứ hai, phương pháp tư duy về quản trị nguồn nhân lực lạc hậu.

Ngày nay, tư duy về quản trị nhân sự trên thế giới thường được chia ra làm ba dạng, và khi vận dụng trong thực tế thì cũng hình thành những mô hình mà kết quả có sự khác biệt rất rõ rệt. Đó là:

Dạng thứ nhất, coi nhân viên là đối tượng phụ thuộc

Vận dụng lối tư duy này, nhà quản trị có xu hướng lấy mình là trung tâm và coi nhân viên là một đối tượng thụ mướn thời vụ. Vì vậy, khoảng cách tương đối rõ nét giữa nhân viên và người lãnh đạo được hình thành, tạo nên tâm lý thụ động cho nhân viên khiến họ thiếu sự chủ động, sáng tạo trong công việc, dần dần chỉ là một thứ công cụ của người quản lý, nhất nhất nghe theo những chỉ đạo của cấp trên, hoàn toàn không có khái



niệm cống hiến và nghiên cứu, cải tiến.

Tư tưởng quản trị này chỉ có thể duy trì khi doanh nghiệp có những cá nhân thực sự kiệt xuất, nắm vững mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp và hoàn toàn có thể đứng mũi chịu sào. Phương pháp quản trị này mang nặng tư duy kiểu gia đình truyền thống và có những đặc điểm sau: quyền lực tập trung vào nhân vật lãnh đạo hạt nhân, tất cả mọi công việc đều tập trung vào nhân vật này. Nhân viên chỉ là công cụ tạo lợi nhuận, không có quyền tham gia hoạch định phương hướng phát triển. Cơ chế nhân lực cứng nhắc, không có biến chuyển linh hoạt. Chỉ chú ý đến sự cống hiến của nhân viên mà không bảo vệ quyền lợi của họ. Chỉ tập trung áp chế nhân công, thiếu tôn trọng tự do sáng tạo.

Những doanh nghiệp tư nhân có qui mô mà sản xuất thường mang tính thời vụ thì tư tưởng này có thể phù hợp. Tư duy quản trị này mang nặng tư tưởng độc quyền, mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động là sự áp đặt, phụ thuộc, mà không phải là sự bình đẳng hợp tác trên cơ sở các bên cùng có lợi thì sẽ không thể nói đến hiệu quả của quản trị. Tuy nhiên, hậu quả của phương pháp này là sẽ không có nhân viên nào tài giỏi hơn được lãnh đạo, những người tài sẽ không có cơ hội phụng sự các tổ chức có tư tưởng quản trị nhân sự theo mô hình này. Chỉ có doanh nghiệp mới có quyền ra quyết định tuyển dụng, người lao động cần họ chứ họ không cần đến người lao động đó là tư duy của quản trị mệnh lệnh không có chỗ đứng trong một nền kinh tế cạnh tranh.

Mô hình quản lý nhân lực này không còn phù hợp trong thời đại mới nữa khi nhà quản lý cần phải biết tôn trọng tư duy và khích lệ tự do sáng tạo của mỗi nhân viên. Trong các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả tư tưởng quản trị này không phù hợp, không được vận dụng. Nơi nào áp dụng phương pháp quản trị này sẽ không thể thu hút và giữ chân được nhân viên tài năng, do vậy kết quả tất yếu là người tài sẽ bỏ

chức mà ra đi, doanh nghiệp sẽ không thể tuyển dụng được những nhân viên giỏi trên thị trường lao động, sản phẩm của doanh nghiệp làm ra sẽ thiếu hẳn tính cạnh tranh.

Dạng thứ hai, lấy tập thể lãnh đạo làm trung tâm của quản trị

Ngược lại với tư duy quản trị coi nhân viên làm đối tượng phụ thuộc, thì tư duy lấy tập thể làm trung tâm của quản trị được hình thành cùng với mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung được sinh ra. Tư duy quản lý này mới nghe thì có vẻ ưu việt nhưng bản chất hoàn toàn là sản phẩm của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Trong tập thể có nhiều người lãnh đạo nhưng không thấy vai trò của người chỉ huy cao nhất dẫn đến việc trách nhiệm không được quy định cụ thể cho cá nhân nào, nhiều công việc rơi vào tình trạng cha chung không ai khóc, tiến triển công việc bị đình trệ hoặc có làm cũng không thành công.

Đặc điểm của quản trị nhân lực theo tư duy này là: thường xuất hiện nhiều hội đồng kiểm duyệt với tất cả các dự án, mọi dạng hoạt động của tổ chức. Chỉ một số ít người làm việc thực sự, những người chỉ tay năm ngón nhiều hơn người làm việc và tập thể can thiệp sâu vào hoạt động của từng cá nhân. Những phát kiến mới, tư duy sáng tạo của nhân viên không được quan tâm lựa chọn và được lý giải bằng các giải pháp an toàn cho nhà quản trị là dựa trên các qui định của tập thể. Những cá nhân tích cực làm việc vất vả nhưng không có cơ hội tham gia hội đồng để đóng góp ý kiến. Quy trình xét duyệt và thực hiện một kế hoạch bị kéo dài mà lý do được đưa ra vẫn là tập thể chịu trách nhiệm.

Hậu quả của tư duy quản trị này là phương pháp quản lý nhân viên cứng nhắc, ấn định chế độ làm việc theo thời gian, theo biên chế, qui định nghiêm ngặt về chế độ tiền lương, mức tiền thưởng, tuyển dụng và bổ nhiệm dựa vào các loại bằng cấp và chứng chỉ. Tất cả những biến dạng đó đều được lý giải dưới hình thức quản lý tập trung dựa vào sự lãnh đạo của



Chỉ có doanh nghiệp mới có quyền ra quyết định tuyển dụng, người lao động cần họ chứ họ không cần đến người lao động đó là tư duy của quản trị mệnh lệnh không có chỗ đứng trong một nền kinh tế cạnh tranh.

tập thể.

Tư duy này được vận dụng trong quản lý mọi công việc hầu như phổ biến ở tất cả các đơn vị, tổ chức, xí nghiệp của khu vực công ở Việt Nam từ nền kinh tế bao cấp. Đây thực sự là tư duy quản trị không còn phù hợp, cần chấm dứt trong thời đại kinh tế thị trường hiện nay vì bộ máy vận hành công kênh tốn kém và tính hiệu quả kinh tế thấp. Mặc dù bị phê phán rất nhiều về cả tính khoa học và cả tính hiệu quả, nhưng ngày nay phương pháp quản trị này vẫn chưa bị xóa bỏ hoàn toàn trong nền kinh tế chuyển đổi của Việt Nam, đặc biệt là ở trong khu vực công. Với mô hình quản trị như vậy thì không có một hệ thống giáo dục và đào tạo nào có thể "đáp ứng được nhu cầu của xã hội".

Dạng thứ ba, coi nhân viên là chủ thể hoạt động

Tư duy này được vận dụng trong những doanh nghiệp, mà vai trò của nhân viên được đề cao, người lao động sẽ hoạt động tích cực, chủ động bởi những suy nghĩ sáng tạo được khuyến khích và đón nhận, thành quả lao động của họ được đánh giá đúng giá trị. Sự đoàn kết trong doanh nghiệp được hình thành và củng cố nhờ mục tiêu chung, doanh nghiệp trở thành một cộng đồng thân thiện và hứa hẹn nhiều cơ hội thăng tiến, phát triển cho nhân viên.

Chỉ những doanh nghiệp có nhà quản trị tư duy theo phương pháp dân chủ, phóng khoáng cùng với việc có những mục tiêu dài hạn thúc đẩy được toàn thể nhân viên cố gắng mới duy trì phong cách lãnh đạo này. Một trong những nguyên tắc của việc lãnh đạo theo hình thức này là doanh nghiệp cũng phải có tính cạnh tranh cao, nhân viên luôn phải tìm cách học tập, cải tiến phương pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và nâng cao hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, việc tư duy nhận thức về nhân tố con người sẽ luôn đi kèm với những phương pháp cụ thể để quản trị. Hay nói một cách khác, đánh giá về một cá nhân như thế nào sẽ quyết định

đến phương pháp quản trị như thế.

Toàn cầu hóa đang xóa dần biên giới giữa các quốc gia về mặt kinh tế, giữa các tổ chức và bộ phận của các tổ chức về mặt không gian và khoảng cách địa lý. Quản trị nhân sự theo phương pháp tư duy này là khai thác và sử dụng tất cả những đóng góp của nhân viên tài năng cho tổ chức mình chứ không phải chỉ là sự hiện diện của họ trong danh sách biên chế của doanh nghiệp. Những đóng góp của họ cho tổ chức cần phải được ghi nhận dưới nhiều dạng, nhiều hình thức khác nhau như: cộng tác viên, chuyên gia, cố vấn hoặc hình thức khoán việc, làm việc theo hợp đồng, thời vụ, bán thời gian và v.v.

Đây là mô hình quản lý phổ biến và phù hợp với xu thế phát triển chung hiện nay. Mỗi cá nhân trong bộ máy đều có những vai trò riêng của mình, tự do phát triển khả năng trong một môi trường. Quản trị theo phương pháp tiên tiến này được các tổ chức nước ngoài, công ty đa quốc gia đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam vận dụng rất hiệu quả, nhưng hình như vẫn còn mới mẻ và nằm ngoài sự quan tâm của các doanh nghiệp tư nhân trong nước, cũng như các doanh nghiệp, công sở trong khu vực công của Việt Nam.

Thứ ba, nhận thức chưa đầy đủ về bản chất nguồn nhân lực.

Khi nói về tài năng thì chúng ta thường nghĩ đến, đội ngũ nhân viên lành nghề, đội ngũ lãnh đạo có năng lực và trình độ kỹ thuật chuyên môn cao. Vì vậy, quản lý những nhân viên tài năng phải trở thành thực tiễn trong quản trị nhân sự của các tổ chức. Muốn quản trị tốt tài năng của con người trong một tổ chức thì phải hiểu rõ đặc tính của những con người tài năng. Đó là:

a. Con người tài năng cần đến các tổ chức để được cống hiến, khai thác, sử dụng như chính các tổ chức cần đến tài năng. Khi tổ chức cần đến những người tài năng thì thông qua hoạt động, người nhân viên sẽ được đóng góp, cống hiến, thể hiện khả năng sáng tạo của chính mình. Vì vậy,



Toàn cầu hóa đang xóa dần biên giới giữa các quốc gia về mặt kinh tế, giữa các tổ chức và bộ phận của các tổ chức về mặt không gian và khoảng cách địa lý.



Nhân tố con người càng quan trọng bao nhiêu đối với tổ chức thì sự yếu kém trong quản trị nó càng gây hậu quả tiêu cực nghiêm trọng bấy nhiêu không chỉ đối với các tổ chức sử dụng chúng, mà còn cho cả hệ thống giáo dục quốc gia.

không chỉ người tài cần đến tổ chức mà chính bản thân các tổ chức cũng phải tìm đến người tài. Các tổ chức "săn đầu người" được hình thành là minh chứng cho thấy, những doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài rất quan tâm đến quản trị nhân sự.

b. Người nhân viên tài năng cũng giống như bất kỳ người lao động nào, vấn đề quan trọng đối với họ không chỉ là tiền công và tiền lương, mà còn là: nội dung và điều kiện lao động; bảo đảm duy trì chỗ làm việc; tương lai công việc và triển vọng thăng tiến trong nghề nghiệp; bầu không khí làm việc trong tập thể, và quan hệ giữa họ với người thuê lao động v.v.. Do vậy, muốn khai thác được tài năng, trước hết các tổ chức phải hiểu rõ những mong muốn, ý nguyện đó của nhân viên.

c. Những nhân viên tài năng luôn năng động, thích sáng tạo, muốn được tự do khám phá, sức sáng tạo thì luôn có rủi ro cao, có thể thành công hoặc thất bại vì vậy họ cần được bảo vệ, chia sẻ, khuyến khích và tôn trọng những đóng góp đó trong các tình huống có thể xảy ra.

d. Chất lượng lao động ở từng người nhân viên có khác nhau theo giới tính, tuổi tác, thể lực, trí lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác, động lực làm việc v.v. Vì vậy, mức độ cá thể hoá cao khi ký kết giao kèo, gắn với trình độ chuyên môn khác nhau của từng người nhân viên, sự đa dạng của công nghệ và tổ chức lao động, nên việc đánh giá chất lượng lao động khi tuyển dụng, trả công phù hợp cho từng người gặp nhiều khó khăn và phức tạp. Đây là sự thách thức rất lớn đối với các nhà quản trị trong khai thác tiềm năng của nhân viên.

Chỉ có hiểu thấu đáo về bản chất của những nhân viên tài năng thì mới có quyết sách hợp lý để quản trị họ. Có lẽ đây là nhiệm vụ trọng tâm mà bất kỳ tổ chức nào, nếu không muốn đứng bên lề của bối cảnh cạnh tranh gay gắt toàn cầu hiện nay, thì đều phải quan tâm.

Thứ tư, đánh giá chưa đúng về giá trị

nguồn nhân lực

Trong nền kinh tế thị trường sức lao động là một loại hàng hóa, đại diện sức lao động là con người. Chỉ có loại hàng hóa này mới tạo ra giá trị thặng dư nhưng đội ngũ nhân sự tài năng lại không được cho là tài sản của doanh nghiệp.

Vì vậy, trong điều kiện thị trường, đội ngũ nhân viên lành nghề, có kỹ thuật; ban lãnh đạo có khả năng, chuyên môn giỏi phải được coi là một tài sản vô hình vô cùng to lớn của doanh nghiệp. Bởi vì chính họ mới là những người có thể tạo ra được giá trị gia tăng cho doanh nghiệp. Nhưng tài sản này lại không được qui định pháp lý, hoặc thực tế ghi nhận trong bất kỳ một báo cáo nào của doanh nghiệp ở Việt Nam. Theo nguyên tắc kế toán, doanh nghiệp phải có quyền kiểm soát đối với tài sản của mình, trong khi đó đội ngũ nhân viên và ban lãnh đạo thì công ty chỉ có thể kiểm soát được trong phạm vi thời gian hợp đồng lao động. Chính sách cần phải cần nhắc đến việc xác định giá trị này theo thời gian, hay nói cách khác cũng giống như những tài sản cố định hữu hình khác, kết thúc năm tài chính có thể xác định lại giá trị này.

Tất cả những phân tích trên đây cho chúng ta thấy rằng, nếu không thay đổi triệt để tận gốc tư duy này thì quản trị nhân sự trong các tổ chức vẫn xa rời với thành tựu của thế giới, mặc dù cho đến nay lao động vẫn được cho là nguồn lực giàu có nhất của Việt Nam. Nhân tố con người càng quan trọng bao nhiêu đối với tổ chức thì sự yếu kém trong quản trị nó càng gây hậu quả tiêu cực nghiêm trọng bấy nhiêu không chỉ đối với các tổ chức sử dụng chúng, mà còn cho cả hệ thống giáo dục quốc gia. Khi tất cả các phương pháp sử dụng con người trong xã hội được quan tâm xây dựng thì sẽ là cơ sở tốt nhất cho việc định hình hệ thống giáo dục và đào tạo. Xã hội dùng người như thế nào thì hệ thống giáo dục và đào tạo định hình theo như thế.

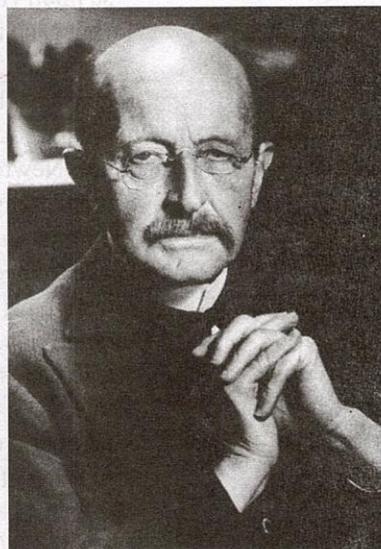
MAX PLANCK (1858 - 1947)

KỶ NIỆM SINH NHẬT 150 NĂM

Nguyễn Xuân Xanh

"Tôi chào định mệnh đã cho tôi một nền giáo dục nhân văn. Các nhà cổ điển Hy Lạp và La Mã tôi không bao giờ muốn đánh mất khỏi trí nhớ tôi. Tôi tin chắc rằng, trong thời đại hiện tại, chủ yếu được định hướng theo những lợi ích bề ngoài, thì trường trung học nhân văn lại càng quan trọng hơn bao giờ hết. Vì cần phải cho tuổi trẻ biết rằng còn một loại 'thường thức' khác hơn là loại thường thức chỉ dựa trên lãnh vực vật chất hay tiết kiệm thì giờ và tiền bạc."

MAX PLANCK



Max Planck

Lời nói đầu

Ngày 23.4 là ngày kỷ niệm sinh nhật thứ 150 năm của nhà vật lý học vĩ đại Max Planck. Đây là một sự kiện có ý nghĩa thế giới. Khám phá lượng tử của ông năm 1900 đã làm đảo lộn nhận thức của con người về vũ trụ vi mô chưa từng có, và tác động không ngừng vào sự thay đổi bộ mặt của xã hội đến nay, và cho tương lai. Vật lý học hiện đại tựa trên hai cột trụ kiên cố là thuyết lượng tử và thuyết tương đối của Max Planck và Albert Einstein. Hai chữ 'lượng tử' ngày nay đồng nghĩa với "high-tech".

Max Planck là con người của lương tâm, đạo đức, trách nhiệm trước xã hội, đất nước và sự phát triển khoa học. Max-Planck-Gesellschaft, tổ chức nghiên cứu và khuyến khích khoa học có lẽ lớn nhất thế giới, cũng là một trong những nơi quan trọng sản sinh ra những người được giải Nobel, có lý do chính đáng để mang tên ông như một sự tự hào. Ông được giải Nobel vật lý năm 1919. Huy chương mang tên Max Planck là phần thưởng cao quý nhất cho vật lý học được ra đời năm 1929. Vinh quang không thiếu đối với ông. Nhưng có lẽ ít người biết đến cuộc đời rơi nước mắt của ông mà định mệnh đã dành riêng cho ông vô cùng nghiệt ngã.

Những tiến bộ công nghiệp và khoa học, và sự phồn vinh xã hội mà ngày nay mọi người trong chúng ta được thừa hưởng, phần rất lớn có nguồn gốc từ thuyết lượng tử, và những ứng dụng của nó trong thế kỷ 21 được chờ đợi càng mạnh mẽ hơn, vũ bảo hơn. Chúng ta không thể không biết ơn nhà bác học vĩ đại này, và giành vài giây phút để chia sẻ với cuộc đời bi thảm của ông vào ngày sinh nhật 150 năm của ông.

GIA TRỊ CỦA KHÁM PHÁ

Trong sự phát triển của vật lý học có những khám phá vượt ra khỏi lãnh vực khoa học và trở thành nhân tố quyết định cho định mệnh của nhân loại. Không phải chỉ vì đó là sự khám phá ra những hiện tượng tự nhiên hay những lực mới để ứng dụng vào kỹ thuật làm tăng lên sức mạnh của con người đối với thiên nhiên, đem lại sự phồn vinh cho nhân loại, mà còn vì tính chất cách mạng bao trùm về ý tưởng trong cách diễn giải thế giới tự nhiên, tính chất triết học chứa đựng trong đó liên quan đến thế giới quan của con người. Lý thuyết cơ học Newton là một thí dụ điển hình như thế. Không những nó đem lại cách tư duy và phương pháp làm việc cho khoa học, giải thích được những hiện tượng tự nhiên trong trời đất bằng toán học một cách chính xác, nó còn châm ngòi cho phong trào khai sáng ở châu Âu thế kỷ 18. Trong thế kỷ 20, thuyết lượng tử của Max Planck là một thí dụ cho một cuộc cách mạng của tư duy vật lý như thế.

VẬT LÝ CUỐI THẾ KỶ 19

Cuối thế kỷ 19, lối suy nghĩ của giai cấp tư sản cũng như của giới khoa học ở châu Âu là bảo thủ. Sau một thời gian xây dựng vũ bảo ở thế kỷ 19 người ta tin vào sự trường tồn của hiện trạng. Cả trật tự nhà nước lẫn khoa học được xem như bền vững. Vật lý học được xem như tựa lên hai cột trụ bền vững không gì lay chuyển nổi, và hoàn hảo nhất: cơ học của Galilei-Newton và thuyết điện từ trường của Maxwell được phát triển từ những quan niệm thực nghiệm về trường của Faraday. Tuy mười năm cuối của thế kỷ 19 giới khoa học chứng kiến một loạt hiện tượng mới chưa giải thích được, như tia Röntgen, hiện tượng phóng xạ, sự kiện không tìm thấy chuyển động của trái đất đối với ether, tính chất kỳ lạ của bức xạ (tia catốt), nhưng người ta tin rằng sẽ giải quyết được những "lỗ hổng" đó bằng các lý

thuyết hiện hành. Không ai nghĩ rằng tòa nhà khoa học đang rạn nứt, và con người đang đứng trước một cổng trời khám phá mênh mông.

Thế giới quan của Planck đã hình thành trong không khí tư duy bảo thủ đó mà sau này ông đã phải chiến đấu nội tâm dữ dội và một nỗ lực lớn lao để vượt qua chính mình và xét lại những "tín điều" đã có. Những kinh nghiệm đau đớn đã dạy ông, rằng không có tòa nhà khoa học lẫn tòa nhà nhà nước hiện hữu nào được phép xem như bất khả xâm phạm.

Nhưng chính con người mang quan niệm bảo thủ này lại làm một cuộc cách mạng vĩ đại - một cách miễn cưỡng - có hệ quả không kém so với Copernice hay Newton.

"MỘT CÁI ĐẦU LÔGÍCH VÀ SÁNG SỬA"

Max Planck sinh ngày 23.4.1858 tại Kiel (Bắc Đức), học vật lý ở München và Berlin. Gia đình ông là những người có tiếng tăm, đáng tin cậy, thẳng thắn, trung thực, lý tưởng và thanh lịch. Họ là những người phục vụ nhà nước và nhà thờ. Ông có niềm tin rằng các định luật tự nhiên tồn tại độc lập với con người, đơn giản và có thể lý giải được bằng tư duy. Ông là một học trò thuộc loại gương mẫu, "một người được các thầy và bạn yêu mến, và với tất cả sự thơ ngây, là một cái đầu rất lôgích và sáng sửa. Hứa hẹn cái gì đó xứng đáng" như được ghi trong chứng chỉ của trường. Max Planck rất có khiếu về âm nhạc, đến nỗi trước khi vào đại học, ông phân vân không biết mình nên học nhạc hay vật lý. Ông cũng là người thích leo núi một cách đam mê. Một ngày leo núi làm cho tâm hồn ông vui sướng như một symphony của Brahms. Ngay từ nhỏ ông đã chứng kiến những cảm giác quốc gia, lòng yêu nước sôi sục biểu lộ ý chí cao độ về một sự thống nhất quốc gia của tổ quốc và có ấn tượng sâu đậm trước những sự kiện lịch sử. Năm 13 tuổi ông chứng kiến cuộc chiến tranh

Pháp-Đức 1870/71 và được tin người anh mất tại trận Orléan, chứng kiến sự thành lập của vương quốc Đức mới. Ông cùng đồng cảm với những anh hùng đã biểu lộ tình yêu tổ quốc bằng chính máu thịt mình.

Ông xong trung học lúc 16 tuổi, tốt nghiệp tiến sĩ năm 1879 tại München lúc 21 tuổi (năm Einstein mới ra đời), khá trẻ, và là Privatdozent (giáo sư chưa có ghế) tại đây từ 1880-85, sau đó là giáo sư ngoại ngữ ngành vật lý lý thuyết tại Kiel, và từ 1889 là người kế tục chiếc ghế giáo sư của người thầy kính của mình là Kirchhoff tại Berlin. Ông nghiên cứu những vấn đề của nhiệt động học, đặc biệt khái niệm mới là entropi mà nhà vật lý lớn Boltzmann ở Wien diễn giải như một độ đo của xác



Max Planck thời sinh viên tại Berlin, 1878.

suất, để rồi sau này có dịp áp dụng cho khám vĩ đại của ông về năng lượng bức xạ [Entropi của một sự kiện (A) là $S = k \cdot \ln W$, trong đó \ln là logarithm, W là xác suất của (A) và k là hằng số Boltzmann]. Ông là con người tự học và tự lập là chính: "Tôi không được ban hạnh phúc có quan hệ cá nhân với một nhà nghiên cứu hay thầy nổi

tiếng để ảnh hưởng lên hướng phát triển sâu của quá trình giáo dục tôi. Những điều tôi học được đều bắt nguồn từ việc nghiên cứu các bài viết của các bậc thầy, trong số đó đặc biệt tôi phải kể đến các tên tuổi Hermann von Helmholtz, Rudolf Clausius, Gustav Kirchhoff trong sự ngưỡng mộ và biết ơn."

ĐI TÌM CÁI TUYỆT ĐỐI

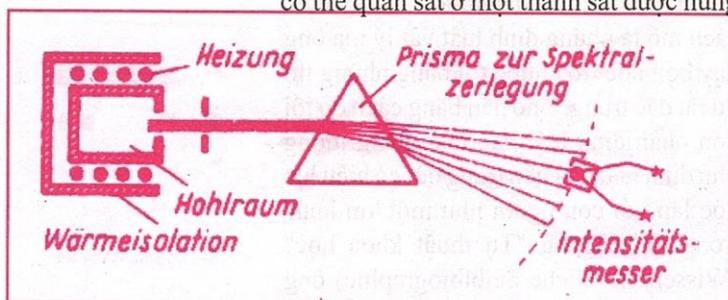
Ông là người đi tìm cái vĩnh cửu, tuyệt đối. "Tôi chỉ tiếp xúc với vật lý học lần đầu tiên qua thầy dạy toán của tôi, Hermann Müller, một người trạc tuổi trung niên, suy nghĩ rất sắc sảo và hài hước. Ông ấy hiểu cách mô tả những định luật vật lý mà ông dạy bọn học trò chúng tôi bằng những thí dụ rất đặc trưng. Cho nên bằng cách đó tôi đón nhận định luật bảo toàn năng lượng như định luật đầu tiên trong đời có hiệu lực độc lập với con người như một 'tin lành' trong tôi". Trong "Tự thuật khoa học" (Wissenschaftliche Selbstbiographie) ông nói: "Ngay từ đầu của sự trình bày về cuộc đời tôi, tôi đã nhấn mạnh, rằng sự tìm kiếm cái tuyệt đối là nhiệm vụ khoa học đẹp nhất đối với tôi". Bài toán bức xạ nhiệt đang gây quan tâm trong giới vật lý cung

Berlin, 6. Juli 1890.

Dußer menschlicher Augen Lichtge!
 Das ist die feinsten, wenn
 auf der Zeit die im Körper
 liegt in Ordnung auf der. Es ist
 die "Grenzfälle" der Lichtge
 für "viele Dinge" mit je größer
 Temperatur in aufsteigender Ordnung
 steigt, als daß es nicht möglich
 ist, ein bestimmtes finsterges
 ist, wenn wir uns formell,
 in seiner Lösung enthalten
 für mich aber für die Licht
 werden können.

Bút tích của Planck: thư
 gửi Heinrich Hertz.
 (Nguồn: Vorträge, Reden
 und Erinnerungen)

cấp một cái tuyệt đối như thế: Những nghiên cứu của Kirchhoff đã chứng minh rằng, bức xạ trong một phòng rỗng có các bức tường bao bọc được đun nóng lên ở một nhiệt độ nhất định có tính chất tuyệt đối: nó hoàn toàn độc lập với tính chất của vật liệu của các bức tường, và là một hàm số phổ quát của nhiệt độ của các bức tường và của tần số của các sóng thành phần của bức xạ (màu của ánh sáng). Sự lệ thuộc nhiệt độ thể hiện ở chỗ, ở nhiệt độ 550°C màu của bức xạ phát ra từ vật đen là đỏ sẫm, ở nhiệt độ 750°C, màu đỏ tươi, ở 900°C màu cam, ở 1000°C màu vàng, ở 1200°C và trên đó màu trắng, như chúng ta có thể quan sát ở một thanh sắt được nung



Mô tả thí nghiệm. Phòng rỗng được đun nóng lên bên trong một lớp cách nhiệt. Ánh sáng phát xạ đi qua lăng kính quang phổ, và một máy cường độ được đặt chỗ tiếp nhận. (Nguồn: E.P.Fischer)

Gesetz der Energieverteilung im Normalspectrum. 561

§ 9. Endlich führen wir auch noch die Entropie S des Resonators ein, indem wir setzen:

$$(9) \quad \frac{1}{\nu} = \frac{dS}{dU}$$

Dann ergibt sich:

$$\frac{dS}{dU} = \frac{1}{\nu} f\left(\frac{U}{\nu}\right)$$

und integriert:

$$(10) \quad S = f\left(\frac{U}{\nu}\right).$$

d. h. die Entropie des in einem beliebigen diathermanen Medium schwingenden Resonators ist von der einzigen Variablen U/ν abhängig und enthält ausserdem nur universelle Constante. Dies ist die einfachste mir bekannte Fassung des Wien'schen Verschiebungsgesetzes.

§ 10. Wenden wir das Wien'sche Verschiebungsgesetz in der letzten Fassung auf den Ausdruck (6) der Entropie S an, so erkennen wir, dass das Energieelement ϵ proportional der Schwingungszahl ν sein muss, also:

$$\epsilon = h \cdot \nu$$

und somit:

$$S = k \left\{ \left(1 + \frac{U}{h\nu}\right) \log \left(1 + \frac{U}{h\nu}\right) - \frac{U}{h\nu} \log \frac{U}{h\nu} \right\}.$$

Hierbei sind k und h universelle Constante. Durch Substitution in (9) erhält man:

$$(11) \quad \frac{1}{\nu} = \frac{k}{h\nu} \log \left(1 + \frac{h\nu}{U}\right),$$

$$U = \frac{h\nu}{e^{\frac{1}{\nu} \nu} - 1}$$

und aus (8) folgt dann das gesuchte Energieverteilungsgesetz:

$$(12) \quad u = \frac{8\pi h \nu^3}{c^3} \cdot \frac{1}{e^{\frac{1}{\nu} \nu} - 1}$$

oder auch, wenn man mit den in § 7 angegebenen Substitutionen statt der Schwingungszahl ν wieder die Wellenlänge λ einführt:

$$(13) \quad B = \frac{8\pi c h}{\lambda^5} \cdot \frac{1}{e^{\frac{hc}{\lambda T}} - 1}$$

Một trang của bài thuyết trình "Định luật phân bố năng lượng trong quang phổ chuẩn" của Planck ngày 4.12.1900. (Nguồn: A.Hermann, Planck)

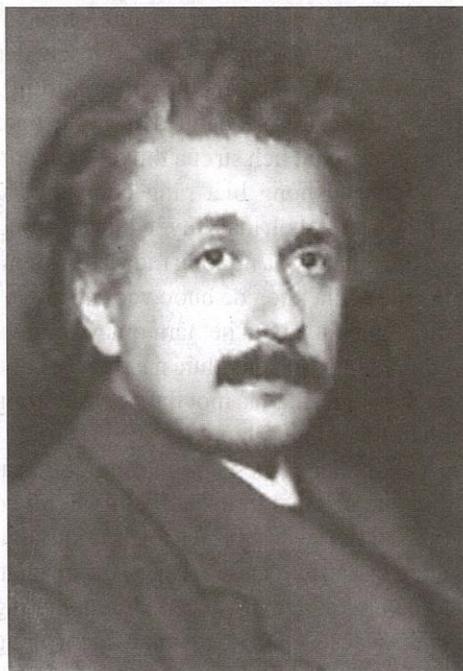
lên. Trên quang phổ, Wilhelm Wien đã chứng minh rằng các màu của bức xạ chuyển dịch từ đỏ sang tím, nghĩa là sang vùng các tần số cao hơn, nhưng chưa tìm thấy cơ sở lý thuyết nào để giải thích chính xác định luật bức xạ đó. Từ 1896 trở đi Planck tập trung toàn bộ sức lực để giải quyết bài toán này, nhất là khi Wien lần đầu tiên ứng dụng khái niệm entropi ở đây, điều làm cho bài toán càng thêm hấp dẫn, và Planck "chỉ nghĩ rằng tôi phải đạt được một kết quả tích cực, trong mọi hoàn cảnh, dù tốn gì cũng được". Ông xem bức xạ năng lượng là vùng 'đất hứa' trong nghiên cứu. Ông đã thể hiện ở đây tất cả tính cách của mình: không những một ý chí không lay chuyển, siêng năng không mệt mỏi và một sự kết hợp đáng ngạc nhiên giữa sự thận trọng và lòng kiên nhẫn với một sự táo bạo lớn nhất. Ông vốn bảo thủ, quay lưng lại các sự đổi mới cách mạng, và nghi ngờ những tư biện viển vông, nhưng lòng tin vào khả năng chinh phục tự nhiên bằng tư duy lôgic được xây dựng trên các dữ kiện thực nghiệm đã làm ông không nghiêng ngã để "thử nghiệm" cả một quan niệm hoàn toàn ngược lại truyền thống, vì tin rằng không có con đường nào khác. [Ở đây cũng cần nói thêm, C.F. von Weizsäcker đã một lần viết nhận định về Heisenberg, điều có lẽ cũng đúng cho Planck: "Ông tin rằng chỉ có con người bảo thủ mới có thể là một người cách mạng thực sự. Chỉ con người bảo thủ mới xem các cấu trúc lưu truyền đủ nghiêm chỉnh để đau khổ sâu sắc với sự không thỏa mãn của chúng, và khám phá ra chỗ yếu duy nhất để các cấu trúc cổ đó phải bị, và có thể bị bẻ gãy, để đưa vào một thực tại mới."]

"MỘT HÀNH ĐỘNG CỦA SỰ TUYỆT VỌNG" HAY LÀ SỰ KHAI SINH CỦA THUYẾT LƯỢNG TỬ

Cuối năm 1900, ông sử dụng "cái đầu lô gích và sáng sủa" của mình thoát khỏi các phạm trù tư duy cũ. Để lý giải được công thức về bức xạ nhiệt ông tìm thấy



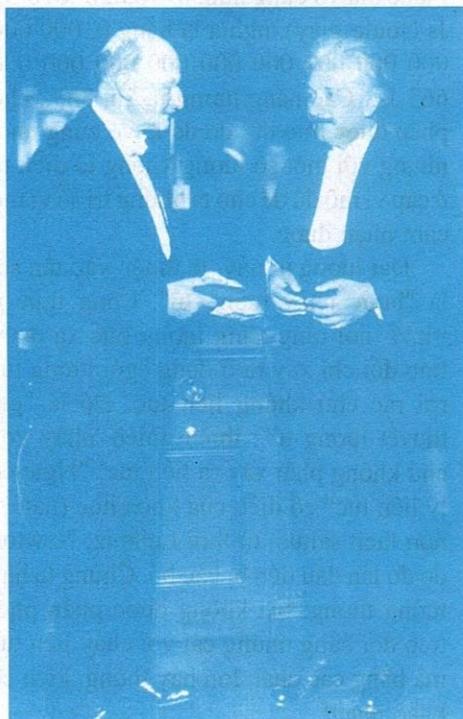
Nhưng bài báo của Einstein về giả thuyết photon là bước phát triển kế tiếp rất quyết định cho sự thắng lợi của khái niệm lượng tử.



Albert Einstein

cũng có thể được xem là gồm những hạt mang những gói năng lượng của Planck: $\mu = h \cdot \nu$ tùy thuộc vào các tần số của các màu sắc. Khi một tia sáng truyền năng lượng lên vật chất, chẳng hạn động năng của nó lên một electron, thì nó vận hành như được cấu tạo bởi những hạt mang năng lượng $h \cdot \nu$ của Planck, mà Einstein gọi là "photon" hay "lượng tử ánh sáng" (quang lượng). Nếu nó đập vào một electron, và nếu năng lượng nó đủ mạnh (tia cực tím chẳng hạn), electron sẽ bị bắn ra khỏi vật chất. Einstein thiết lập được công thức cho năng lượng mang theo khi electron tách ra ($E = h\nu - P$). Bằng cách đó ông đã giải thích hiện tượng quang điện một cách thuyết phục, một hiện tượng không giải thích được trong giới vật lý lúc bấy giờ. Einstein kết luận bài báo với câu: "Những suy nghĩ trên dường như chứng minh đối với tôi,... rằng Ngài Planck trong thuyết bức xạ của mình đã đưa vào vật lý học một nhân tố giả thiết mới, giả thuyết lượng tử." Nhưng chính điều này Planck lại không muốn thừa nhận! Ý tưởng của Einstein quá táo bạo khiến Planck trong một thời gian dài không chấp nhận được. Đối với Planck, ý

tưởng photon hay quang lượng chỉ là "tội lỗi tuổi vị thành niên" của Einstein mà người ta không nên để ý. Mặt khác, bài báo quan trọng đó cho thuyết lượng tử đã bị 'nhật thực' bởi bài báo về thuyết tương đối hẹp của Einstein được công bố cùng một lúc. Planck đang bị thu hút tuyệt đối bởi thuyết tương đối của Einstein, hơn cả khám phá lượng tử của chính mình! Ông tin ở đó có cái gì tuyệt đối thú vị: "Tính hấp dẫn của nó (thuyết tương đối) đối với tôi nằm ở chỗ, tôi nỗ lực suy ra từ tất cả những định lý của nó cái tuyệt đối, cái bất biến vốn nằm tiềm tàng trong đó". Một trong những cái bất biến thú vị đã được nhà toán học Minkowski khám phá năm 1907, và được trình bày trong một bài báo cáo thuyết phục hoàn toàn trước Hội nghị các nhà khoa học và bác sĩ Đức tại Köln năm 1908 với câu nói bất hủ: "Từ giờ phút này trở đi, không gian xét riêng và thời gian xét riêng chỉ còn là cái bóng, và chỉ có một thể liên kết của cả hai mới giữ vững được tính độc lập."



Planck trao Einstein Huy chương Max Planck ngày 28.6.1929.

Nhưng bài báo của Einstein về giả thuyết photon là bước phát triển kế tiếp rất quyết định cho sự thắng lợi của khái niệm lượng tử. Einstein phải tiếp tục công việc khai phá miêng đất hoang dã này 20 năm liền, phải chiến đấu như một 'hiệp sĩ cô đơn' một thời gian rất dài chống lại cả một bức tường thành kiên được dựng lên cuối thế kỷ 19, rồi cuộc chiến đấu lần lượt được tiếp sức bởi Bohr, Heisenberg, Born, Schrödinger để đưa thuyết lượng tử đến toàn thắng như ngày nay. Những nỗ lực của Planck, người cha đẻ của lượng tử, nhằm đưa đứa con của mình trở về con 'đường lành' cổ điển, phù hợp với tính bảo thủ của ông, đều thất bại "một cách bi thương" như ông thừa nhận. Ngược lại Planck từng bước bị 'kéo lê' đi ngày một xa hơn trên con đường mà ý tưởng lượng tử của ông đã vạch ra. Planck là một nhà 'cách mạng miễn cưỡng'. Ông cũng đã từng bảo rằng: "Một chân lý mới của khoa học thường thắng lợi không phải bằng cách những kẻ chống đối nó sẽ được thuyết phục và tuyên bố mình được dạy dỗ, mà đúng hơn bằng cách những kẻ chống đối dần dần chết hết, và thế hệ mới ngay từ đầu được làm quen với nó."

Trong khi đó Planck ngày càng bị cuốn hút bởi thuyết tương đối của Einstein. Planck là người uy tín đầu tiên trong giới khoa học lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ thuyết tương đối hẹp, một sự ủng hộ mà nếu không có kịp thời, không biết Einstein và sự nghiệp khoa học của ông còn bị che khuất trong bóng tối bao lâu nữa. Hồi ra, Planck chưa bao giờ nghe thấy tên tuổi của chàng thanh niên vô danh Einstein này một lần nào cả trong khoa học. Ngay trong semina ở Berlin mùa đông 1905/06 Planck đã báo cáo về thuyết tương đối của Einstein, và tháng 3.1906 tại Hội Vật lý Berlin ông đã nhận xét: " 'Nguyên lý tương đối' được đưa ra gần đây bởi H.A.Lorentz, và bởi A.Einstein dưới dạng tổng quát hơn, đã đem lại một sự đơn giản hóa tuyệt vời, nếu nó đúng, cho tất cả các bài toán của điện động học của các vật thể

chuyển động, đến độ câu hỏi về sự kết nạp nó đáng được đặt ra ở vị trí hàng đầu cho mỗi nghiên cứu lý thuyết trong lãnh vực này". Nếu Einstein là bà mẹ đỡ đầu cho thuyết lượng tử của Planck, rất vất vả, thì cũng có thể nói, Planck là bà mẹ đỡ đầu rất nhiệt tình cho thuyết tương đối của Einstein bằng cả uy tín của mình, một lý thuyết mà lúc bấy giờ chỉ có vài ba người hiểu.

THỜI ĐẠI VÀNG CỦA VẬT LÝ HỌC ĐỨC

Theo sáng kiến của Planck và Nernst, nhất là do sự quyết tâm cao độ của Planck, năm 1913 Einstein được mời về Viện hàn lâm Phổ, Berlin, với những điều kiện cực kỳ ưu đãi. Sự hợp tác giữa Planck và Einstein từ đó kéo dài gần hai thập niên liền, với lý thuyết tương đối và thuyết lượng tử làm nền tảng, làm cho Berlin trở thành trung tâm điểm của vật lý lý thuyết của thế giới. Đó là thời kỳ vàng son của ngành vật lý Đức. Một tình bạn nảy nở giữa hai con người có cá tính rất khác nhau đôi khi đến trái ngược, dựa trên không phải chỉ những quan tâm khoa học chung, và còn trên sự kính trọng và mối thiện cảm cho nhau. Nhưng thái độ của hai con người lại rất khác nhau đối với những vấn đề của cuộc đời và thời cuộc. "Einstein, một công dân thế giới không quê hương, trong tất cả sự nhân hậu và sẵn sàng giúp đỡ người luôn luôn không quên gìn giữ sự độc lập của mình, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi môi trường văn hóa và xã hội xung quanh - còn Planck, bám rễ sâu vào các truyền thống gia đình và đất nước của mình, hãnh diện về lịch sử của người Đức và thể hiện tính chất Phổ một cách ý thức trong thái độ ông đối với nhà nước. Nhưng những sự khác biệt này không lớn so với những cái chung: sự hứng thú trong nghiên cứu các bí mật của tự nhiên, sự đồng điệu trong những nguyên tắc triết học của nhận thức và đạo đức, và đặc biệt của niềm vui trong âm nhạc. Họ thường chơi đàn với nhau, Planck với cây dương cầm, Einstein

với cây vĩ cầm, trong sự đồng cảm và vui sướng" như Max Born nhận xét. Einstein-Planck, hai cột trụ của hai cuộc cách mạng vĩ đại trong vật lý của nhân loại, hai tính cách khác nhau, tuổi tác rất khác nhau, Planck lớn hơn Einstein 21 năm, và lại là hai người bạn rất thân thiết nhau. Người ta nói: Einstein là thiên tài, Planck là quyền uy. Còn Sommerfeld ở München là người thầy; ông thu hút và cung cấp một loạt nhân tài lỗi lạc cho khoa học, trong đó có Heisenberg. Trong những năm 20, ngành vật lý lý thuyết ở Đức đã phát triển đến thời kỳ tinh hoa từ ánh hào quang của ba vì sao sáng này. Thực tế ngành vật lý lý thuyết, mới ngày nào còn non trẻ, sẽ nhanh chóng trở thành ngành 'khoa học định mệnh' của thế kỷ 20.

VINH QUANG TRONG NGHIỆT NGÃ

Thời gian trước và sau thế chiến thứ nhất là gian nan và nghiệt ngã đối với Planck. Ông đã ký tên vào bản kêu gọi của 93 trí thức hàng đầu của giới khoa học và văn hóa của Đức để biện minh cho cuộc chiến của Đức, rồi chứng kiến sự sụp đổ của chế độ, sự thoái vị của vua Wilhelm,



Max Planck với vợ Marie, hai con gái sinh đôi Emma và Grete, con trai Karl lớn, và con trai út Erwin, khoảng 1900.

sự hỗn loạn về kinh tế của nước Đức. Rồi ông phải hứng chịu những đòn định mệnh nặng nề: năm 1909 vợ ông Marie Planck mất sau 22 năm hôn nhân hạnh phúc, với bốn mặt con; 1916 người con trai lớn Karl của ông chết trận gần Verdun; năm sau người con gái Grete chết khi sinh đứa con thứ nhất; hai năm sau, người con gái sinh đôi Emma cùng với Grete, sau khi lấy người chồng góa của Grete, cũng chết giống như thế trên giường sinh. Planck đau khổ tột cùng. Ông viết cho Hendrik Lorentz: "Bây giờ tôi khóc cho những đứa con thân yêu tha thiết của tôi, và cảm thấy bị cướp đoạt, và nghèo đi. Có những lúc tôi nghi ngờ giá trị của chính cuộc sống". Ông tự an ủi mình "rằng con người không có quyền được hưởng những điều tốt đẹp". Einstein không cảm được nước mắt khi đến thăm Planck: "ông ấy giữ mình đứng thẳng và can đảm tuyệt vời, nhưng người ta thấy nỗi đau gặm nhấm ở ông". Planck nếm trải kinh nghiệm đắng cay mà nhà thần bí Meister Eckardt đã diễn tả: "Con ngựa nhanh nhất mang chúng ta đến sự hoàn thiện, đó là sự đau khổ".

Năm 1919 ông được công nhận giải Nobel vật lý cho năm 1918. Phải cần đến gần hai thập kỷ để Quỹ Nobel ở Stockholm công nhận phát minh vĩ đại của Planck! [Einstein cũng phải chờ đến 17 năm, sau Planck.] Có lẽ vì những phát minh như của Planck, Einstein có giá trị nhiều về lý thuyết hơn về ứng dụng là điều được ghi trong di chúc của A. Nobel? Thực tế không phải thế. Planck được những nhà vật lý tên tuổi đề nghị như Lorentz, Einstein, Born, Wien và Sommerfeld. Ông này cho rằng vật lý đã trở thành một vật lý của lượng tử. Đối mặt với sự thật là thuyết lượng tử ngày càng chứng tỏ sự thành công trong nhiều lãnh vực của vật lý, và rằng, như Laue chỉ trích, giải Nobel không thể phát cho những công trình trên lãnh vực vật lý lượng tử đang lên, bao lâu Planck không được công nhận, ủy ban Nobel cuối cùng đã từ bỏ quan điểm cho rằng, những khám phá của Planck chưa đưa đến một lý thuyết nhất

quán!

Năm 1929 để vinh danh Planck, huy chương cao quý nhất của ngành vật lý Đức, Huy chương Max-Planck của Hội Vật lý Đức ra đời, và hai người đầu tiên được vinh dự đón nhận là Max Planck và Albert Einstein.

PLANCK VÀ ĐỆ TAM ĐẾ CHẾ

Sự nắm quyền của quốc xã năm 1933 chấm dứt thời đại vàng son của ngành vật lý, cũng như tất cả các ngành khoa học của Đức nói chung. Hitler làm một cuộc thanh lọc toàn diện, đặc biệt ở tất cả các đại học và viện nghiên cứu. Một cuộc di tản khổng lồ của những người làm khoa học (và không phải chỉ có khoa học) sang các nước khác diễn ra, đặc biệt sang Mỹ. Einstein lúc đó may mắn đang ở Mỹ. Ông tuyên bố rút ra khỏi hàn lâm viện Phổ, để tránh cho các bạn ông và Planck khỏi sự khó xử sẽ đến. Trong một cuộc họp sau đó, Planck viết những lời sau đây về Einstein như để giải bày với đời sau: "Tôi tin tôi phát biểu trong sự đồng tình của các đồng nghiệp chuyên môn của tôi và của tuyệt đại đa số tất cả nhà vật lý khi nói những điều sau đây: Ngài Einstein không chỉ là một trong nhiều nhà vật lý xuất sắc, mà Ngài Einstein còn là nhà vật lý mà qua những công trình đã được công bố của Ngài trong Hàn lâm viện, nhận thức vật lý trong thế kỷ chúng ta đã có sự thay đổi sâu sắc mà ý nghĩa của nó chỉ có thể so sánh với những công trình của Johannes Kepler và Newton. Tôi sợ dĩ nói điều này là để hậu thế không nghĩ rằng các đồng nghiệp hàn lâm của Ngài Einstein không có khả năng đánh giá tầm quan trọng của Ngài đối với khoa học." Khi Fritz Haber, nhà hóa học Đức gốc Do Thái đã có phát minh độc đáo là "lấy được bánh mì từ khí trời", một người rất yêu nước, vào 'có công' là sử dụng vũ khí hóa học đầu tiên trong thế chiến thứ nhất, lãnh giải Nobel hóa học cùng năm với Planck, chết vì bệnh và kiệt sức trên đường lưu vong, Planck tổ chức lễ



Erwin Planck trước tòa án nhân dân của quốc xã năm 1945



Thư viện của Max Planck tại nhà riêng ở Berlin. Năm 1944 nó bị phá hủy hoàn toàn trong những cuộc dội bom của quân đội đồng minh.

truy điệu, trong sự bao vây và cấm đoán của quốc xã. "Tôi tổ chức buổi lễ này, trừ khi cảnh sát bắt tôi đi". Và Planck thực hiện buổi lễ truy điệu, với đầy ắp những người tham gia. Trên bục diễn văn ông phải đưa cánh tay phải lên đến lần thứ ba mới nói được hai chữ "Heil Hitler" ("Vạn tuế Hilter"). Planck kết thúc bài diễn văn với câu nói "Haber đã chung thủy với chúng ta, chúng ta sẽ chung thủy với ông

ấy". Ông đã xin gặp Hitler để can thiệp cho các nhà khoa học gốc Do Thái, nhưng hoài công. Ông công khai phản đối sự truy bức người Do Thái và ra sức bảo vệ danh dự họ, giúp đỡ họ, và bị tố khổ ác liệt bởi các tay sai của Hitler trong khoa học như Stark và Lenard.

Tháng 9 năm 1939 quân đội Đức kéo lê sự chết chóc và tàn phá vào hết nước này đến nước khác của châu Âu. Planck, ở tuổi 81, viết cho Laue: "Hòa bình không đến gần mà lại đi xa. Sự mất trí này, sự tự sát này của giống loài được ca tụng của chúng ta, còn kéo dài đến bao giờ nữa? Tình hình là tuyệt vọng. Nhưng tôi vẫn luôn còn hy vọng - chừng kiến kết cục".

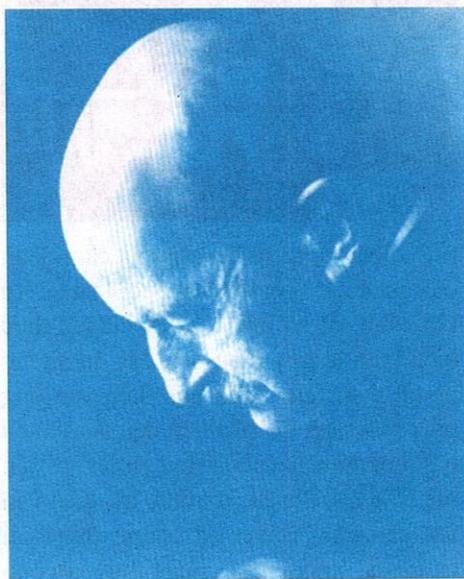
"KHÔNG CÓ QUYỀN HẠNH PHÚC"

Planck chứng kiến được kết cục, nhưng đau khổ biết bao. Năm 1944 ngôi nhà đầy kỷ niệm với những tư liệu cực kỳ quý báu của Planck ở đường Wagenheimstrasse, Berlin, trong đó có thư viện, thư tín và các quyển nhật ký, bị phá hủy hoàn toàn bởi các cuộc không kích của đồng minh. Lúc đó ông đã được di tản sang nơi khác. Năm 1945, trước khi chiến tranh kết thúc, đưa con trai út Erwin thương yêu

nhất còn lại của ông bị quốc xã hành quyết vì có tên trong danh sách của một tổ chức lật đổ Hitler. Planck lặng người đi. Lúc đó ông đã 87 tuổi. Ông ngồi vào cây đàn dương cầm, đánh lên những điệu nhạc mà con trai của ông hằng ưa thích. "Sự đau đớn của tôi không thể diễn tả được bằng lời... Tôi lại cố gắng ngày qua ngày, để có lại sức, để cam chịu với số phận này. Bởi vì với mỗi ngày lên, một ngọn đèn mới đến với tôi, làm tôi tê tái, và làm mờ đi ý thức sáng sủa của tôi. Sẽ còn lâu tôi mới trở lại sự quân bình tinh thần. Bởi vì nó là một phần quý báu của đời tôi. Nó là tia sáng mặt trời, niềm hãnh diện của tôi, niềm hy vọng của tôi. Cái tôi đã mất đi theo nó, không thể nào được diễn tả bằng lời." Nỗi đau kinh hoàng, định mệnh nghiệt ngã như đã bắt Planck phải chịu đựng vào giờ phút cuối đời như thể những đau khổ trước đó vẫn chưa đủ. "Tôi rất cố gắng tìm lại sức mình, để khỏi lịm đi trước đau thương. Điều giúp tôi ở đây là tôi xem như một ân huệ từ bên trên, rằng kể từ lúc tuổi thơ niềm tin vững chắc, không gì lay chuyển, vào đấng toàn năng, toàn thiện đã bám rễ trong tôi. Dĩ nhiên, con đường của ngài không phải là con đường của chúng ta; nhưng niềm tin vào ngài giúp chúng ta vượt qua được những thử thách lớn nhất."

MỘT TỔ CHỨC KHOA HỌC MỚI

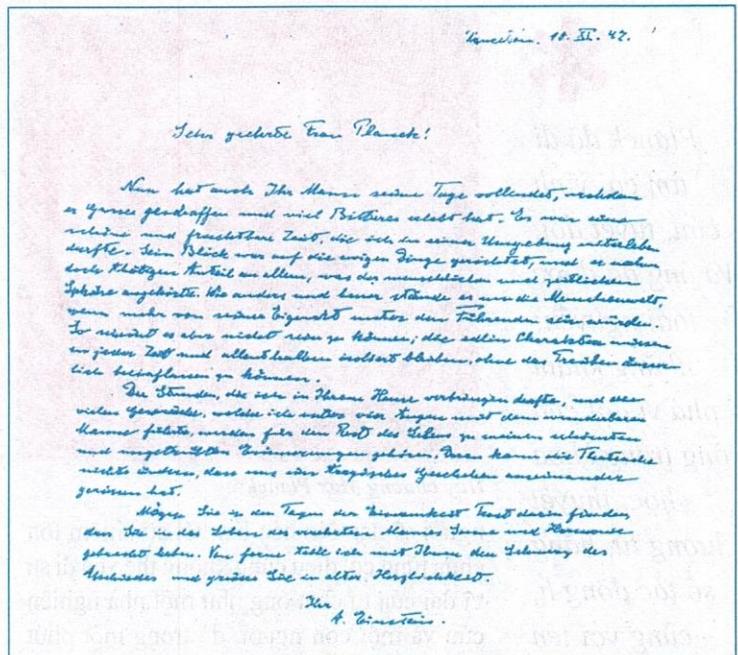
Khi chiến tranh chấm dứt, với sự giúp đỡ của bạn bè, Planck trở về sống ở Göttingen, thành phố của các người tiền thân của ông. Berlin giờ đây chỉ còn là đồng gạch vụn. Ông ra sức cứu vãn và tái thiết Tổ chức khuếch trương khoa học Kaiser-Wilhelm-Gesellschaft như quan tâm hàng đầu, mặc dù sức khỏe ông đã giảm sút nặng từ nhiều năm do bệnh tuổi già. Phần lớn các Viện Kaiser-Wilhelm bị phá hủy, các thành viên hoặc bị trục xuất, chết hay mất tích; còn vị chủ tịch cuối cùng của Tổ chức thì cũng tự tử sau khi chế độ quốc xã sụp đổ. Từ những chủ tịch thì



chỉ còn lại có Planck, và ông chính là niềm hy vọng duy nhất để tập hợp lực lượng và cứu sống lại Tổ chức. Tháng 9.1945 các viện được phép hoạt động trở lại. Planck nhận lời làm "chủ tịch danh dự" của Kaiser-Wilhelm-Gesellschaft tương lai.

Tháng 7/1946 Hàn lâm viện Anh tổ chức lễ kỷ niệm sinh nhật thứ 300 của Isaac Newton. Lễ này đáng lẽ đã được tổ chức năm 1942, nhưng bị hoãn lại vì những lý do chiến tranh. Planck là nhà khoa học Đức duy nhất được mời tham dự. Một máy bay quân sự Anh đã đưa ông và vợ sang London. Tại buổi lễ, Planck được cộng đồng khoa học thế giới chào đón nồng nhiệt và kính cẩn nhất như người đại diện của một 'nước Đức khác'. Người ta vẫn không quên những đóng góp khoa học lớn lao của ông và thái độ phảng phất tích cực của ông trong thời đệ tam đế chế. Một sự kiện nhỏ diễn ra đã làm ông không vui. Người giới thiệu chương trình giới thiệu tên tuổi của các nhà khoa học thế giới như những đại diện của quốc gia họ. Đến lượt Planck thì người đó ngáp ngừng một hồi rồi mới tiếp: Giáo sư Planck, đại diện của "No country"! Người ta kể, ông cảm thấy bị tổn thương nặng nề.

Ngày 11 tháng 9 năm 1946 "Tổ chức nghiên cứu Max-Planck-Gesellschaft nhằm khuếch trương khoa học" được chính thức ra đời tại Bad Driburg, thay thế cho Kaiser-Wilhelm-Gesellschaft cũ, thể theo nguyện vọng của những người thành lập, và cũng phù hợp với ý muốn của chính quyền quân sự lâm thời Anh trong vùng quản lý, không muốn thấy cái tên của vua Wilhelm là biểu tượng của chủ nghĩa quân phiệt. Max Planck là chủ tịch danh dự của tổ chức. Không còn cái tên nào phù hợp hơn, không còn ai xứng đáng hơn để đặt cho tổ chức. Trong bài phát biểu ngắn trước máy quay phim của báo chí để cảm ơn những người thành lập là những nhà khoa học được giải Nobel còn lại, và để đáp lại sự chúc mừng và ca ngợi của họ, ông nhiều lần đã nghẹn lời.



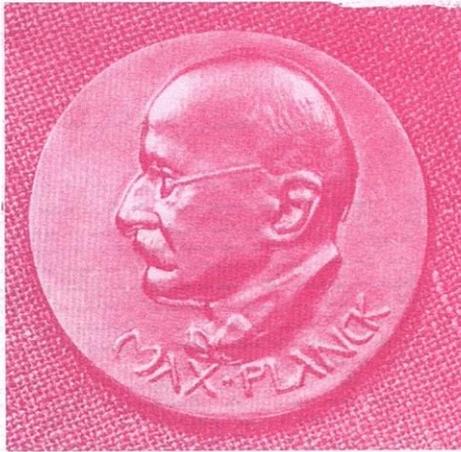
Thư chia buồn của A. Einstein gửi bà Marga Planck.
(Nguồn: Vorträge, Reden und Erinnerungen)

RADI

Ông tiếp tục đi diễn thuyết. "Về mặt khoa học, với tuổi 89 tôi không còn sáng tạo nữa; cái còn lại là khả năng tôi theo dõi các tiến bộ khoa học mà công trình của tôi đã đặt nền móng, và thỉnh thoảng, bằng sự lặp lại các bài diễn thuyết của tôi, đáp ứng nguyện vọng của những người nỗ lực đi tìm chân lý và nhận thức, nhất là tuổi trẻ." Một trong những vị khách cuối cùng đến thăm Planck tháng 7 năm 1947 đã ghi lại vài hình ảnh và cảm nghĩ: "Tôi không thể nào quên được ấn tượng khi đứng trực diện với một dáng đứng còng lưng của một con người già nua, bước đi ngập ngừng, với cái mũ vải dẹt, và cây gậy". Tuy ông không tiếp khách được lâu, nhưng không vì thế mà ông "làm giảm đi ấn tượng lớn của một nhân cách, dù đã ở tuổi cao và mặc cho những khó khăn thể xác nhưng cũng vẫn còn gây ấn tượng mạnh, trong khi cuộc vật lộn tinh thần của cả một đời dài đã in sâu vào các vết hằn trên khuôn mặt ông, và đã hình thành một tâm gương trong sáng của tâm hồn một con



Planck đã đi tìm cái vĩnh cửu, tuyệt đối. Và ông đã được toại nguyện: những khám phá vĩ đại của ông trong khoa học, thuyết lượng tử, hằng số tác động h, cùng với tên tuổi của ông đã trở thành những cái vĩnh cửu, tuyệt đối trong vũ trụ và thế giới chúng ta.



Huy chương Max Planck

người vĩ đại. Nó hòa lẫn với sự khiêm tốn chưa từng có, điều cũng không thể xóa đi sự vĩ đại của tư chất ông như một nhà nghiên cứu và một con người, dù trong một phút giây. Ngược lại: Đứng trước tôi là một trong những con người vĩ đại của thế giới trí tuệ mà bi kịch cá nhân đã không lấy đi được chút nào của nhân cách."

Vào những ngày cuối đời, ông nói nhiều về cuộc đời, về Thượng Đế và thế giới: "Chịu đựng can đảm trong cuộc chiến đấu cho cuộc đời, và âm thầm tuân thủ sự điều khiển của một quyền lực cao hơn ngự trị trên chúng ta". Ông "không thuộc những người để mình cay đắng" và biết "vượt cao khỏi thế giới này".

Ngày 4.10.1947 ông vĩnh viễn ra đi sau những giờ phút đau đớn. Quan tài được quàn ba ngày tại nhà thờ thành phố Göttingen. Người đến viếng đông chật ních. Otto Hahn, lúc này đã nhận xong giải Nobel cho hiện tượng phân hạch của mình năm 1938, và Max von Laue, người học trò được yêu quý nhất của Planck và được giải Nobel trước cả thầy mình, đọc diếu văn. Laue đứng bên cạnh quan tài được phủ đầy những vòng hoa, nghẹn lời trong nước mắt: "Và ở kia còn một vòng hoa tang giản dị. Tôi đã đặt nó xuống để thay mặt cho toàn thể những học trò mà tôi là một thành viên trong đó, như một dấu tích phù vân của tình yêu và lòng biết ơn vĩnh cửu của chúng tôi."

Quan tài ông được các sinh viên vật lý

kiêng ra xe và đưa về nghĩa trang thành phố.

Trong những lá thư chia buồn từ khắp nơi trên thế giới gửi về bà góa phụ Marga Planck, người vợ thứ hai của ông, có một lá thư gửi từ Princeton, N.J., của Albert Einstein:

"Bây giờ cũng đến lượt chồng Bà hoàn tất những ngày của ông ta, sau khi ông ấy đã làm được cái vĩ đại và nếm trải cái đắng cay. Đó là một thời gian đẹp và thành công mà tôi được phép cùng trải nghiệm trong sự gần gũi với ông ấy. Mất ông hướng về những cái vĩnh cửu, nhưng ông vẫn dưng phần hàng ngày vào tất cả những gì thuộc về phạm vi con người và thời đại. Thế giới con người sẽ khác đi và tốt đẹp biết bao, nếu có nhiều hơn những người lãnh đạo như ông. Nhưng điều đó dường như không thể có được. Những tính cách cao thượng trong mỗi thời đại và ở khắp nơi vẫn luôn bị cô lập, không thể ảnh hưởng được cuộc đời bên ngoài.

Những giờ phút tôi được phép trải qua ở nhà của Ông Bà, những cuộc trò chuyện mà tôi đã thực hiện riêng với con người tuyệt vời, sẽ thuộc về những kỷ niệm đẹp nhất trong phần đời còn lại của tôi. Điều đó vẫn đúng, mặc dù một biến cố bi thảm đã chia cắt chúng tôi.

Tôi cầu chúc Bà trong những ngày cô đơn tìm thấy niềm an ủi rằng Bà đã đem ánh sáng và sự hài hòa vào đời của con người được kính yêu. Từ xa tôi xin chia sẻ với Bà nỗi đau của cuộc chia ly."

Planck đã đi tìm cái vĩnh cửu, tuyệt đối. Và ông đã được toại nguyện: những khám phá vĩ đại của ông trong khoa học, thuyết lượng tử, hằng số tác động h, cùng với tên tuổi của ông đã trở thành những cái vĩnh cửu, tuyệt đối trong vũ trụ và thế giới chúng ta. Hằng số h, với trị số của nó, được khắc lên bia mộ của ông tại nghĩa trang thành phố của Göttingen như biểu tượng của một khám phá vĩnh hằng đã theo ông suốt cuộc hành trình gian khổ.

1. Xin xem thêm chi tiết trong quyển Einstein, Nxb Thành phố, của tác giả

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG: SỐNG TRẺ- NGHĨ LỚN

Đình Khánh-
Thái Việt



Nguyễn Thị Huyền
Trang (ngồi giữa)

“Đôi khi thấy mình già hơn trước tuổi”, đó là nhận xét về mình của Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh viên năm 4 khoa Đông Phương, trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG-HCM. Thế nhưng, khi tiếp xúc với Trang không ai nghĩ như vậy mà mọi người sẽ thấy ở Trang sự trẻ trung, năng động, vui vẻ và hòa đồng. Nhắc đến Huyền Trang, có lẽ không ai trong khoa Đông Phương là không biết đến cô. Ngoài học tốt, năng động với những công việc làm thêm và năng nổ trong hoạt động đoàn hội thì một điều khác để bạn bè nể phục cô là đầu tháng 7-2008 này, cô sẽ là đại diện duy

nhất cho sinh viên các trường ĐH phía nam cùng với ba sinh viên khác ở khu vực phía Bắc tham gia diễn đàn Sáng kiến tài năng lãnh đạo trẻ Châu Á HITACHI lần 9 (Hitachi Young Leaders Initiative 9-HYLI) tại Jakarta (Indonesia).

Ngay từ nhỏ, Trang đã bộc lộ khả năng quan sát, tư duy và ham học hỏi của mình. Trang kể "còn nhớ hồi nhỏ mình đã rất ham học hỏi những ngôn từ mình học được từ sách giáo khoa của chị họ, và nghe bà ngoại nói chuyện rất nhiều. Hồi còn học lớp 1, lớp 2 gì đó mình đã miêu tả bông hoa hồng "Bông hoa hồng e ấp lung linh trước gió" khiến mọi người không khỏi ngạc



Trang không hề ngần ngại với bất cứ công việc gì "chỉ cần có cơ hội, chỉ cần thấy một chút khả năng thực hiện là mình sẽ làm, các bạn không nên tự ti quá, phải thử sức mới biết được rằng: thực ra khả năng của mình có thể làm được nhiều cái hơn mình tưởng".

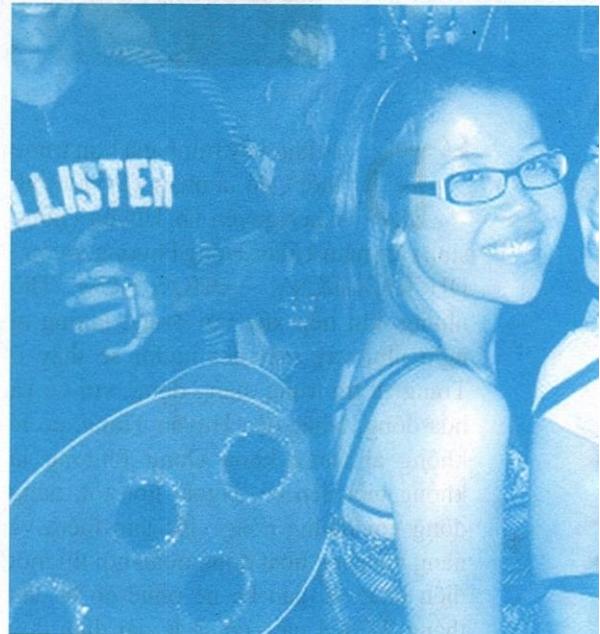
nhiên, và buồn cười".

Trang đã được biết tới HYLI từ năm trước nhưng do nộp hồ sơ muộn nên không được tham gia và năm nay khi nghe thông báo, Trang chuẩn bị và nộp đơn ngay. Trang được các thành viên ban giám khảo đặc biệt quan tâm bởi khả năng phân tích, đánh giá cao với đề tài: Tình hình kinh tế Việt Nam trong thời buổi hội nhập, vấn đề lao động... Tại HYLI 9 này, Trang thực hiện đề tài Quản lý nguồn năng lượng cho mục đích tăng trưởng kinh tế và giữ bền vững môi trường trong khu vực Đông Á. Trang đặc biệt quan tâm tới vấn đề năng lượng điện vì đây là vấn đề nan giải mà Việt Nam cũng như các nước trong khu vực đang mắc phải. Bài luận của Trang về 3 vấn đề lớn đó là: Năng lượng điện, và hướng giải quyết điện trên cơ sở hiện tại, phát triển năng lượng sạch..., việc phát triển năng lượng điện hạt nhân ở Việt Nam. Đó là những vấn đề nóng bỏng, mang tính thời sự và cũng khá nhạy cảm. Trang đã chuẩn bị rất kỹ cho vấn đề này và rất tự tin khi đến với HYLI 9.

Trang là người thích tự lập. Từ nhỏ, Trang đã sống với ông bà ngoại ở Hà Nội, những việc gì có thể làm được cô đều tự làm lấy, kể cả đi học cô cũng tự đi bộ đến trường chứ không cần ông bà đưa đón như những bạn bè cùng trang lứa khác. Vào đại học, tự nhận thấy vốn kiến thức của mình chưa nhiều, Trang đã không sao nhãng

việc học hành. Thế nhưng, cô gái bản lĩnh này không chỉ muốn học tốt mà cô còn muốn thử sức mình qua những công việc làm thêm. Cô đã không ngần ngại đăng ký làm thêm tại một lớp dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Với vốn kiến thức ngoại ngữ khá tốt cộng với sự nhiệt huyết và lòng đam mê, Trang đã làm tốt những công việc tiếp theo như: hướng dẫn tour du lịch quanh thành phố, thư ký cuộc họp hội đồng Mạng lưới nghệ thuật Châu Á (ANA), chuyên viên chăm sóc khách hàng cho một công ty thiết kế website... Những công việc làm thêm này đã giúp cô trưởng thành thêm rất nhiều, có thêm nhiều kiến thức thực tế cho mình

Ngoài học và làm thêm tốt, Trang còn tham gia vào rất nhiều hoạt động của khoa, của trường, đã từng đảm nhiệm như: Phó bí thư đoàn khoa, trưởng ban ngoại ngữ quốc tế hội sinh viên, là MC của nhiều chương trình hoạt động... Ngoài ra, Trang còn tham gia nhiều diễn đàn trẻ của thanh niên. Hiện Trang đang áp dụng ý tưởng về một chương trình hành động vì môi trường. Cô đang lập kế hoạch, tham khảo ý kiến và lôi cuốn các bạn trẻ tham gia. Đó là kế hoạch tổ chức giáo dục việc bảo vệ môi trường cho các em nhỏ trong thành phố bằng thực



té. "Mình không mong đợi kết quả lớn lao nhưng mình mong rằng chương trình này sẽ giúp cho mọi người hiểu rõ hơn nữa về trách nhiệm bảo vệ môi trường, đồng thời tác động trực tiếp vào giới trẻ- những người chủ tương lai của đất nước", Trang tâm sự.

Một điều đáng để các bạn trẻ học hỏi ở Trang là trí tiến thủ và sự tự tin. Trang không hề ngần ngại với bất cứ công việc gì "chỉ cần có cơ hội, chỉ cần thấy một chút khả năng thực hiện là mình sẽ làm, các bạn không nên tự ti quá, phải thử sức mới biết được rằng: thực ra khả năng của mình có thể làm được nhiều cái hơn mình tưởng". Cũng chính vì thế mà Trang đã đạt được những thành quả như ngày hôm nay. Hiện tại, Trang vẫn đang tiếp tục làm tại phòng nhân sự công ty Intel Products Việt Nam sau khi kết thúc khóa thực tập và được nhận vào làm việc tại tập đoàn sau khi ra trường.

Giờ đây, Trang vừa phải chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp cuối tháng 6 và chuẩn bị để sang Indonesia tham gia diễn đàn HYLI 9 cùng những áp ú những dự định vì cộng đồng. Hi vọng rằng, với tài năng và sự năng động của mình, Trang sẽ vượt qua kỳ thi tốt nghiệp một cách xuất sắc và làm tốt những công việc, những dự định của mình.



Sáng Kiến Tài Năng Lãnh Đạo Trẻ Hitachi (HYLI) được tập đoàn Hitachi tại Châu Á khởi xướng từ năm 1996, để phát hiện và nuôi dưỡng các tài năng lãnh đạo trẻ Châu Á tương lai. 28 sinh viên ưu tú nhất đã được lựa chọn tham dự chương trình HYLI 9 đại diện cho các nước Việt Nam, Indonesia, Nhật Bản, Thái Lan, Philippines, Malaysia và Singapore.

4 sinh viên đại diện cho VN tham dự HYLI 9

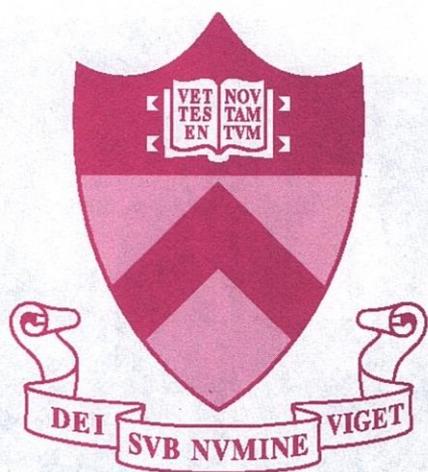
Nguyễn Thị Huyền Trang- Khoa Đông Phương Trường ĐH KHXH&NV-ĐHQG-HCM

Nguyễn Mai Phương và Vũ Hoàng Dương- Khoa Kinh Tế và Kinh doanh Quốc tế ĐH Ngoại thương Hà Nội

Nguyễn Thanh Thủy- Khoa Kinh tế Quốc dân Học viện Quan hệ Quốc tế.

Nhận xét của bà Phạm Lan Chi- nguyên Phó Chủ tịch phòng Thương mại và Công nghiệp VN chủ tịch hội đồng giám khảo tại VN đánh giá: "Chúng tôi thật sự ấn tượng về sự hiểu biết tương đối toàn diện và sự năng động của các em, những đại diện rất xứng đáng của tuổi trẻ hôm nay, và sự quan tâm của các em với những vấn đề chung của nền kinh tế- xã hội đất nước với khu vực.

Ông Shigeki Akamastu- Đại diện Hitachi Asian tại VN: "Chúng tôi tin tưởng và khâm phục trí tuệ và tầm ảnh hưởng của những nhà đương kim lãnh đạo trong khu vực. Họ đã thực sự thành công khi đối mặt giải quyết với những vấn đề xã hội đương đại cũng như khi dẫn dắt sự phát triển của các nền kinh tế trong các quốc gia trong vùng. Sự tham gia của họ với vai trò diễn giả của chương trình HYLI sẽ góp phần nuôi dưỡng tài năng lãnh đạo trẻ trong tương lai. Sẽ thật có ý nghĩa đối với các bạn trẻ khi họ sớm có được cơ hội tiếp cận với những tư duy mang tầm khu vực và cái nhìn toàn diện về những vấn đề chung của châu Á".



Đại học Princeton (Hoa Kỳ):

Trung tâm đào tạo
chất lượng cao hơn 260 năm

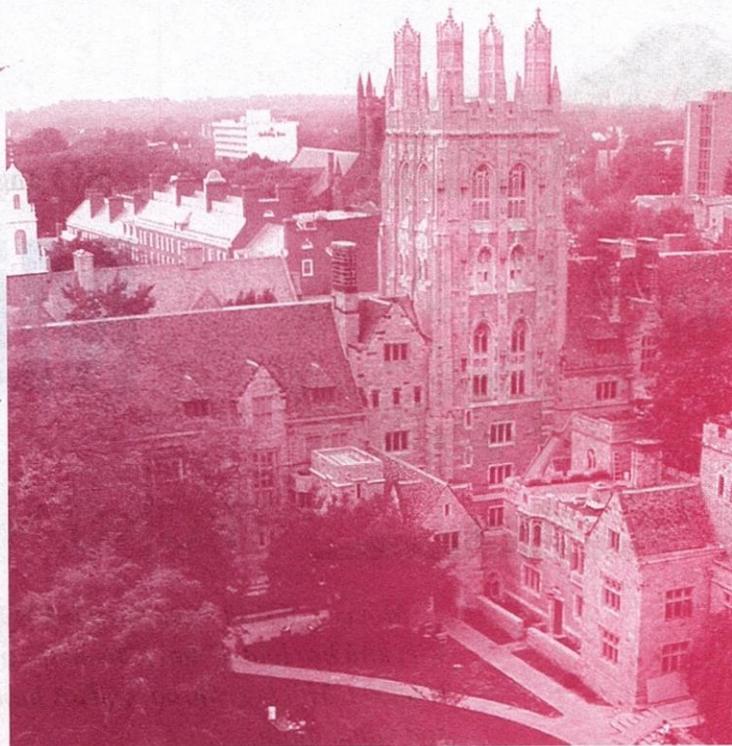


Tiền thân của Đại học Princeton là Đại học New Jersey được thành lập năm 1746. Đây được xem là trường đại học có tuổi thọ cao hàng thứ tư ở Mỹ. Tọa lạc tại Elizabeth trong một năm và sau đó ở Newark 9 năm. Đại học New Jersey được dời tới Princeton (cũng thuộc bang New Jersey) năm 1756, nó đóng đô ở Nassau Hall trên vùng đất do một người tên là Nathaniel FitzRandolph tài trợ. Nassau Hall "bảo bọc" toàn bộ trường đại học này trong gần nửa thế kỷ. Năm 1896 với nhu cầu mở rộng chương trình giảng dạy, Đại học New Jersey chính thức được đổi tên thành Đại học Princeton. 4 năm sau, Đại học Princeton thành lập khoa nghiên cứu sinh và liên tục phát triển từ đó. Đến nay, Đại học Princeton đã có 34 ngành đào tạo với trên 700 giảng viên tham gia giảng dạy 4.600 sinh viên và 2.000 nghiên cứu sinh.

Đại học Princeton cấp 2 loại bằng chính cho sinh viên là Cử nhân văn chương (AB) và Cử nhân khoa học về kỹ thuật (BSE). Để tốt nghiệp AB, người học phải hoàn thành phần luận văn năm cuối và một hoặc hai đề án nghiên cứu độc lập. Họ cũng phải hoàn thành 2 học kỳ học ngôn ngữ nước ngoài và nhiều thủ tục phân loại. Các thí sinh BSE có thủ tục phân loại ít hơn, nhưng phải hoàn thành ít nhất 2 học kỳ nghiên cứu độc lập.

Princeton cũng nổi bật trong số các trường đại học nghiên cứu đào tạo sau đại học với nhiều học hàm ở các lĩnh vực như toán học, vật lý, vật lý vũ trụ, kinh tế, lịch sử và tâm lý. Khoa dạy nghề nổi tiếng nhất của Princeton là Khoa Công vụ và Công tác quốc tế Woodrow Wilson, được thành lập năm 1930. Đại học Princeton cũng cấp bằng tốt nghiệp chuyên nghiệp các ngành kỹ sư, kiến trúc và tài chính.

Với chương trình đào tạo chất lượng cao, Đại học Princeton luôn được tạp chí "The Times" của Mỹ xếp thứ 9 trong danh sách 20 trường đại học hàng đầu thế giới. Năm 2007, Tạp chí Mỹ US News & World Reports (USNWR) tiếp tục bình chọn ĐH Princeton là đại học đứng đầu top 10



trường đại học tốt nhất Hoa Kỳ. Đây là năm thứ 8 liên tiếp ĐH Princeton được xếp ở vị trí này.

Đại học Princeton còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, kinh tế và giáo dục ở vùng này khi hàng năm thu hút khoảng 550.000 du khách, mang về khoảng 2 tỉ USD đóng góp đáng kể cho ngân sách địa phương.

Đại học Princeton còn là nơi đào tạo rất nhiều chính khách Mỹ, trong đó có hai cựu tổng thống của Hoa Kỳ là Woodrow Wilson và James Madison. Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) Ben Bernanke nguyên là Chủ nhiệm Khoa Kinh tế của Đại học Princeton. Nhà vật lý người Mỹ gốc Đức Albert Einstein cũng từng sống và làm việc trong suốt những năm cuối đời ở ngôi trường danh tiếng này. Ông là thần tượng của Nguyễn Trọng Hiền, nhà khoa học cấm cờ Việt Nam ở Nam cực năm 1993 và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, trở thành nhà khoa học người Việt đầu tiên nhận bằng tiến sĩ tại Đại học Princeton.

L.A (tổng hợp)



Nguyễn Minh Tâm-

My Lăng

DÒNG MÁU VIỆT TRONG NỀN VĂN HÓA MỸ

Một cô gái sinh ra và lớn lên ở Mỹ, lần đầu tiên về Việt Nam nhưng nói tiếng Việt khá lưu loát. Quần jean áo thun giản dị. Tóc đen nhánh cột nhổng. Đi dép lê lệt xệt. Một tay cầm cọ, một tay bưng hộp sơn, thi thoảng chùi cả bàn tay dính sơn vào... quần.

Gặp Nguyễn Minh Tâm đang tất bật hoàn chỉnh những khâu cuối cùng cho cuộc triển lãm, cô gái Mỹ gốc Việt này gây ấn tượng bởi sự giản dị, mộc mạc và dễ gần như thế.

Sau khi giành được suất học bổng toàn phần bốn năm tại trường Khoa học và Nghệ thuật cao cấp The Cooper Union for the Advancement of Science and Art (New York), tháng 10/2007, Minh Tâm tiếp tục nhận học bổng Fulbright của trường dành cho sinh viên xuất sắc, được quyền chọn bất cứ quốc gia nào để nghiên cứu về mỹ thuật.

"Tôi muốn nghiên cứu về sơn mài - đôi mắt Minh Tâm chột long lanh và đầy hào hứng khi nói đến sơn mài - một hình thức nghệ thuật độc đáo của riêng Việt Nam. Đó cũng là một cơ hội để tôi tìm hiểu sâu hơn về văn hóa và cội nguồn của mình", Tâm giải thích lý do cô quyết

định về Việt Nam.

Thời gian đầu tiếp cận, sơn mài với Minh Tâm hoàn toàn là một bí mật. Đây là một chất liệu truyền thống khắc nghiệt trong kỹ thuật và cách thể hiện. Cô gái sinh ra và lớn lên ở Mỹ học mọi lúc mọi nơi: tiếp xúc với nhiều họa sĩ chuyên về sơn mài trong cả những chuyến du lịch. Học say mê từ 8g sáng đến 11g trưa, Minh Tâm còn tranh thủ cả giờ nghỉ trưa của sinh viên khoa Sơn mài (ĐH Mỹ thuật TP.HCM) để tìm hiểu về loại hình nghệ thuật độc đáo này. Đã có những đêm 2g sáng Tâm mới đi ngủ...

"Bây giờ tôi đã biết cách sử dụng chất liệu, kỹ thuật mài và đánh bóng tranh rồi đây. Sơn mài rất tuyệt. Tôi mê chất liệu, màu sắc và cả cái cảm giác rất thú vị lúc mài, lúc lần mò từng cái gò ghề trên tác phẩm của mình dưới làn nước", Minh Tâm nói. Miệng tươi như hoa.

Bối rối giữa hai nền văn hóa và ý tưởng cho cuộc triển lãm

Sinh ra và lớn lên ở Mỹ. Lối sống, cách sinh hoạt và cả gu ăn uống trong gia đình gần như ở Việt Nam. Nhưng vừa bước



chân ra khỏi nhà là một môi trường hoàn toàn Mỹ. Minh Tâm bối rối giữa hai nền văn hóa phương Tây và phương Đông khác nhau ấy trong bản thân mình.

Cô gái 24 tuổi mang theo cái bối rối ấy khi về Việt Nam. Mọi thứ đều lạ lẫm!

"Hơn nửa năm ở Việt Nam, tôi để ý quan sát thấy những cách thức học hỏi và tìm hiểu sự việc của người Mỹ rất khác với người Việt. Tại Mỹ, người ta tổng hợp sự việc trong thế giới bằng cách so sánh và tìm sự tương phản giữa vật thứ nhất với vật thứ hai, rồi định ra một vị trí. Còn ở Việt Nam mình, người ta lại dùng luôn cả hai vật để tạo được sự quân bình". Minh Tâm đưa ra một ví dụ: khi ăn, người Mỹ dùng nĩa và dao. Hai dụng cụ này được dùng một cách khác nhau để lấy thức ăn. Trong lúc ăn, người ta nhìn, quyết định xem sẽ phải cắt món gì, gấp món gì, và để lại món gì - nhận định và suy nghĩ sẽ phải làm gì kế tiếp. Ngược lại, người Việt Nam dùng đôi đũa để ăn. Cả hai chiếc đũa được dùng để gấp thức ăn đã được cắt sẵn thành từng miếng nhỏ. Thức ăn được trưng bày như thế nào thì phải ăn như vậy.

Và chính những điều lạ lẫm ấy đã nảy sinh ý tưởng cho cuộc triển lãm đầu tay của cô sinh viên này. Triển lãm "Đồ Đạc Đi Đôi" với 39 tác phẩm gồm sơn mài, sơn

dầu và lụa thêu là kết quả của hơn sáu tháng ở Việt Nam. "Tôi muốn thể hiện quan niệm "đi đôi" theo cách nhìn của thế giới phương Tây và phương Đông. Qua phương thức dùng hình ảnh ẩn tượng và cả hình ảnh tượng trưng do tôi sáng tác, tôi muốn nói đến trọng tâm song đôi và tính quân bình trong đặc điểm thường đi có đôi của sự vật", Minh Tâm nói.

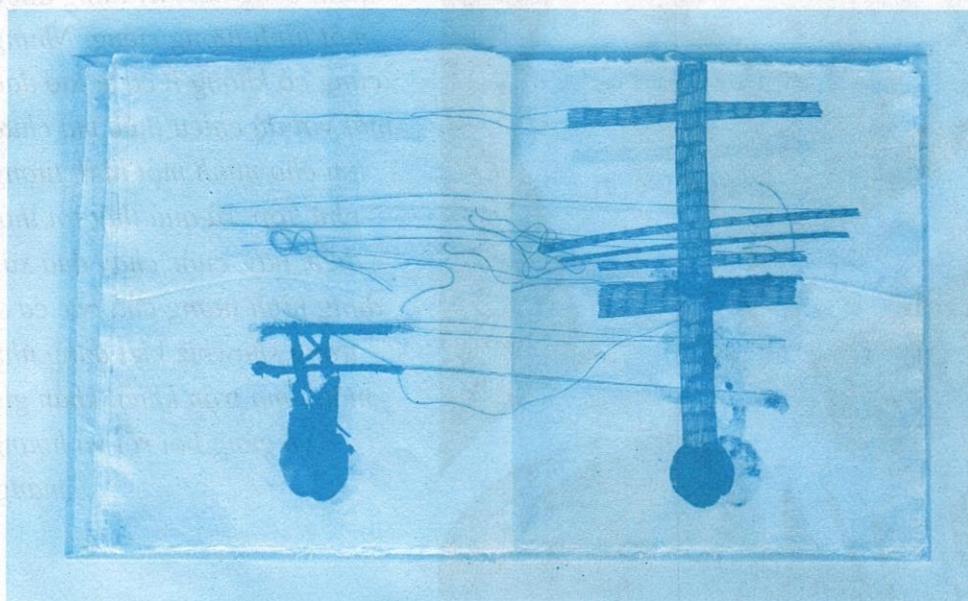
Tuy chưa sử dụng màu sắc một cách nhuần nhuyễn và thành thạo, nhưng bốn bức tranh sơn mài trong triển lãm lần này là sự nỗ lực lớn của Nguyễn Minh Tâm.

"Trước khi về Việt Nam, tôi không có một người bạn Việt Nam nào ngoài người thân. Nhưng bây giờ thì tôi có nhiều bạn là người Việt và họ giúp tôi rất hồn nhiên. Chúng tôi thường đi uống cà phê, ngồi ăn ở quán cóc ban đêm. Tôi có thể xưng hô mày tao một cách thoải mái với bạn bè bằng tiếng Việt của mình. Điều đấy rất nhỏ thôi nhưng tôi thấy Việt Nam gần gũi lắm. Bây giờ tôi không thích dùng từ "nghiên cứu" nữa mà phải là "sống, sinh hoạt và sáng tạo" ở Việt Nam".

"Khi nào Minh Tâm trở về Mỹ?", chúng tôi hỏi trước khi chia tay. Minh Tâm cười thật lớn "Ồ, tôi chưa biết. Tôi muốn ở Việt Nam một thời gian nữa!".



Tuy chưa sử dụng màu sắc một cách nhuần nhuyễn và thành thạo, nhưng bốn bức tranh sơn mài trong triển lãm lần này là sự nỗ lực lớn của Nguyễn Minh Tâm.



Trào lưu "hình tượng"

Bảo Thủy



Khẳng định được phong cách và tạo dựng cho mình một hình tượng âm nhạc riêng, không "đụng hàng" và nổi bật - đó luôn là mong ước của các ca sĩ, nhất là ca sĩ trẻ. Trên chặng đường dài tìm kiếm vinh quang ấy, nhiều ca sĩ bằng chính nội lực của mình đã thành công khi xây dựng được một hình tượng riêng. Nhưng cũng có không ít ca sĩ lao đao mãi với đủ chiêu thức mà chưa tìm cho mình một hình tượng phù hợp. Và quả thật tới thời điểm này, cuộc chạy đua xây dựng hình tượng của các ca sĩ trong showbiz Việt đang như một... ma trận khiến khán giả vô cùng bối rối và hoang mang.

1001 KIỂU... XÂY HÌNH TƯỢNG

Có 1001 ca sĩ thì cũng đồng nghĩa với việc có 1001 cách xây dựng biểu tượng.

Khán giả yêu nhạc Việt chắc hẳn vô cùng thân thuộc với những "biệt danh" như: Bống- Hồng Nhung, Tóc ngắn- Mỹ Linh, Sôcôla - Đoàn Trang.... Những biệt danh ấy không chỉ trở thành biểu tượng, thương hiệu của mỗi ca sĩ mà đôi khi nó còn khơi nguồn cảm hứng để từ đó không ít ca khúc hay ra đời.

Xét ra trong một vài trường hợp cụ thể, ban đầu có lẽ các ca sĩ không dụng ý xây dựng cho mình một hình tượng cụ thể. Phần lớn những biểu tượng đều do sự ngẫu nhiên và tình yêu mến khán giả mà thành.

Trường hợp của "Tóc ngắn" Mỹ Linh là một ví dụ. Được khán giả biết đến khi tham gia SV96, Mỹ Linh đã gây ấn tượng bằng giọng hát đẹp và một mái tóc ngắn đầy... cá tính. Đặc biệt sau khi cô thể hiện thành công ca khúc "Tóc ngắn" mà nhạc sĩ Huy Tuấn viết tặng, biệt danh ấy nghiễm nhiên được khán giả hâm mộ xưng tặng Mỹ Linh, bởi sự: Cá tính, trẻ trung, tinh nghịch. Sự ra đời của album "Tóc ngắn" thêm một lần nữa khẳng định thương hiệu vững chắc của "Tóc ngắn" trong nền Showbiz Việt.

Khác với Mỹ Linh, "Bống" vốn là tên... ở nhà của Hồng Nhung. Để rồi một ngày kia, vượt khỏi danh giới một tên gọi. "Bống" đã trở thành nguồn cảm hứng để nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết tặng cho cô một chùm ca khúc. Để rồi từ đó cái tên "Bống" đã không thể thiếu trong làng âm nhạc Việt và trở nên thân thương với biết bao khán giả hâm mộ.

Từ những sự tình cờ và ngẫu nhiên ấy, các ca sĩ trẻ nhận thấy việc xây dựng hình tượng sẽ là một khâu tiếp thị hình ảnh khá hiệu quả. "Sôcôla" Đoàn Trang là một ví dụ sinh động cho cái sự ngẫu nhiên và thành công trong việc xây dựng hình tượng. Ban đầu vì nước da "ngăm ngăm" của Đoàn Trang mà một bài báo ví cô như "Thỏi sôcôla biết hát". Đoàn Trang chợt

giật mình nhận ra biểu tượng này vô tình "rất hợp với dáng em" và ngay sau đó cho chào đời một album mang tên "Sôcôla". Không chỉ có vậy các nhạc sĩ cũng nhanh nhạy khi sáng tác ngay ca khúc có dính dáng đến... sôcôla khi hợp tác với Đoàn Trang.

Bên cạnh đó nhiều ca sĩ xây dựng được biểu tượng từ những bài hát mà họ thể hiện như: "Họa mi" Khánh Linh, "Mất nai" Hồng Ngọc, "Mỹ nhân ngư" Mỹ Lệ....

Một số các ca sĩ khác tuy không có những bài hát trực tiếp liên quan đến biểu tượng nhưng hễ nhắc tới: anh Hai, anh Bo, Chanh, Mr.Đàm... là khán giả nhớ ngay tới các ca sĩ như: Lam Trường, Đan Trường, Phương Thanh, Đàm Vĩnh Hưng...

MA TRẬN "HÌNH TƯỢNG"

Riêng những ca sĩ mà nội lực, thực tài chưa đủ để "mê hoặc" khán giả nhưng luôn tìm sự nổi bật, thì "chiêu" hình tượng lúc này như một "màn" PR tên tuổi gây chú ý và hiệu quả.

Một ví dụ "kinh điển" có thể kể đến nhóm nhạc Spice Girls lẫy lừng một thời. Năm cô gái với tài năng... tầm tầm, dưới sự chỉ đạo của ông bầu Simon Fuller đã trở thành biểu tượng cho sức mạnh nữ giới (Girl Power) toàn cầu, mỗi cô biểu trưng một phong cách: Victoria Adams thanh lịch, bên cạnh Posh-Melanie Brown đáng sợ, Scary-Emma Bunton đáng yêu, Baby-Melanie Chisholm thể thao, và Geri Halliwell -Ginger khiêu gợi. Với sự đầu tư xây dựng hình tượng chuyên nghiệp Simon Fuller đã đưa Spice Girls, trong quá khứ từng được coi là biểu tượng của nhạc Pop thể giới- khi trở thành nhóm nhạc thành công và phổ cập nhất kể từ thời The Beatles.

Hay một ví dụ sinh động khác về "trình nữ" Madonna thời tài năng chưa thật sự chín muồi như hiện tại, đã dụng ngay "chiêu" xây dựng hình tượng "Cô gái vật chất", Material girl" để làm bàn đạp cho sự vươn lên của mình, khuếch trương tên tuổi.

Ashlee simpson-ngôi sao nhạc Pop rock trẻ mới nổi của Mỹ cũng phải nhờ tới tài "phù phép" của ông bố giàu có với hình ảnh và phong cách "Thiếu nữ ngổ ngáo" hát rock.

Ca sĩ Việt dù "sinh sau đẻ muộn" nhưng cũng đã học tập và áp dụng "chiêu" PR hình tượng với nhiều ..độc chiêu.

Trước tiên phải kể đến Ca sĩ Thanh Thảo được khán giả biết đến như một "tắc kè hoa" vì sự thay đổi xoành xoạch đến chóng mặt dòng nhạc cũng như ngoại hình của cô.

Sau "Búp bê biết yêu" với dòng nhạc dance sôi động. Thoắt cái cô đã hóa thân với những bản hip-hop bụi bặm. Rồi không lâu sau lại thấy Thanh Thảo "vào vai" cô gái Sài Gòn xưa với tà áo dài thướt tha, tóc xõa hát tình ca, đến thiếu nữ mặc áo tứ thân hát dân ca, giờ lại quay về với hình tượng ngộ nghĩnh...Búp bê con trai. Dù không ít lời khen ngợi một Thanh Thảo luôn đầy ắp những ý tưởng bất ngờ. Song nhìn vào "biểu đồ hình tượng" của Thanh Thảo, rất dễ hiểu lý do thay đổi hình tượng liên tục của cô, một phần vì chất giọng chỉ thuộc hàng "thường thường bậc trung" nên phải liên tục xây dựng hình ảnh mới, màu mè vui mắt để bù lại sự hạn chế về giọng hát, cũng như để chiều lòng khán giả khi đã... chán hình tượng.

Kể đến có thể nhắc đến ca sĩ Thy Dung. Sau khi tung ra 3 album nhưng chưa gây được ấn tượng đặc biệt với khán giả, tới album thứ 4 "Em mơ làm cô dâu", Thy Dung mừng như bắt được vàng khi tìm ra được biểu tượng độc đáo cho riêng

mình. Ít nhất biểu tượng ấy chưa "đụng hàng" ai.

Ngay lập tức trong kế hoạch quảng cáo của mình, Thy Dung tập trung vào xây dựng biểu tượng này. Nhưng xem ra, biểu tượng này có vẻ không ổn lắm, nhất là trong âm nhạc vì người ta chỉ có thể là cô dâu trong một ngày chứ không một tháng, một năm.

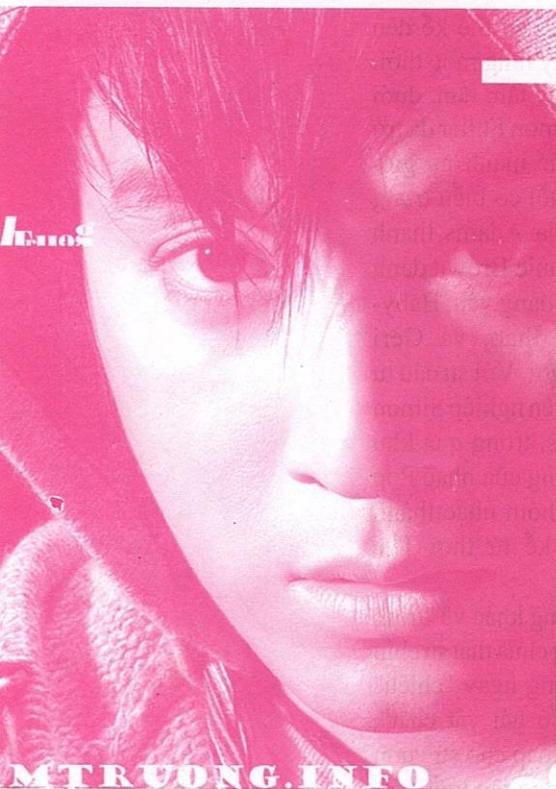
Hơn thế nữa, bài hát trong album của Thy Dung còn tản mát, chưa tập trung vào biểu tượng. Vì lẽ đó mà mọi cố gắng của cô có lẽ mới chỉ dừng lại ở việc báo chí khi nhắc tới Thy Dung thường gắn thêm từ "cô dâu", còn sự nghiệp chưa vì thế mà có đột phá đáng kể vì giọng hát nhạt và nhiều lỗi.

Trong trào lưu xây dựng biểu tượng ấy, V-pop dường như đang được "cổ tích hóa" khi các ca sĩ tranh nhau trở thành những công chúa, hoàng tử.

Trong khi "Hoàng tử Sơn ca"-Quang Vinh vẫn đang loanh quanh xây dựng cho mình một hình tượng mới thì Showbiz Việt đã kịp sản sinh "Hoàng tử V-pop" Hoàng Hải, đứng chưa "ấm chỗ" Hoàng Hải đã phải cạnh tranh hình tượng này với một "Hoàng Tử V-pop" Wanbi Nguyễn Tuấn Anh. Để tỏ ra không kém cạnh, ca sĩ Lưu Việt Hùng quyết định cũng phải... Hoàng tử nhưng là "Hoàng tử đại dương" cũng chính là tên album đầu tiên của Việt Hùng.

Không biết "số phận" Hoàng tử đại dương đi đâu, về đâu chỉ biết rằng ngay lần ra album đầu tiên, Hoàng tử đại dương đã bị dư luận phê phán tã tời vì bìa đĩa quá sốc: "Hoàng tử" cởi trần, nằm vắt vẻo với hình dáng "nửa người nửa cá" trên đĩa..

Bên hoàng tử là thế, công chúa nghe có vẻ cũng không chịu kém cạnh khi Thủy Tiên với hình tượng "Công chúa tuyết", thi Bảo Thy "chễm chệ" với ngôi vị "Công chúa V-pop" theo sự tấn phong của cộng đồng teen mạng. Rồi lại nghe âm ỉ về một nhóm Ngũ long công chúa hứa hẹn nhiều đột phá. Có lẽ, không ngoa khi nói showbiz Việt đang "loạn" công chúa, hoàng tử.



"HÌNH TƯỢNG" CÀN LÁM HAI CHỮ: CHUYÊN NGHIỆP

Tốn kém khá nhiều tiền bạc và công sức để rồi sau đó thay đổi hình tượng liên xoành xoạch. Từ Minh Hy-ca sĩ của công ty Music Box- có lẽ là một trong những đại diện tiêu biểu cho đội ngũ ca sĩ trẻ với chiêu thức thiếu chuyên nghiệp trong quá trình xây dựng hình tượng. Khi loay hoay giữa một mớ hình tượng nào "hoa hồng", lúc "mickey" mà vẫn chẳng cái nào ăn nhập với phong cách rock bụi bặm, đầy cá tính ấy của cô. Trong giai đoạn tìm đường Minh Hy và cả ê-kíp có lẽ nên nghĩ đến chuyện tạo dựng hình tượng một cách chuyên nghiệp và lâu dài, chứ không phải là những hình tượng "ăn xối" được chẳng hay chớ.

Bởi vậy dễ dàng nhận thấy trong cuộc chạy đua xây dựng biểu tượng ấy, có không ít kẻ thất bại vì vội vàng xây dựng hình tượng không phù hợp.

Những Thủy Tiên, Bảo Thi vẫn cứ là những biểu tượng nhàn nhạt trên bầu trời Showbiz Việt.

Lương Bích Hữu cũng không là trường hợp ngoại lệ khi xây dựng cho mình biểu tượng "cô gái Trung Hoa" nhưng xem ra, cô gái Trung Hoa này cũng chưa thật sự gần gũi và ăn nhập với khán giả.

Ngẫm ra, dù không cần "khoác" cho mình bất cứ hình tượng nào nhưng khi nhắc đến NSND Thu Hiền là khán giả nhớ ngay tới hình ảnh "người đàn bà hát dân ca" vô cùng mượt mà, sâu lắng. NSUT Thanh Lam cũng được khán giả nhắc tới như một "người đàn bà hát" với giọng hát nồng nàn, một phong cách biểu diễn lôi cuốn; ca sĩ "Sao mai điểm hẹn" Anh Khoa cũng được khán giả nhớ đến như một "quý ông" của Rock... Những tên tuổi ca sĩ thành công, với thực tài của mình dường như họ không bao giờ phải bận tâm hay cố công "trung dụng" một hình tượng hư ảo nào. Đơn giản bởi hình tượng của họ chính là cá tính, con người, giọng hát của họ. Tất cả những yếu tố ấy kết hợp tạo nên một hình tượng hoàn hảo, tồn tại bền lâu và chinh phục công chúng.



*Ngẫm ra, dù không cần
"khoác" cho mình bất cứ hình
tượng nào nhưng mỗi khi nhắc
đến NSND Thu Hiền là khán giả
nhớ ngay tới hình ảnh
"người đàn bà hát dân ca"
vô cùng mượt mà, sâu lắng.*



LTS: Kể từ số này Bản tin ĐHQG-HCM mở thêm chuyên mục Chuyện chữ chuyện nghĩa. Đây là chuyên mục mới lạ, hấp dẫn do học giả An Chi phụ trách. Bạn đọc thắc mắc những vấn đề về chữ nghĩa, cũng như về các lĩnh vực khác, xin gửi về địa chỉ: Bản tin ĐHQG-HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM hoặc gửi email: bantindhqg@vnuhcm.edu.vn

An Chi

* **Nguyễn Minh Nam, Trường ĐHKHTN:** Xin cho biết tri thức và trí thức có khác nhau không và khác nhau như thế nào (nếu có).

Trả lời: Cả tri thức và trí thức đều là những yếu tố Hán Việt, nghĩa là những yếu tố gốc Hán và trong tiếng Hán thì đây là hai đơn vị đồng nghĩa. *Hán -Việt từ điển* của Đào Duy Anh, chẳng hạn, đã giảng "Tri thức. Như chữ Tri- thức" còn *Tri thức* thì được giảng là "Những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm- xúc hoặc lý-trí mà biết (connaissances)". Còn *Mathews' Chinese-English Dictionary* thì cũng giảng cả tri thức lẫn trí thức là "knowledge and experience".

Nhưng trong tiếng Việt hiện đại thì tri thức và trí thức đã mang hai cái nghĩa khác nhau. Cách đây gần bốn thập kỷ, *Từ điển tiếng Việt* do Văn Tân chủ biên (Nxb KHXH, Hà Nội, 1967) đã giảng:

"Tri thức. Sự hiểu biết về sự việc nói chung: *Tri thức khoa học*"
Và

"Trí thức. Người làm việc bằng trí óc như nhà văn, nhà báo, nhà khoa học..."

Mới đây, *Từ điển tiếng Việt* của Vietlex do Hoàng Phê chủ biên (Nxb Đà Nẵng & Trung Tâm Từ Điển Học, 2007) cũng giảng:

"Tri thức: những điều hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội [nói khái

quát]"

Và

"Trí thức: người làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình".

Cứ như thế thì tri thức là hai tiếng dùng để chỉ một hạng người trong xã hội còn trí thức thì dùng để chỉ những điều hiểu biết của con người thuộc những lĩnh vực khác nhau trong tự nhiên và xã hội.

* **NMP, Trường ĐHKHXH&NV:** Có ý kiến cho rằng tiếng Anh cũng có lối nói lái giống như tiếng Việt. Xin cho biết có đúng không?

Trả lời: Cái tương đương với lối nói lái của tiếng Việt thì tiếng Anh gọi là *spoonerism*. Danh từ này được xem là phái sinh từ họ (kiểu *danh từ riêng + ism*) của William Archibald Spooner (1844-1930), từng là hiệu trưởng của New College (Oxford). Spooner được xem là tác giả của nhiều câu nói có liên quan đến hiện tượng *spoonerism*.

Chẳng hạn, khi quở trách một sinh viên, thay vì nói "You have missed my history lecture" (Anh đã bỏ lỡ bài giảng của tôi về môn lịch sử) thì ông lại nói "You have hissed my mystery lecture" (Anh đã huýt sáo chê bài giảng khó hiểu của tôi). Và ông đã nói "You have tasted the whole worm" (Anh đã nếm trọn con sâu) thay vì nói "You have wasted the whole term" (Anh đã bỏ lỡ cả học kỳ). Spooner cũng được

xem là người đã nói câu: *Work is the curse of the drinking classes*" (Lao động là tai ương của các giai cấp nhậu nhẹt) thay vì "*Drink is the curse of the working classes*" (Thối nhậu nhẹt là tai ương của các giai cấp cần lao).

Trong các thí dụ trên, "*missed (...) history*" đã bị nói lái thành "*hissed (...) mystery*"; "*wasted (...) term*" thành "*tasted (...) worm*" và "*drink (...) working*" thành "*work (...) drinking*".

Nói chung, ngữ học xem hiện tượng *spoonerism* trước hết là những nhầm lẫn trong lời nói (speech errors), là những trường hợp nhệch lưỡi (slips of the tongue) rồi sau đó mới là những cách chơi chữ (mà cũng hãn hữ). Có lẽ chính vì thế mà *Từ điển Anh- Việt* của Viện Ngôn ngữ học do Lê Khả Kế, Đặng Chấn Liêu và Bùi Ý hiệu đính (Nxb KHXH, Hà Nội, 1975) mới dịch *spoonerism* là "sự nói ngọng" còn *Từ điển Anh- Việt* của nhóm Hồ Hải Thụy (Nxb TP.HCM, 1993) thì dịch là "nói nhệch". Trong *The Encyclopedia of Languages and Linguistics* do R.E. Asher làm tổng biên tập (10 vols., Pergamon Press, 1994), danh từ *spoonerism* đã không được ghi thành một từ mục riêng mà chỉ được nhắc đến và nhận xét tại ba mục "Speech Errors", "Speech Play" (vol.8) và "Verbal Dyspraxia" (vol.9). Trong công trình đồ sộ này, tác giả của mục "Speech Errors" (Những lầm lẫn trong lời nói) là H.L. Petrie đã khẳng định rằng những câu nói trên kia của W.A. Spooner là những sự lầm lẫn. Tác giả của mục "Speech Play" (tạm dịch là "Chơi chữ") là M.L. Apte cũng không cho rằng đó là những trường hợp mà Spooner đã cố ý chơi chữ. Còn tác giả của mục "Verbal Dyspraxia"

(tạm dịch là "Tật khó khăn trong việc thực hiện lời nói") là M. Edwards thì đương nhiên đã xem là Spooner bị mắc tật "nói nhịu".

Với tính cách là một cái tật, lối nói lái thỉnh thoảng vẫn được bắt gặp trong lối nói của người Việt Nam, kể cả ở một số phát thanh viên truyền thanh hoặc truyền hình. Chẳng hạn, thay vì đọc "nuôi được hai con trâu", phát thanh viên đã đọc thành "nuôi được hai câu..." (*câu tron- con trâu*), thay vì đọc "đã sáng tác bài ca ấy" thì lại đọc thành "đã sáng tác bà..." (*bà cai- bài ca*) v.v.. Rất may là thường thường người ta đã kịp thời sửa ngay khi còn chưa đọc đến tiếng sau (của phần bị nói lái). Tất nhiên đây chỉ mới là những biểu hiện còn nhẹ nhàng của "tật" nói lái mà nhiều người có thể mắc phải vài hoặc nhiều lần trong đời.

Riêng trong tiếng Việt thì, tạm gác khía cạnh "tật" sang một bên, cách nói lái là một hình thức chơi chữ tế nhị và sâu sắc mà người ta có thể thực hiện được một cách rộng rãi và dễ dàng hơn là trong bất cứ thứ tiếng châu Âu quen thuộc nào. Những giai thoại văn chương liên quan đến cách nói lái còn truyền tụng cho đến nay là một minh chứng mà nhiều người đã biết. Cuộc thi nói lái trên tạp chí *Thế giới mới* dạo nào là một minh chứng sinh động khác. Còn chuyện nói lái về sinh hoạt xã hội thời nay thì hầu như không mấy ai không biết: *video* (vi đê ô)- *vô đi ê*; *SIDA* - *xa đi*; *đấu tranh- tránh đấu*; *đầu tiên_ tiền đầu*; *thi đua- thua đi*; *hiện đại- hại điện*; *Nguyễn Y Văn- vẫn y nguyên*; *Vũ Như Cẩn- vẫn như cũ*; v.v.. Về mặt này thì tiếng Anh không bao giờ bắt kịp tiếng Việt vì mỗi bên thuộc một loại hình ngôn ngữ riêng biệt. Lối nói

lái, với tính cách là một kiểu chơi chữ, chỉ thực sự thích hợp với kiểu ngôn ngữ đơn lập điển hình như tiếng Việt mà thôi. Dĩ nhiên là không nhờ thế mà tiếng Việt lại ưu việt hơn tiếng Anh còn người Anh thì cũng không có nhu cầu và thói quen chơi chữ bằng spoonerism một cách rộng rãi như người Việt Nam đối với cách nói lái.

Cuối cùng, xin nói rằng, với tính cách là một *trò chơi* - chứ không phải là *chơi chữ* kiểu văn chương, trí tuệ - thì hiện tượng Pig Latin của trẻ con nói tiếng Anh lại rất giống với hiện tượng *lái tộ*, *lái đĩa* - cũng chủ yếu là của trẻ con - trong tiếng Việt. Với kiểu *lái tộ*, thì một câu như "*Nó không biết điều đó*" sẽ là "*Nó tộ khô tộng bố tộet đồ tộet đồ tộ*" (mỗi tiếng trong câu đều được nói lái với chữ *tộ*). Còn với kiểu *lái đĩa* thì câu đó sẽ là "*Nía đồ khĩa đống bĩa điết điạ điểu điạ đồ*" (mỗi tiếng trong câu đều được nói lái với chữ *đĩa*). Với hiện tượng Pig Latin thì phụ âm đầu của mỗi từ được tách khỏi phần vần để đưa ra phía sau rồi thêm *ay* [ej] vào. Do đó một câu như "*He does not know it*" (nó không biết điều đó) sẽ trở thành "*Ehay oesday otnay owknay itay*" trong kiểu Pig Latin (mỗi tiếng trong câu đều được nói lái với *ay*). Rõ ràng là Pig Latin trong tiếng Anh rất giống với *lái tộ* và *lái đĩa* trong tiếng Việt. Khác nhau chỉ là ở chỗ với *lái tộ* và *lái đĩa* thì kết quả *lái* là tiếng trước ("*nó tộ*" *lái* thành "*nó tộ*"; "*khô tộng*" *lái* lại thành "*không tộ*"; v.v.) còn với Pig Latin thì kết quả lại là tiếng sau ("*ehay*" *lái* lại thành "*ay-he*", "*oesday*" *lái* lại thành "*ay-does*" v.v.

* *Nguyễn Trí Việt, TP.HCM:*
Báo Tuổi trẻ ngày 18.5.2008 có

mục "*Trong thế giới sách cũ*" với bài "*Săn lùng sách độc*". Bài này có đoạn:

"Muộn hơn, bộ sách học các ngôn ngữ Á Đông nổi tiếng của Trương Vĩnh Ký in năm 1868 có con dấu của ông cũng đang được nâng niu nguyên vẹn. Để sở hữu những cuốn sách cực "độc" này, nhiều người đã cả đời săn lùng và trả giá vàng lượng, nhưng đôi khi cũng đến nhanh như duyên số khó ngờ".

Kèm theo bài này là bức ảnh bìa trong của một quyển sách với lời chú thích: "Quyển sách học ngoại ngữ in năm 1868 vẫn còn con dấu của Trương Vĩnh Ký".

Xin cho nhận xét về đoạn văn và lời chú thích trên đây.

Trả lời: 1. Viết như trên thì sẽ khiến người đọc khó biết bộ sách được nói đến là tác phẩm của chính Trương Vĩnh Ký hay là công trình của người khác mà vị học giả của chúng ta chỉ là sở hữu chủ của bản đã nói.

2. Theo bìa trong đã được in kèm thì rõ ràng Trương Vĩnh Ký chỉ là sở hữu chủ còn tác giả là François Bopp.

3. Đây đâu phải là "bộ sách học các ngôn ngữ Á Đông" mà là một bộ sách nghiên cứu đồ sộ, đến chuyên gia đọc cũng còn có thể nát óc nữa là! Đây là bản dịch của Michel Bréal từ tiếng Đức sang tiếng Pháp. Tên đầy đủ của nó là *Grammaire comparée des langues indo-européennes comprenant le sanscrit, le zend, l'armenien, le grec, le latin, le lithuanien, l'ancien slave, le gothique et l'allemand* (Ngữ pháp so sánh các ngôn ngữ Ấn-Âu bao gồm tiếng Sanskrit, tiếng Zend, tiếng Armenia, tiếng Hy Lạp (cổ), tiếng La Tinh, tiếng Lietuva, tiếng Slave cổ, tiếng Gothic và tiếng Đức).

Đông Tâm

Tìm bóng

*Tìm bóng chiều loang tím
Uớp sắc hương tình đầu
Ánh đèn vàng ngọt lịm
Tìm môi hôn cho nhau.*

*Tìm bóng từng ngõ vắng
Những dấu yêu muộn màng
Em cài hoa cúc trắng
Trên lối anh vừa sang.*

*Sao người qua vội vã
Để vàng vọt sắc lá
Tình xưa, dường như ... đã...
Thoảng chốc bay vụt qua.*

*Vẫn chờ người ngoảnh lại
Dấu xót xa tìm mình
Phố đông mà lặng lẽ
Bóng đổ nghiêng. Lặng thinh.*

*Tìm bóng mình để nhớ
Mình chỉ một mình thôi
Đèn vẫn vàng ngọt lịm
Bóng đổ nghiêng thành đôi.*

Hoa xưa

... vườn khuya đoá hoa nào mới nở...

*Vườn cũ xanh màu thương nhớ.
Hoa xưa rơi vỡ đầy tay.
Tự dưng phố mưa ngồi đợi
người xưa về thấp mộng gầy.*

*Tôi yêu những cành lan trắng
địu dàng như những ngón tay.
Tay đan... tay đan... hoa trắng.
Mình về dệt mộng không hay!*

*Ngày xưa hồn nhiên như trẻ.
Hai đứa chạy đón hoa rơi.
Anh nắm tay em nhẹ nhẹ.
Tay dang ôm cả cuộc đời.*

*Đã mơ về phương trời lạ.
Tình yêu chấp cánh ta bay.
Áo em kết đầy hoa trắng.
Vườn yêu rợp nắng với mây.*

*Đâu biết... mình tôi ngồi đợi
Hạnh phúc chẳng về qua đây.
Đâu biết... vẫn ngồi kết nắng!
Hoa rơi... thành cái nhàu mảy!*

*Ai biết trong từng cánh trắng,
nỗi đau buồn như ngón tay
Tự dưng phố mưa ngồi đợi
... Bàn tay
..... ai vậy...
..... chiều nay...
.....*

GUONG MẶT SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC:

“Nuôi dưỡng ước mơ từ những viên gạch đầu tiên vững chắc”

Trường ĐH Bách khoa - ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ tốt nghiệp và trao bằng cho 1797 tân Kỹ sư, Cử nhân hệ đại học chính quy K2003 và 327 tân Kỹ sư vào tháng 4-2008. Khóa 2003 có 13 SV được nhận Huy chương vàng, 22 SV nhận Huy chương Bạc vì có thành tích học tập và bảo vệ luận án loại giỏi, đứng thứ hạng cao trong danh sách tốt nghiệp các khoa. Bản tin ĐHQG-HCM xin giới thiệu đến bạn đọc hai trong số những SV xuất sắc này.

Diệp Nguyễn



HCV khoa Cơ khí- LUU TRIỀU PHÁT: (chuyên ngành kỹ thuật-chế tạo, khoa Cơ khí, Trường ĐH Bách khoa-ĐHQG-HCM)

Trong suốt hơn bốn năm học tập ở Trường ĐH Bách khoa, Luu Triều Phát là gương mặt quen thuộc trong các phong trào Đoàn, Hội và trong các cuộc thi học thuật dành cho SV. Phát còn nổi bật với chuỗi thành tích trong học tập và rèn

luyện: điểm TB năm học 8.72, giải III môn chi tiết máy trong Kỳ thi Olympic cơ học SV toàn quốc 2006, SV 3 tốt cấp ĐHQG-HCM năm 2004, 2005, 2007; Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM vì đã đạt thành tích xuất sắc trong chương trình đào tạo kỹ sư tài năng...

Sinh ra ở Sóc Trăng, lớn lên ở Cần Thơ rồi một mình đến học tập và làm việc tại TP.HCM với ước mơ trở thành một kỹ sư cơ khí. Những ngày đầu tiên ở Trường nhiều ngỡ ngàng trôi qua nhanh chóng, Phát sớm làm quen với môi trường học tập tại Trường ĐH Bách Khoa. Biết thông tin nào về các cuộc thi liên quan đến ngành học, Phát đều tham gia để học hỏi thêm những kiến thức mới từ thực tiễn cuộc sống và giao lưu, học hỏi từ những người bạn mới. Cứ thế, chăm chỉ góp nhặt kiến thức, Phát tự tin để tham gia các công trình nghiên cứu khoa học. Trong đó, Phát tâm đắc nhất là công trình NCKH: thiết kế chế tạo máy cắt đầu, đuôi, vây các basa...

Thành tích học tập luôn dẫn đầu lớp nhưng không vì thế mà Phát quên lãng công tác Đoàn- Hội. Mỗi mùa hè xanh, Phát lại hòa mình cùng các bạn SV tình nguyện. Phát cũng gắn mình với các phong trào Đoàn của Trường, tham gia hiến máu



"Khi đã làm việc gì thì tập trung tối đa, cố gắng hoàn thành trong thời gian sớm nhất mà vẫn hiệu quả, tránh làm nhiều việc cùng một lúc", đó chính là bí quyết của Kim Anh.

nhân đạo... Không chỉ trở thành một gương mặt quen thuộc với các bạn SV, Phát còn được các bạn tin yêu, quý mến. Ba năm liền, Phát được tuyên dương sinh viên 3 tốt cấp ĐHQG-HCM. Hai năm 2005 và 2006, 2007, Phát vinh dự đạt danh hiệu SV 3 tốt cấp thành...

Sau tốt nghiệp, Phát về đầu quân cho công ty Intel với vai trò là kỹ sư (Assembly Engineer). Chăm chỉ làm việc để nuôi dưỡng ước mơ, tích lũy kinh nghiệm, ước mơ trở thành một giảng viên đại học vẫn là một dự định mà Phát luôn ấp ủ và sẽ thực hiện trong một ngày không xa.

"Từ kinh nghiệm 5 năm của em ở đại học, em muốn nhắn gửi đến các bạn SV là hãy cố gắng rèn luyện về mọi mặt, không những học tập tốt mà hãy tham gia nhiều các hoạt động cộng đồng. Bạn sẽ được rèn luyện nhiều hơn với chính những trải nghiệm của mình trong các hoạt động Đoàn, Hội. Đừng quên nuôi dưỡng ước mơ và cố gắng xây dựng những viên gạch đầu tiên vững chắc nhất", Phát chia sẻ.

HCB Khoa Điện Điện tử- PHAN VÕ KIM ANH: (ngành Điện tử- Viễn thông, Khoa Điện Điện tử, Trường ĐH Bách Khoa -ĐHQG-HCM)

Cũng như Lưu Triều Phát, Phan Võ Kim Anh cũng là một gương mặt quen thuộc trong các hoạt động Đoàn-Hội của Trường ĐH Bách Khoa. Đầu năm 2008, Kim Anh đã được trao tặng giải thưởng Sao Tháng Giêng 2007- một giải thưởng dành cho những SV không chỉ đạt được thành tích trong học tập mà còn trong rèn luyện. Chuỗi thành tích học tập của Kim Anh thật đáng nể: danh hiệu "SV xuất sắc nhất Khoa Điện-Điện tử" năm học 2006 - 2007, bảo vệ luận văn tốt nghiệp với số điểm là 9.5/10, danh hiệu SV ba tốt cấp trường năm 2005, 2006, 2007; SV 3 tốt cấp ĐHQG-HCM 2006, 2007; SV 3 tốt cấp Thành 2007; Giấy khen của Thành Đoàn dành cho SV hoàn thành tốt nhiệm vụ "Tháng thanh niên" năm học 2005 - 2006; đạt học bổng Amcham 2007...Chăm

chỉ rèn luyện và học tập từ những ngày đầu mới vào đại học, với vốn kiến thức nền được xây dựng vững chắc, Kim Anh luôn tự xây dựng được cho mình một thời khóa biểu thật khoa học, phát huy tốt tính chủ động cao trong việc học cũng như quản lý tốt quỹ thời gian trong ngày, chia đều cho việc học và tham gia các hoạt động Đoàn-Hội. "Khi đã làm việc gì thì tập trung tối đa, cố gắng hoàn thành trong thời gian sớm nhất mà vẫn hiệu quả, tránh làm nhiều việc cùng một lúc", đó chính là bí quyết của Kim Anh.

Kim Anh cũng cho rằng, những thành công nhỏ bé mà mình có được ngày hôm nay một phần cũng nhờ những kỹ năng mà bạn đã được rèn giữa trong những ngày tháng hoạt động Đoàn. Tham gia công tác Đoàn chính là một trong những yếu tố quan trọng đã giúp bạn có được những nhận thức chín chắn hơn, ngày càng trưởng thành hơn cũng như có khả năng phân tích vấn đề sâu sát hơn, đồng thời trang bị được những kỹ năng cần thiết cho yêu cầu công việc. Nhận được HCB tại lễ tốt nghiệp với số điểm 8,35, với Kim Anh đó là một món quà quý báu không chỉ cho riêng Kim Anh mà còn là niềm hạnh phúc lớn khi bạn đã không phụ lòng tin yêu và kì vọng của thầy cô, cha mẹ, bạn bè.

Áp ủ mơ ước được học ở những bậc học cao hơn để trở thành một chuyên gia phân tích, xây dựng chiến lược. Kim Anh đang bắt đầu những chặng đường đầu tiên trên con đường thực hiện ước mơ của mình.

Cùng với Triều Phát, Kim Anh được tuyển dụng vào làm việc ở công ty Intel từ tháng 4-2008 đến nay. Hai người bạn ở đại học giờ đã trở thành đồng nghiệp. Và sau vài tháng nữa, Kim Anh và Triều Phát sẽ được công ty gửi đi tham gia một khóa học ngắn để rèn luyện, trau dồi kĩ năng nghề nghiệp tại nước ngoài. Nuôi dưỡng lý tưởng và tâm hồn từ những việc nhỏ của ngày hôm nay, cứ thế, hai người bạn 8X đang đi về phía trước với sự tự tin và khát khao của tuổi trẻ.

Chương trình tiếp sức mùa thi đến nay đã và đang nhận được sự chung tay góp sức của toàn xã hội và đặc biệt là lực lượng sinh viên tình nguyện. Thời gian tiếp sức mùa thi cũng rơi đúng vào giai đoạn thi học kỳ của các bạn sinh viên nhưng không vì thế mà làm giảm đi sự nhiệt huyết của ngọn lửa tình nguyện. Mỗi năm, ĐHQG-HCM đón hàng chục ngàn thí sinh tham gia dự thi ĐH và mỗi năm cũng có không ít những tâm lòng sẵn sàng sẻ chia và tiếp sức cho thí sinh về thành phố dự thi an toàn.

SÔI NỔI TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU

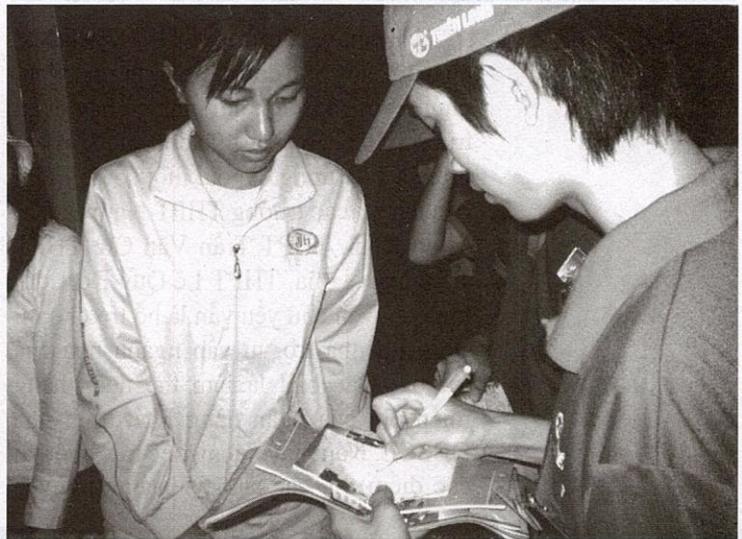
Bến xe buýt ở ĐHQG-HCM là điểm tiếp sức mùa thi đầu tiên tập trung tiếp sức cho những bạn đến đây ôn thi trong những ngày đầu tháng 6. Những bạn thí sinh đến đây sẽ được các chiến sĩ tiếp sức mùa thi giúp đỡ tìm nhà trọ, chỉ dẫn đường đi và các tuyến xe buýt. Ngoài ra, các bạn có nhu cầu còn được tặng vé xe buýt miễn phí. Những ngày này, lượng thí sinh đến đây ôn thi còn rất ít, mỗi ngày chỉ có chừng 2-3 bạn, có ngày không có bạn nào nhưng những chiến sĩ tiếp sức mùa thi vẫn trực chốt đầy đủ và luôn luôn trong tư thế sẵn sàng.

Một ngày tiếp sức của những sinh viên tình nguyện gồm 2 ca: sáng từ 7h đến 12h, chiều từ 12h- 17h, khi lượng thí sinh đến ôn thi nhiều và nhu cầu lớn hơn thì các chiến sĩ sẽ trực cả ca tối. Những chiến sĩ tình nguyện đều là những sinh viên năm nhất, năm hai. Mỗi người đến từ một

trường khác nhau, mỗi hoàn cảnh khác nhau nhưng chính lòng nhiệt huyết đã kéo họ lại gần nhau.

Bạn Lê Thị Tám, sinh viên năm nhất ĐHQG-HCM, tâm sự: "Năm ngoái mình cũng là thí sinh dự thi nhưng mình may mắn hơn những bạn khác là có bà con trong này nên không phải lo chuyện nhà trọ, đi lại. Mình thấy những bạn khác gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ tới việc học thi nên năm nay mình quyết định đi tiếp sức mùa thi để giúp đỡ các bạn bớt đi phần nào khó khăn và có thể yên tâm bước vào kỳ thi".

Khác với Tám, Trần Huyền Trang, sinh viên năm 2 trường ĐH Công Nghiệp 2 đến với tiếp sức mùa thi vì một lý do đặc



Ghi nhanh:

TIẾP SỨC MÙA THI 2008:

***Tình nguyện,
ngọn lửa không tắt***

Đình Khánh - Thái Việt

biệt hơn. Hai năm trước, Trang cũng là thí sinh đi thi và cũng được chính các anh chị sinh viên tận tình giúp đỡ. "Mới chân ướt chân ráo vào Sài Gòn, mình như con gà mắc tóc, chẳng biết gì cả. Có lần, mình đi tới ngã ba Thành Thái (Q.Thủ Đức) mà bắt xe buýt tới 4 lần vòng quanh đó vẫn không biết. May mà có các anh chị sinh viên chỉ đường và hướng dẫn tận tình, giúp mình tìm cả nhà trọ gần đây nữa. Lúc đó mình rất cảm động và mình đã thề hứa rằng nếu đậu ĐH chắc chắn mình sẽ đi tiếp sức mùa thi và mình đã làm được điều đó, năm nay là năm thứ 2 mình đi tiếp sức mùa thi rồi!"

SẴN SÀNG

Năm nay, Trường ĐHKHXH&NV nhận tới hơn 800 đơn đăng ký từ sinh viên, nhưng với số lượng đội hình có hạn đoàn trường chỉ nhận nhận 400 đơn cho 13 điểm thi của 14 trường. Ngoài một số đội hình chuyên tại các trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Trần Văn Ôn, THPT Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, đội hình chuyên chủ yếu vẫn là hỗ trợ cho thí sinh tìm nhà trọ, tư vấn ngành học của trường, Đặc biệt là làm thẻ ngân hàng miễn phí của ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL. Năm nay ngoài việc trực chốt tại các điểm thi, các sinh viên tình nguyện

còn có các gian hàng tại chỗ hướng dẫn, bán báo, nước uống và cơm giá rẻ cho các bạn.

Trường ĐH Khoa học Tự nhiên với đội hình 75 sinh viên gồm các đội hình hình khảo sát nhà trọ, xe ôm tình nguyện, đội trực các điểm xe buýt, đội hình các phòng thi. Ngoài ra đoàn trường còn phát phiếu khảo sát cho sinh viên trong trường để các sinh viên có thể cho thí sinh đi thi ở miễn phí. Các sinh viên nhà ở thành phố có điều kiện cho thí sinh trọ miễn phí.

Trường ĐH Bách Khoa ngoài đội hình 50 sinh viên tham gia vào tiếp sức trên trung tâm thành phố theo chương trình của trung tâm hỗ trợ sinh viên, còn tăng cường thêm đội hình với 200 sinh viên tình nguyện tại trường tư vấn cao điểm cho thí sinh thời điểm 3 ngày trước thi; tập hợp nhà trọ cho thí sinh thi an toàn nhất.

Trường ĐH Công nghệ Thông tin với 70 sinh viên, đánh mạnh vào đội hình hỗ trợ sinh viên của trường. Hướng dẫn địa điểm thi, khảo sát nhà trọ cho thí sinh ở miễn phí.

Khoa Kinh Tế tổ chức tới 16 điểm chốt quanh các khu vực các điểm thi tại quận 6 và Thủ Đức. 50 sinh viên tình nguyện đã gấp rút tìm kiếm nhà trọ, chuẩn bị đặt bàn tư vấn, thành lập các đội xe ôm miễn phí đưa đón các thí sinh. Năm nay Khoa Kinh tế còn chuẩn bị sẵn sàng các kỹ năng tập huấn cho sinh viên tình nguyện.



Ghi nhanh:

NGÀY HỘI VIỆC LÀM
TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ, NĂM 2008:

Thêm nhiều lựa chọn cho sinh viên

Hữu Nghĩa- Khánh Vũ

*Sáng 11/6/2008,
tại hội trường Nhà
điều hành ĐHQG-HCM,
Trường ĐH Quốc tế đã
tổ chức Ngày hội việc
làm, thu hút sự tham gia
của hơn 7700 sinh viên
của trường và các trường
đại học thành viên
ĐHQG-HCM.*



CẦU NỐI GIỮA SINH VIÊN- NHÀ TRƯỜNG- DOANH NGHIỆP.

Ngày hội việc làm 2008 được diễn ra khi 120 sinh viên khoá đầu tiên của Trường ĐH Quốc tế đang chuẩn bị tốt nghiệp, một ngày hội mà cả doanh nghiệp, sinh viên và nhà trường đều kỳ vọng những cơ hội nghề nghiệp, tìm kiếm và tuyển dụng. Với 10 gian hàng của 19 doanh nghiệp có tên tuổi như Công ty dược phẩm 3A, Renlsas, Scavin Việt Nam... ngày hội đã trở nên sôi nổi khi cơ hội tuyển dụng với những yêu cầu khá cao.

Không chỉ với cơ hội tuyển dụng, ngày hội việc làm 2008 đã giới thiệu chương trình đào tạo Plan to win (Bước đầu để thành công) do anh Ngô Lương Nam Dương đến từ Trung tâm đào tạo SHTP (Saigon Hitech Park) khu công nghệ cao Quận 9 giới thiệu các kỹ năng, việc làm, kỹ năng phỏng vấn để thành công trong công việc.

Trong buổi giới thiệu việc làm còn có những kỹ năng, kinh nghiệm phỏng vấn để đạt được hiệu quả cao khi đi phỏng vấn của công ty Job Viet. Giới thiệu việc làm của ngân hàng TechComBank... mở ra những kỹ năng làm việc, các kỹ năng yêu cầu tuyển dụng của sinh viên.

Buổi chiều, các công ty phỏng vấn trực tiếp và chọn ra những sinh viên tốt nhất có khả năng làm việc sẽ được đào tạo và tuyển dụng vào công ty làm việc.

Cô Nguyễn Quỳnh Mai (Trưởng phòng

quan hệ quốc tế- Trường ĐH Quốc tế) cho biết: "Ngày hội việc làm tạo cơ hội cho cách sinh viên tiếp xúc với các doanh nghiệp. Ngày hội này sẽ diễn ra thường xuyên hàng năm. Với mong muốn của nhà trường là các doanh nghiệp biết về trường nhiều hơn, tìm hiểu kỹ vọng của doanh nghiệp vào cách đào tạo của nhà trường, từ đó nhà trường sẽ điều chỉnh đào tạo cho phù hợp, đáp ứng những yêu cầu tuyển dụng khá cao của các công ty".

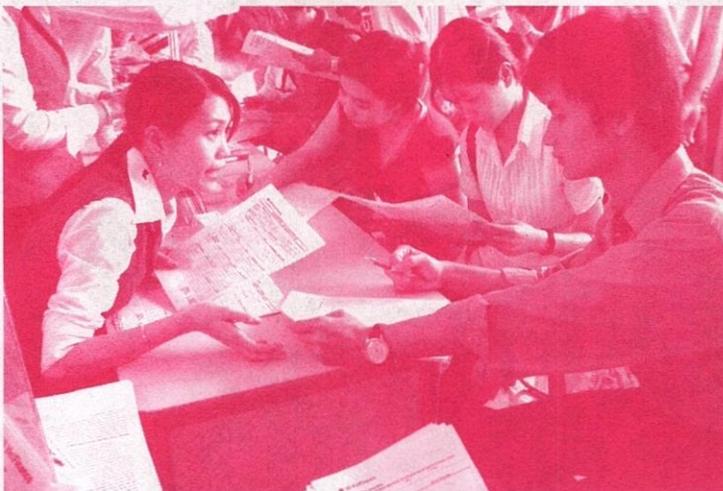
SINH VIÊN TỰ TIN TIẾP CẬN

Buổi giao lưu diễn ra khá sôi nổi, nhất là khả năng giao lưu bằng tiếng Anh của sinh viên với các chuyên gia, các tư vấn. Sinh viên đã mạnh dạn tiếp nhận thông tin và khả năng của mình với các công ty tuyển dụng. Bạn Cẩm Tú, sinh viên Trường ĐH Quốc tế cho biết "đến ngày hội việc làm với mong muốn sẽ kiếm được một cơ hội tuyển dụng. Tuy nhiên với mình dù được tuyển dụng hay không thì mình nhận được khá nhiều thông tin định hướng nghề nghiệp, biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình".

Với Thanh Xuyên thì "Mình tin là sự tự tin, kiến thức hiểu biết và những kinh nghiệm có sẵn mình sẽ được tuyển dụng. Chúng ta không thử sao biết được khả năng của mình".

"Khi còn trên ghế nhà trường sinh viên đã có thể kiếm được việc làm, thậm chí có lương rất cao, chứng tỏ sinh viên khá chủ động trong tiếp cận thông tin". Đó là tâm sự của cô Quỳnh Mai với lời nhắn sinh viên hãy năng động hơn nữa, chủ động tiếp nhận thông tin, học hỏi hơn nữa để đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho các nhà tuyển dụng.

Ngày hội việc làm kết thúc, nhiều sinh viên được tuyển dụng, nhiều doanh nghiệp tìm kiếm được nguồn nhân lực chất lượng cao, nhà trường biết được nhu cầu của thị trường nhân lực. Một ngày hội đáp ứng được nhu cầu của cả sinh viên, nhà trường, doanh nghiệp.



Lên siêu thị để... học, chuyện tưởng chừng như ngộ ngộ nhưng lại hoàn toàn có thật. Giữa không khí ồn ào, náo nhiệt mua sắm và vui chơi tại siêu thị Coopmart Lý Thường Kiệt (Q. 10 TPHCM), chỉ cần bước qua một cánh cửa tại lầu 3 là bạn đã có thể được tận hưởng một không gian thật yên tĩnh. Đó chính là quán cà phê Education café (Edu), nơi thường xuyên diễn ra các cuộc họp của sinh viên và là chỗ lý tưởng để các bạn sinh viên đến học tập.



Đ. I. Ê. M Đ. Ê. N C. Ủ. A S. I. N. H V. I. Ê. N:

Học ở siêu thị

Việt Khánh

"ỐC ĐÀO" CỦA SINH VIÊN

Một buổi sáng cuối tuần, trong một góc phòng tại Edu, một nhóm sinh viên đang thảo luận náo nhiệt, không khí trong phòng ngày càng trở nên nóng bỏng. Những cánh tay giơ lên, mọi người đi ngang thì tò mò... không có gì lạ đó chỉ là một diễn đàn về kinh tế của CLB sinh viên Khởi Nghiệp

đang sinh hoạt tại Edu. Phía bên ngoài, từng nhóm các bạn trẻ ngồi chụm đầu bên những chiếc Laptop và tranh luận với nhau rất sôi nổi.

Thời gian gần đây Edu Cafe là điểm đến thường xuyên của các nhóm sinh viên, CLB sinh viên trong các trường đại học, là nơi đến của các bạn sinh viên ham học hỏi đam mê kinh doanh và cần chia sẻ tri thức. Sở dĩ thu hút khá nhiều CLB đội nhóm thường xuyên lui tới sinh hoạt như vậy là vì Edu Cafe tạo nhiều điều kiện khá thuận lợi cho các bạn sinh viên, nhóm sinh viên, CLB trong sinh hoạt, giao tiếp và học tập. Với một phòng không gian 40m² dàn âm thanh, máy tính, máy chiếu đầy đủ và cực ổn được hỗ trợ hoàn toàn miễn phí. Còn gì thuận lợi hơn cho những buổi học nhóm, giao lưu của những nhóm các bạn sinh viên.

Đúng như tên gọi của quán, Education Cafe. Nơi đây không chỉ là sân chơi dành cho các bạn sinh viên mà còn nơi để các bạn học tập trao đổi kinh nghiệm và trang bị những kiến thức rất thực tế. Các bạn sinh viên đến đây đa số là những sinh viên có nhu cầu học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ tri thức. Hữu Hoàng một sinh viên Trường ĐH Bách Khoa thường xuyên có mặt ở đây cho biết "những người đến đây thường là khách quen, tôi cũng thường xuyên có mặt tại đây sau những giờ học, cafe ở đâu cũng như nhau nhưng ở đây tôi có thể tham gia các diễn đàn kinh tế của Edu tổ chức, một lĩnh vực tôi rất đam mê". Còn Trương Thị Đức (cựu sinh viên ĐH Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội) một thành viên nhóm Khởi Nghiệp, một nhóm sinh viên đam mê những ý tưởng kinh doanh cho biết "chúng tôi đến đây không phải vì được sử dụng máy tính và wifi miễn phí mà những buổi trao đổi kinh nghiệm giữa những nhóm sinh viên với những thầy cô, những nhà doanh nghiệp do Edu Cafe tổ chức, hoặc những buổi tranh cãi "nảy lửa" của các bạn sinh viên về kinh doanh, đó là điều tôi học hỏi được nhiều nhất".

Các nhóm, câu lạc bộ thường xuyên sinh hoạt ở đây như CLB Anh văn, CLB

tiếng Pháp, CLB tình nguyện, CLB Đạo bước trên mây, CLB Khởi nghiệp... Đặc biệt là CLB của các thầy cô, giảng viên trong Chương trình hướng nghiệp, và nhiều nhóm sinh viên chủ yếu của các Trường ĐH Bách Khoa, ĐH Kinh Tế thường xuyên lui tới sinh hoạt định kì. Gần đây nhất là hoạt động của CLB Asian, hoạt động giao lưu quốc tế.

Giữa lúc những không gian yên tĩnh cho việc học và sinh hoạt chung của sinh viên còn thiếu rất nhiều như hiện nay, giữa

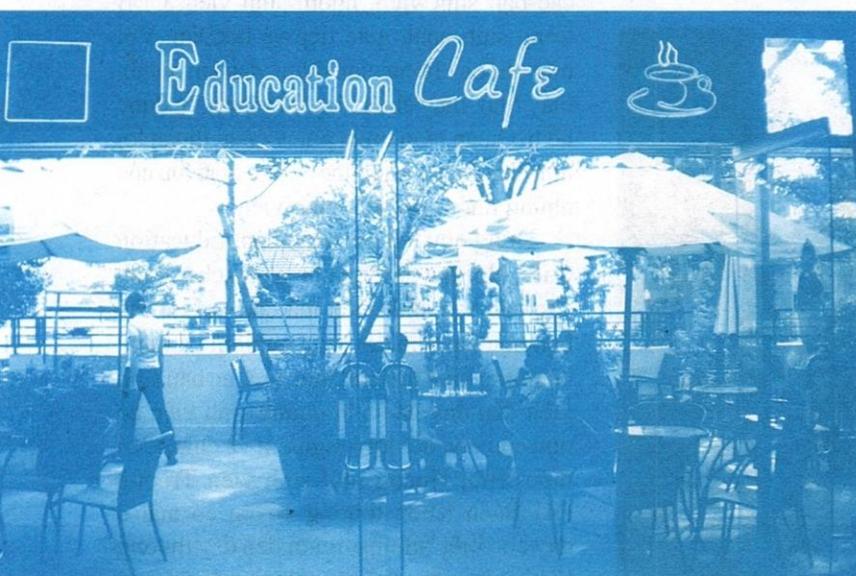
ý tưởng thành hiện thực. Tại sao không tạo một nơi, tạo những diễn đàn về kinh doanh, trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm trong cuộc sống". Từ những bản thảo ấy anh cùng hai người bạn của mình đã cho ra đời một sân chơi hoàn toàn miễn phí cho những sinh viên vào cuối năm 2006.

Hiện nay Edu có năm nhóm với hơn 30 nhân viên, cộng tác viên. Bên cạnh kinh doanh, Edu còn thiết kế riêng một bản tin trên mạng và trên giấy nhằm tổng hợp những thông tin liên quan đến sinh viên. Nam tâm sự: "khi chúng tôi bàn kế hoạch để thành lập Edu thì đã xác định, song song với kinh doanh mục đích của chúng tôi là tạo một sân chơi giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động hội thảo, thảo luận nhóm, học hành... Về vật chất, thiết bị kỹ thuật Edu sẽ hỗ trợ miễn phí từ, âm thanh, máy chiếu, máy vi tính máy in... hoàn toàn miễn phí. Bên cạnh đó với phương châm của Edu là "nói kết tri thức, kết nối sáng tạo" nên theo định kì chúng tôi tổ chức những buổi chia sẻ kinh nghiệm từ những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực các bạn trẻ quan tâm".

Không những thế, Edu luôn quan tâm tới việc tự hoàn thiện để có thể phục vụ các bạn sinh viên được tốt nhất. Chị Hương, quản lý quán Educafe cho biết: "Đội ngũ CTV của quán rất đông và đều là các bạn sinh viên cả nên các bạn ấy rất hiểu tâm lý sinh viên. Vì thế, chúng tôi luôn khai thác thông tin từ những bạn CTV và những khách hàng là sinh viên đến đây để Educafe ngày càng hoàn thiện và đậm chất sinh viên hơn".

Chị cho biết thêm: "Hiện chúng tôi đang chuẩn bị triển khai thành hệ thống cà phê Edu tại nhiều nơi trên thành phố HCM. Chúng tôi rất muốn tạo thêm nhiều hơn nữa các địa điểm giải trí cho giới trẻ mê học hỏi, tìm kiếm thông tin, bởi chính những sân chơi này sẽ là nơi khởi nguồn cho sự sáng tạo và kết nối tri thức với những doanh nghiệp".

Các bạn trẻ quan tâm đến những chương trình của edu có thể tham gia và đăng kí tại www.educafe.com.vn



không gian náo nhiệt, ồn ào của siêu thị Coopmart, Educafe thực sự như một ốc đảo của sinh viên.

CAFÉ KẾT NỐI TRI THỨC

Chúng tôi gặp ông chủ cà phê Edu- anh Phan Văn Nam, một cựu sinh viên khoa Quản lý công nghiệp, Trường ĐH Bách Khoa - ĐHQG-HCM. Anh cho chúng tôi biết ý tưởng thành lập Edu cafe của mình: "Tôi thắc mắc tại sao sân chơi nhóm cho sinh viên quá ít mà nếu có cũng chỉ là là một góc giảng đường, sân trường, bãi cỏ, công viên... Trong khi đó ý tưởng của giới trẻ rất hay nhưng không có ai để chia sẻ hướng dẫn nên chưa tìm được chỗ để thể hiện ý tưởng, gặp khó khăn trong việc biến

GÓC NHÌN SINH VIÊN:

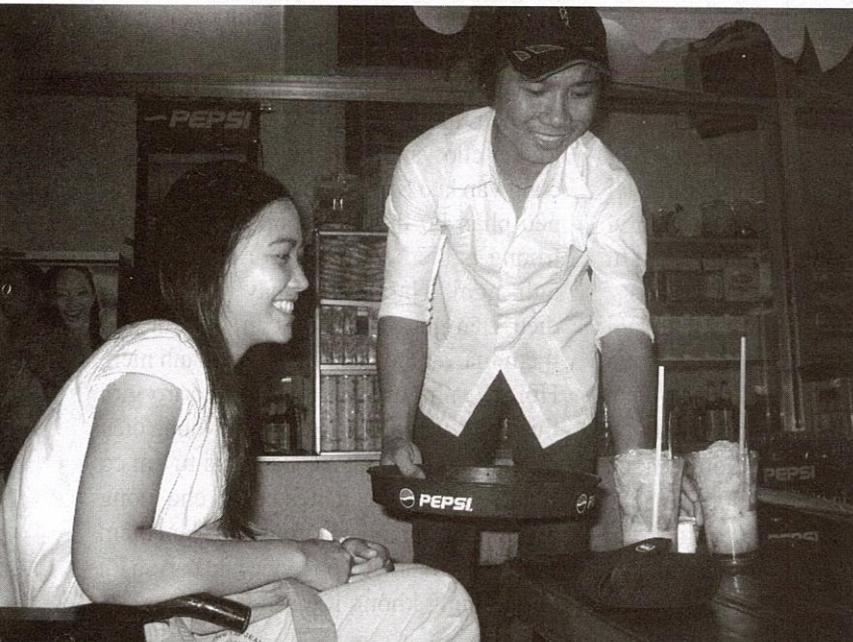
Sinh viên vào mùa làm thêm

Thái Việt

Thi xong cũng là lúc sinh viên bước vào mùa làm thêm. Năm nay với các công việc mới đang trở nên nóng bỏng và thời thượng như phỏng vấn viên, MC, không ít sinh viên đã tìm được công việc phù hợp, nhưng cũng không ít sinh viên chưa ưng ý với việc của mình. Ngoài việc làm thêm kiếm tiền, trải nghiệm cuộc sống, sinh viên đã thu lượm được những kiến thức bổ tủy cho việc học sau này.

LÀM THÊM TRẢI NGHIỆM VÀ THỬ SỨC MÌNH.

Việc làm thêm năm nay cho sinh viên vào hè tăng khoảng 30% so với năm



ngoài. Ngoài những việc quen thuộc như gia sư, phục vụ, phát tờ rơi, năm nay một số công việc mới đang hút sinh viên như tư vấn dịch vụ, quảng cáo, kế toán, văn phòng... Đó là những công việc phổ thông nhất mà sinh viên có thể vừa làm vừa ứng dụng những kiến thức đã học trên giảng đường. Đặc điểm của những việc làm này là không cần nhiều thời gian, làm việc theo ca, sinh viên có thể vừa học thêm trong hè vừa làm thêm.

Làm thêm, dù thành công hay thất bại những bài học nhận lại thì không phải ai cũng biết, công việc đem lại nhiều kinh nghiệm trong giao tiếp, sự tự tin và quan trọng hơn thấy được thành quả lao động mệt nhọc của mình. "Nhờ đi làm thêm mà mình trân trọng người lao động hơn, thương ba mẹ ở quê hơn". Nguyễn Hồ Trí (SV Báo Chí & Truyền Thông, Trường ĐHKHXH&NV) tâm sự. Quê Trí ở Quảng Nam, gia đình khó khăn nên mới là SV năm nhất Trí đã đi làm thêm. Làm gia sư dù vất vả nhưng có tiền, thấy được thành quả lao động đáng trân trọng, là động lực thúc đẩy Trí học tập tốt hơn.

Với Đức Mạnh (Trường ĐH Bách Khoa) nhờ công việc làm thêm cho một công ty máy tính mà Mạnh đã ứng dụng được những kiến thức trên giảng đường vào thực tế, thấy mình tự tin và trải nghiệm hơn, vừa có kinh nghiệm làm việc sau khi ra trường.

Năm nay việc làm thêm với xu hướng tuyển dụng của các doanh nghiệp về mặt



Các bạn nên đi làm thêm nếu phân bổ thời gian hợp lý giữa học ở trường nghiên cứu ở nhà, đi làm thêm và nghỉ ngơi. Thực tế cho thấy nhiều SV vì điều kiện gia đình khó khăn, phải đi làm thêm mà vẫn học tập tốt.



chất lượng cao. Một số công việc bán thời gian như: Quảng cáo sản phẩm, nghiên cứu thị trường, phỏng vấn khách hàng đòi hỏi cả về ngoại hình, ngoại ngữ và giao tiếp. Sinh viên sẵn sàng thử sức với công việc. Bởi vậy, làm thêm phần lớn là để trải nghiệm và thử sức mình.

SINH VIÊN NÊN LÀM THÊM HAY KHÔNG?

Nhiều SV làm thêm có thu nhập cao rồi chểnh mảng học tập, dẫn đến việc thi lại chán nản bỏ học, hay một số sinh viên vì lao vào công việc không quan tâm, đầu tư đúng mức đến thời gian học tập.

Trong diễn đàn của ngành Kinh tế Đối ngoại (Khoa Kinh tế ĐHQG HCM) với chủ đề SV có nên làm thêm không? phần lớn ý kiến cho rằng sinh viên cần chủ động đi làm thêm. Thầy Trần Thanh Long (Giảng viên bộ môn KTĐN-khoa Kinh Tế) nêu lên suy nghĩ của mình: "Học đi đôi với hành, ngoài việc học trên lớp cần học tập, nghiên cứu thêm ứng dụng lý thuyết bên ngoài vào cuộc sống. Không nhất thiết đi

làm thêm mới là học. Đặc biệt đừng bao giờ bỏ học, đừng vì cái lợi trước mắt mà quên đi cái lợi lâu dài". Còn thầy Huyền Thanh Tú - (Giảng viên bộ môn Quản trị học) với lời khuyên: "Tôi rất ủng hộ việc đi làm thêm và cũng từng trải nghiệm việc ấy suốt những năm đại học. Sau khi ra trường sinh viên mới thấy kinh nghiệm có được khi đi làm thêm là rất cần thiết."

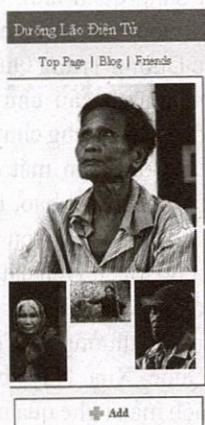
Không nắm vững kiến thức lý thuyết căn bản thì không thể làm việc tốt. Vì vậy lời kết cho vấn đề đặt ra: Quyết định cuối cùng vẫn là ở SV. Các bạn nên đi làm thêm nếu phân bổ thời gian hợp lý giữa học ở trường nghiên cứu ở nhà, đi làm thêm và nghỉ ngơi. Thực tế cho thấy nhiều SV vì điều kiện gia đình khó khăn, phải đi làm thêm mà vẫn học tập tốt. Đoàn thanh niên, Hội SV, nhà tuyển dụng luôn hỗ trợ giới thiệu việc làm phù hợp cho SV. Nhưng điều quan trọng là chính các bạn phải tự tìm cơ hội, biết mình cần gì, nên làm gì cho tương lai chính mình, nhất là trong mùa làm thêm năm nay với nhiều công việc hấp dẫn và lôi cuốn nhưng không ít thách thức.

Những dòng văn mộc mạc nhưng tinh tế đến bất ngờ của những người viết blog (bloggers) lớn tuổi đã cuốn hút những người trẻ ngồi hàng giờ trước một vài entry (bài viết) chỉ để "đọc và cảm nhận một cuộc sống mà mình chưa trải qua nhưng sẽ trải qua". Cộng đồng bloggers lớn tuổi người Việt đang lớn nhanh từng ngày.

LUỚT BLOG

Khi người cao tuổi viết blog

Nguyễn Ngọc



Entry for June 04, 2007: Khai trương



Thế theo ý tưởng của Báo Lĩnh Nam, Blog Dương Lão Điện Tử này được khai trương

THẾ GIỚI CỦA NHỮNG YÊU THƯƠNG

Một blog cá nhân được hiểu đơn giản là một cuốn nhật ký online, nơi mà người viết có thể chia sẻ về những điều đã và đang diễn ra xung quanh họ. Với giới trẻ Việt hiện nay, đây đã là một khái niệm phổ biến nhưng với những người cao tuổi, đó lại là một thế giới mới mà bản thân mỗi blogger (người viết blog) cao tuổi thường đưa ra cho mình những khái niệm riêng. Có lẽ vì thế mà entry đầu tiên của Vương Khanh Hưng's blog (<http://360.yahoo.com/profile-nIGbX8Mnbqm4v3F12xJyOYKQ9X0?cq=1>) có tựa đề là "Blog là gì?". Ông viết: "Mình vừa đọc bài "Ba có blog" của nhóc Hương, con gái mình. Nó coi đó như là

một sự kiện, ghê gớm lắm. Nó đâu biết giờ này mình còn chưa tra xem từ "blog" nghĩa là gì. Minh hình dung đại khái như cái cục lịch treo trên tường mỗi ngày xé một tờ, quên cũng được, không sao. Hay tẻ hơn như ngày mới lớn ở ngoài Bắc mỗi ngày hi hục lấy xỉ than trộn với một dùm xi măng, đóng thành vài viên gạch lổc, dồn lại sau này lấy vữa, xây nhà. Minh có blog! Xem ra mò mẫm ở cái blog này còn mệt hơn đóng gạch nhiều. Vừa nãy, thấy hình mình tự giới thiệu ở cái ô vuông vuông không được đẹp, chọn tấm khác ngon hơn định thay vào, loay hoay thế nào... mất luôn. Thế mới buồn chứ. Đành phải chờ nhóc Hương về, hỏi nó, nó bày cho. Có lẽ, bây giờ tốt nhất là chịu khó đi rửa chén bát thôi...". Phía dưới entry là comment (bình luận) của bé Hương, con ông: "Hi hi, ba viết vui quá!".

Đọc blog của ông, người đọc dễ dàng cảm nhận được những yêu thương lan tỏa từ một gia đình chan hòa hạnh phúc.



Lần đầu lướt blog người cao tuổi, nhiều người thật sự ngạc nhiên bởi chưa bao giờ nghĩ đến việc U50, U60, U70... cũng có những sở thích tương như chỉ có ở giới trẻ.

Những yêu thương được viết bằng những tình cảm mộc mạc, chân thành và.. rất trẻ, cứ thế làm dày hơn những trang blog của người cao tuổi: "Mẹ tôi năm nay 77 tuổi. Mẹ là bờ vai vững chãi khi cuộc sống tôi liêu xiêu. Khi chồng tôi ốm nặng, tôi gần như khuyu ngã. Mẹ chìa bàn tay vững chắc nắm chặt tay tôi kéo lên. Thương con, sáng sớm bao giờ mẹ cũng dậy sớm tự tay pha cho tôi ly cà phê, dù tôi bây giờ đã hơn 50. Mẹ dặn dò khi đi ra đường cẩn thận, mẹ dặn tôi phải luôn nhớ bỏ vào ví của chồng tiền để chồng tiêu vặt... Mẹ dặn tôi thường xuyên tập luyện thể thao để có vóc dáng đẹp. Mẹ dặn dò đủ thứ như tôi là đứa bé lên ba ngày nào... Tấm lòng của những bà mẹ, không thể so sánh được với điều gì cả", Thủy Tiên, một blogger U50 (http://360.yahoo.com/profile-IvUOTRQ_fKmhRnk.SLk5RZTMY6gIWA-?cq=1), viết.

Những xúc cảm nhẹ nhàng và tinh tế cứ thế cuốn người đọc bước vào thế giới của những blogger cao tuổi, một thế giới không hề có chút lo toan về "cái sự già", về bệnh tật... như nhiều người vẫn thường nghĩ về họ, mà thay vào đó là những dòng văn lạc quan với đầy những kinh nghiệm sống được đúc kết và sẻ chia.

Đôi khi, đó là những dòng tâm mạn về cuộc sống, rất bình thường, nhưng đằng sau đây vẫn có cái gì đó khiến người đọc suy ngẫm: "Suốt quãng thời ấu thơ, tôi ít hình ảnh về Hà Nội, nơi tôi đã được sinh ra. Hồi ức lớn nhất chỉ là những bản nhạc một thời của ngoại và những bản hợp xướng ở nhà thờ Nam Đồng... Nhưng tất cả các kí ức đó vẫn chưa so sánh bằng được kí ức về những hàng tre và những hàng cau dưới ánh trăng đêm hè của một vùng quê nghèo Nghệ An. Lúc nào, tôi cũng mơ về những hàng cau đứng im lìm dưới ánh trăng. Tôi yêu nó

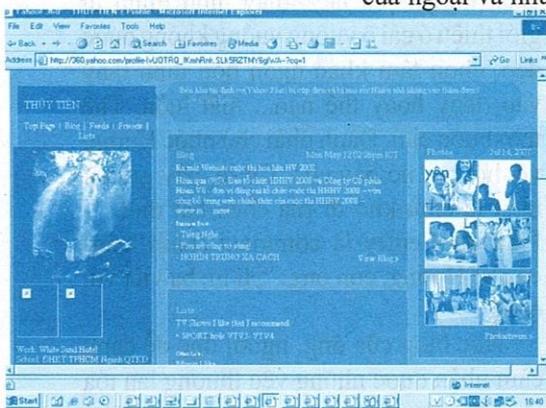
như là những giấc mơ đẹp nhất của đời mình. Chính vì những kí ức ấy mà khi chuyển nhà về đây, điều đầu tiên tôi làm là mua 10 cây cau về trồng. Những đêm về khuya có trăng sáng, tôi vẫn lặng nhìn mấy cây cau yêu quý của tôi, để nhớ về những gì yêu thương trong thời trẻ của mình", Quỳnh Kh's blog, một blogger U60, viết.

"PHÁ VỠ" THẾ ĐỘC QUYỀN CỦA NGƯỜI TRẺ

Không chỉ là những tình cảm riêng tư chia sẻ về hạnh phúc và niềm vui của tuổi già, nhiều blogger còn viết về cả những vấn đề được xã hội đang quan tâm. Các entry đầu tiên trong Quốc Xưa Nay's blog (blog của nhà sử học Dương Trung Quốc) là những suy ngẫm, những câu chuyện mạn đàm về thời cuộc và cả những chuyện tưởng chừng vụn vặt trong con mắt của một nhà sử học, một người viết báo, một đại biểu Quốc hội, từ những chuyện lớn như gia nhập WTO, cho tới chuyện đặt tên đường phố, rồi cả những chuyện nhỏ gắn liền với cuộc sống đời thường... Cộng đồng mạng xem Quốc Xưa Nay' blog giống như một bộ sách mà ai ghé qua blog ông cũng có thể tìm được cho mình một lượng kiến thức nào đó thật hữu ích.

Không hề e dè trong cách viết, các blogger cao tuổi cũng có những dòng tự trách thật đáng yêu: "Đọc blog của các bạn, tôi thấy mình lạc hậu quá! U50 chúng ta cũng có nhu cầu chia sẻ thông tin. Vẫn biết internet là một kho tàng phong phú cần khám phá nhưng tôi đã không có điều kiện để học hỏi. Tôi không xấu hổ khi nói rằng mình đang tập tành làm blog trong "khó nhọc". Các bạn sẽ chỉ cho tôi làm blog chứ?!", Mai_Mai's blog viết.

Điều thú vị cho các blogger trẻ khi bước vào thế giới blog của người cao tuổi chính là cách viết mang màu sắc trẻ trung, tươi vui, đôi khi cũng xì tin. Tâm lý chung của nhiều bạn trẻ khi lướt blog người cao tuổi là để tìm hiểu về một vài vấn đề nào đó về kinh nghiệm sống mà họ nghĩ rằng



"mình chưa trải qua nhưng rồi sẽ trải qua". Những hiểu biết, kinh nghiệm mà những người cao tuổi đã góm nhặt được trong cuộc sống là những món quà vô giá với nhiều blogger trẻ. Thu's blog bình luận trên Quốc Xưa Nay's blog: "Cháu cảm ơn bác vì bác đã cho thế hệ chúng cháu những kiến thức rất bổ ích thông qua những bài viết của bác".

Vì thế, thật dễ hiểu khi blog người cao tuổi nhưng friend list (danh sách bạn bè) lại đa phần là blogger trẻ. Blog của người cao tuổi dù không hấp dẫn về hình thức trình bày, chỉ là những entry và những tấm ảnh được đăng tải một cách bình thường, không qua xử lý ảnh, nhưng vẫn thu hút người đọc.

Điểm khác biệt rõ nét giữa blogger cao tuổi và blogger trẻ chính là cách xử dụng ngôn từ. Trong khi giới trẻ thường thích "biến hóa" ngôn ngữ tiếng Việt bằng những kí hiệu và những phiên âm lạ lùng thì người cao tuổi viết blog rất cẩn thận, trau chuốt từng câu, từng chữ, ít khi viết tắt, trình bày tuy không đẹp mắt nhưng rất rõ ràng và dễ đọc. "Người lớn tuổi viết blog lời lẽ nhẹ nhàng nhưng đôi khi tinh ý không ngờ. Tôi học được nhiều cách hành văn hay và tinh tế từ các cụ", M. Trung's blog, một blogger 8X, nói.

Nhưng không phải bạn trẻ nào cũng tỏ ra thích thú với blog của người cao tuổi, đặc biệt là khi bloggers là các bậc phụ huynh khó tính. Các bạn trẻ, thường là các bạn tuổi teen, đang có xu hướng đặt blog ở chế độ friends (bạn bè, tức là chỉ cho những người có trong Danh sách bạn bè đọc được blog mình) để hạn chế số lượng người đọc vì nhiều bà mẹ gần đây hay rủ nhau lập blog, add blog (thêm vào danh sách bạn bè) con cái vào để xem tâm sự của con mình. Để xâm nhập được vào blog của con, họ thường "cải trang" (bằng nhiều cách như đặt tên blog khác với tên thật, không hiển thị tên...) nhưng thường dù có "cải trang" thế nào, vẫn bị con nhận ra. "Mẹ em nhầm add em mấy lần rồi mà chưa được. Dù mẹ có đổi tên blog nhưng em vẫn

nhận ra là mẹ", Thảo Ly, một blogger 9X, nói. Ly cho rằng bạn cần có một thế giới riêng để chia sẻ cảm xúc ở tuổi mới lớn của mình và thật ngại ngùng nếu những dòng tâm sự ấy bị mẹ Ly đọc được.

CHIA SẺ THÔNG TIN TỪ THẾ GIỚI ẢO ĐỂ BƯỚC RA ĐỜI THẬT

Lần đầu lướt blog người cao tuổi, nhiều người thật sự ngạc nhiên bởi chưa bao giờ nghĩ đến việc U50, U60, U70... cũng có những sở thích tương tự như chỉ có ở giới trẻ. Sự cuốn hút từ thế giới blog được các blogger cao tuổi ví như là những thay đổi lạ lùng, làm thay đổi suy nghĩ và một phần tính cách của họ: "Trước đây, thấy bọn trẻ nhà tôi viết blog, tôi nghĩ chúng nó đang phí thời gian vào những việc không đâu, nhưng từ ngày ông xã mất, tôi buồn, cũng tập tành lên blog, viết và được chia sẻ... Giờ thì blog đã là một phần trong cuộc sống của tôi", Huyen N's blog, một blogger ở tuổi 60, nhớ lại những lý do khiến bà đến với thế giới blog.

Từ những blog cá nhân riêng lẻ, những người cao tuổi đã tạo dựng nên những diễn đàn riêng như: blog Dưỡng lão điện tử, blog từ thiện... rồi những lần offline gặp mặt, những chuyến từ thiện xuyên Bắc, Nam, tất cả làm cho cuộc sống của họ thêm phần ý nghĩa. "Tôi cũng là một U50, thời sôi nổi nhất đã qua rồi, giờ là thời của hoài niệm và suy ngẫm. Internet thật là tuyệt vời khi đã liên kết những "ông cụ, bà cụ" của chúng ta lại với nhau", một blogger chia sẻ.

Còn blogger Thủy Tiên thì viết trên blog của mình sau một thời gian ngừng viết blog: "Viết như nhu cầu tất yếu, như chuyện ăn, uống và thở của mình. Hôm qua, hôm nay, nhiều sự kiện, thú thật là thèm viết quá, nhưng mà có "kiềm" lại, thử xem mình thế nào, nhưng cuối cùng phải chào thua nguồn đam mê. Xin chào các blogger trong friend list của tôi, chào các bạn lần nữa, mình trở lại ngôi nhà chung này đây...".



Từ những blog cá nhân riêng lẻ, những người cao tuổi đã tạo dựng nên những diễn đàn riêng như: blog Dưỡng lão điện tử, blog từ thiện... rồi những lần offline gặp mặt, những chuyến từ thiện xuyên Bắc, Nam, tất cả làm cho cuộc sống của họ thêm phần ý nghĩa.



NHIP SỐNG TRẺ:

Nhóm Modern Wind và tác phẩm điêu khắc cát của mình

Thú chơi Body Art

Diệp Nguyễn

*Kiên nhẫn đứng hàng giờ liền để người khác
"tung hoành" những nhát cạo khắp cơ thể mình. Kiểu trình diễn "kì cục"
đó đang dần hình thành trong giới sinh viên Sài Gòn và tên gọi của nó: Body Art.*

MÔN CHƠI ĐÒI HỎI SỰ KIẾN TRÌ

Trong nhiều triển lãm nghệ thuật và lễ hội được tổ chức gần đây, người xem thường thấy một nhóm bạn trẻ trong các tiết mục trình diễn lạ mắt khi toàn thân của họ chìm đắm trong những màu sắc, chuyển động nhẹ nhàng hòa quyện với âm nhạc tạo thành một khối thống nhất, thu hút sự tò mò của khán giả. Đó là nghệ thuật trình diễn Body Art và những người đưa môn nghệ thuật lạ mắt này đến với công chúng Sài Gòn chính là các bạn sinh viên năm 3 đang theo học chuyên ngành Sơn mài, Sơn dầu và Mỹ thuật ứng dụng tại ĐH Mỹ Thuật TPHCM.

Năm 2004, một nhóm 7 tân sinh viên mới bước vào trường đã bén duyên với nhau từ một sự yêu thích: Body Art. Họ tập hợp thành một nhóm lấy tên gọi là Modern Wind (Luồng gió mới) và bắt đầu con đường khám phá môn nghệ thuật đương đại này. Bỏ ra nhiều thời gian sưu tầm tài liệu, học hỏi từ các thầy cô rồi thực hành bằng cách vẽ trên cơ thể của chính các thành viên trong nhóm, Modern Wind đã có buổi ra mắt thành công qua một buổi biểu diễn "cây nhà lá vườn" tại trường vào cuối năm 2004. Được bạn bè cổ vũ, Modern Wind tiếp tục tìm tòi những thể hiện mới, phân công chi tiết công việc cho từng thành viên, người viết kịch bản, vũ đạo, thiết kế trang phục...

Body Art ra đời từ hàng ngàn năm trước ở các lễ hội của thổ dân, họ vẽ những hoa văn trang trí lạ mắt lên cơ thể mình. Ngày nay, Body Art được biết đến rộng rãi, trở thành một nghệ thuật trình diễn được ưa thích tại nhiều nước trên thế giới. Đây là một loại hình nghệ thuật sử dụng cơ thể con người như là một đối tượng và vật liệu chủ đạo để sáng tạo. Body Art gồm nhiều nhánh nhỏ như tattoos (nghệ thuật xăm trổ trên cơ thể), body piercings (nghệ thuật xuyên da thịt bằng các vật nhọn), body painting (nghệ thuật vẽ trên cơ thể)... Body painting được chia ra làm nhiều kiểu tùy theo bộ phận cơ thể được vẽ lên như:

face painting (vẽ trên mặt), arm painting (vẽ trên cánh tay), foot painting (vẽ trên bàn chân), full body painting (vẽ trên toàn bộ cơ thể)...

Theo Anh Thơ, một thành viên của nhóm, Body Art không kén người chơi nhưng khi đã chơi thì phải chịu khó vì có khi phải đứng nhiều giờ liền để được quét màu lên người, việc cọ rửa màu cũng cực kỳ khó, nhất là màu nhũ bạc. Sau mỗi buổi trình diễn các bạn phải tắm bằng... bột giặt để tẩy rửa màu còn chất nhũ có khi phải đến 2-3 ngày sau mới "tan" hết. "Lúc mới chơi môn này, mỗi lần ra đường, em luôn ngại ngại những ánh mắt tò mò đang nhìn vào em vì da em ra nắng là thấy lóng lánh", một bạn sinh viên chia sẻ.

Những bạn yêu thích môn này mà có làn da nhạy cảm thì rất khổ sở vì da sẽ bị ngứa hay ứng đỏ. Do vậy, thời gian đầu đa phần những người chơi Body Art là nam. Dần dà các sinh viên nữ cũng tham gia và trở thành lực lượng người mẫu chính cho Body Art. Phải thôi, bởi cơ thể, đường nét và sự mềm mại của nữ sẽ làm tăng hiệu quả mỹ cảm cho môn chơi này.

Kinh phí cũng là điều đáng bận tâm với các sinh viên vì các loại màu sắc dùng cho Body Art thường khá đắt. Đôi khi cát sê của chương trình cũng chỉ đủ để sinh viên trang trải tiền mua màu và các vật liệu khác. Vì thế, dù hiện nay có khá nhiều sinh viên chơi Body Art nhưng rất ít người tổ chức thành một nhóm. Đa phần họ linh động, khi có lời mời biểu diễn thì mới tập hợp lại với nhóm để cùng làm việc. Modern Wind là nhóm sinh viên chơi Body Art hiếm hoi được tổ chức khá chuyên nghiệp với số lượng thành viên ổn định.

Để làm tăng thêm hiệu quả biểu cảm của tác phẩm, ngoài việc sử dụng các chất liệu tạo màu để tô điểm lên cơ thể, nhóm còn sử dụng thêm nhiều phụ liệu khác như mặt nạ, trang sức, đạo cụ... Nghệ thuật trình diễn Body Art đòi hỏi sự tập trung cao độ và sự kết hợp ăn ý giữa các thành viên trong từng chuyển động cho nên thường mỗi bài biểu diễn, nhóm phải tập



Nghệ thuật trình diễn Body Art đòi hỏi sự tập trung cao độ và sự kết hợp ăn ý giữa các thành viên trong từng chuyển động cho nên thường mỗi bài biểu diễn, nhóm phải tập luyện vài tuần, cũng có khi mất vài tháng.

luyện vài tuần, cũng có khi mất vài tháng.

KHẲNG ĐỊNH MỘT HƯỚNG ĐI

Sau ba năm thành lập, 7 thành viên ban đầu vẫn gắn bó với nhau cho đến tận bây giờ và tiếp tục truyền niềm đam mê của mình cho các sinh viên khác, đưa số thành viên của Modern Wind lên 26 người. Giải nhất hoá trang và biểu diễn mà nhóm đạt được trong Lễ hội Carnival 2007 (tháng 8-2007 tại Windsor Plaza) là phần thưởng xứng đáng dành cho một tập thể đoàn kết. Modern Wind hiện thường xuyên được các khách sạn, công ty du lịch mời trình diễn tại các lễ hội. Nhóm cũng đã tham gia biểu diễn tại Festival hoa Đà Lạt 2007 và tham gia Festival biển Vũng Tàu vào Tết Âm lịch 2008.

Nỗ lực hết mình để xây dựng một sân chơi chuyên nghiệp, Modern Wind đã góp phần đưa Body Art đến gần hơn với công chúng. Body Art giờ đây không chỉ là một sân chơi dành cho sinh viên mỹ thuật thể hiện sự sáng tạo mà còn đem đến

cho các bạn nguồn thu nhập ổn định, đủ trang trải học phí.

Ngoài việc tham gia các sân chơi nghệ thuật, nhóm còn tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. Những ngày này, nhóm đang bận rộn với việc trang trí miễn phí các hoa văn, hình ảnh về Noel cho tất cả các bức tường tại khoa Nhi, Bệnh viện Ung bướu TPHCM; phối hợp cùng nhóm tình nguyện Những ước mơ xanh chuẩn bị các chương trình Noel dành cho trẻ em đường phố... Nhóm trưởng Nguyễn Thành Nhân (SV năm 3, khoa Sơn dầu) cũng đang ấp ủ một kịch bản Body Art để trình diễn miễn phí cho các bệnh nhi của bệnh viện xem. "Body Art chỉ là một nhánh trong hướng đi của nhóm. Trong tương lai, Modern Wind còn muốn thử sức ở nghệ thuật trình diễn (performance art) và nghệ thuật sắp đặt (installation art), đem những "luồng gió mới" đa dạng và vui tươi đến với các bạn trẻ", Thành Nhân nói.

*Nhóm
Modern Wind
trình diễn
tại Lễ hội
Carnival 2007*



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

* PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG ĐHQG-HCM LẦN 2 NĂM 2008

Ngày 20/6/2008, ĐHQG-HCM đã tổ chức phiên họp Hội đồng ĐHQG-HCM lần thứ 2 năm 2008 dưới sự chủ trì của PGS.TS Phan Thanh Bình, Chủ tịch HĐ, Giám đốc ĐHQG-HCM với 17 thành viên chính thức và 9 thành viên mở rộng là lãnh đạo VP và các Ban chức năng trực thuộc ĐHQG-HCM

Sau phần khai mạc, công bố quyết định bổ nhiệm các thành viên Hội đồng ĐHQG-HCM (có danh sách đính kèm-link) và thông qua Quy chế hoạt động của HĐ ĐHQG-HCM, các thành viên HĐ đã tập trung nghe báo cáo về các chuyên đề chính sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động của ĐHQG-HCM từ tháng 2/2008 đến tháng 6/2008,
- Giới thiệu mô hình và chiến lược phát triển ĐHQG-HCM và đề xuất,
- Báo cáo định hướng kế hoạch năm 2009 của ĐHQG-HCM,
- Báo cáo đề án thành lập trường ĐH Việt - Đức và thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQG-HCM với trường ĐH Việt - Đức,
- Báo cáo các tiến độ thực hiện các đề tài nghiên cứu chiến lược phát triển ĐHQG-HCM
- Xác định thời gian và các nội dung cho phiên họp lần sau

Sau các báo cáo chuyên đề, Hội đồng đã tập trung thảo luận và đi đến quyết nghị nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến mô hình phát triển ĐHQG-HCM. Các ý kiến của các thành viên HĐ đều đánh giá rất cao sự chuẩn bị nội dung cho kỳ họp, đặc biệt là báo cáo Giới thiệu mô hình và chiến lược phát triển ĐHQG-HCM đã nêu bật được vai trò và vị thế của ĐHQG-HCM là một hệ thống các trường ĐH, viện nghiên cứu có khả năng chuyển giao công nghệ mạnh, không khép kín từ địa giới đến hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất; đào tạo được gắn với nhu cầu xã hội cao. Mô hình này là một công trình có cơ sở lý luận và tính thuyết phục cao, cần được hoàn chỉnh để trình Chính phủ, đồng thời làm tài liệu tuyên truyền trong và ngoài ĐHQG-HCM. Các ý kiến còn cho rằng ngoài 2 đề tài bổ sung cho mô hình của ĐHQG-HCM, cần triển khai thêm 1 đề tài xác định rõ mục tiêu định lượng của ĐHQG-HCM để xác định thời gian xếp hạng, từ đó lấy mốc thời gian lùi làm căn cứ phân đấu, triển khai một số thí điểm như: thành lập chức danh giáo sư ĐHQG-HCM, thành lập quỹ khen

thưởng cho các công trình NCKH, thí điểm về cơ chế tài chính cho các đơn vị..., để làm cơ sở minh chứng bổ sung vào mô hình của ĐHQG-HCM đã và đang phát huy tốt vai trò cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch HĐ, GD ĐHQG-HCM - PGS.TS Phan Thanh Bình xác định ĐHQG-HCM tiếp tục hỗ trợ việc hình thành cơ sở vật chất cho trường ĐH Việt Đức; ĐHQG-HCM sẽ ký MoU với ĐH Việt - Đức trên cơ sở xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của ĐHQG-HCM đối với trường ĐH Việt Đức theo từng vấn đề cụ thể để hai bên cùng nhau giải quyết và phát triển. Ý kiến thống nhất của Hội đồng là cần làm tốt công tác tổng kết, đánh giá mô hình ĐHQG và Quy chế hoạt động, đồng thời đề nghị cấp trên có thẩm quyền cho phép ĐHQG được hoạt động theo cơ chế đặc biệt, trực tiếp do Chính phủ chỉ đạo và quản lý đối với một đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo trọng điểm.

Hội đồng đã thống nhất phiên họp kỳ tới vào ngày 03-10-2008.

* CUỘC HỌP LẦN THỨ HAI HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày 18/6/2008, Đại học Quốc gia Tp.HCM đã tổ chức họp Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQG-HCM (HĐKĐCLGD) nhằm tổng kết hoạt động Đảm bảo chất lượng ĐHQG-HCM 6 tháng đầu năm, và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới.

Mở đầu phiên họp, ThS Lê Trung Hiếu, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ đã công bố quyết định điều chỉnh và bổ sung danh sách Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục ĐHQG-HCM với 21 thành viên. PGS.TS Lê Quang Minh - PGĐ ĐHQG-HCM làm Chủ tịch, TS. Vũ Thị Phương Anh, GD TTKT&ĐBCL và PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Trưởng Ban ĐH&SDH là các Phó Chủ tịch Các ủy viên của Hội đồng bao gồm Chánh VP ĐHQG-HCM, Trưởng các ban chức năng, hiệu trưởng các trường thành viên, Trưởng ban QLDA, Giám đốc thư viện trung tâm, và đại diện các đoàn thể trong ĐHQG-HCM. Việc thay đổi chủ tịch Hội đồng và thay đổi, bổ sung các ủy viên trong hội đồng nhằm phản ánh những thay đổi về nhân sự trong thời gian qua trong ĐHQG-HCM, đồng thời tách biệt hai khâu quản lý đào tạo và đánh giá chất lượng đào tạo để tăng tính khách quan và hiệu quả hoạt động của Hội đồng.

Sau phần khai mạc và công bố quyết định, các thành viên Hội đồng đã nghe các báo cáo tổng quát về đặc điểm của mô hình ĐBCLGD ĐHQG-HCM; tóm tắt kế hoạch ĐBCL giai đoạn 2007-2010 của ĐHQG-HCM; báo cáo hoạt động của hệ thống ĐBCL tại ĐHQG-HCM năm học 2007-2008. và đề nghị điều chỉnh kế hoạch ĐBCL giai đoạn 2007-2010 cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến độ triển khai của các đơn vị.

Qua các báo cáo, có thể thấy việc triển khai kế hoạch ĐBCL trong ĐHQG-HCM cho đến nay đã đạt được những thành tựu nhất định: bước đầu đã cung cấp được những thông tin chính xác làm cơ sở cho việc điều chỉnh mục tiêu và định hướng xây dựng chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM, hoạt động ĐBCL ở ĐHQG-HCM đã dần đi vào nề nếp và được chú trọng và thực hiện thường xuyên tại các đơn vị, hình thành một văn hóa mới (minh chứng và chất lượng), tạo được sức mạnh tổng hợp để nâng cao chất lượng đào tạo trong ĐHQG-HCM. Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu thì một số nhược điểm cũng đã bộc lộ rất rõ: thiếu nhân sự được đào tạo để triển khai công tác tại các đơn vị, đặc biệt là ở cấp khoa; một số đơn vị còn chưa có bộ phận chuyên trách (không kiêm nhiệm công tác khác); sự hỗ trợ công tác ngang dọc chưa đồng bộ; và đặc biệt là việc thiếu thông tin và số liệu, khiến cho việc triển khai tự đánh giá ở các đơn vị vẫn còn một số trở ngại làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Sau phần báo cáo, các thành viên Hội đồng đã tập trung thảo luận sâu các vấn đề giải pháp về tài chính và nhân sự phục vụ việc triển khai kế hoạch ĐBCL của ĐHQG-HCM trong thời gian tới. Một nội dung khác cũng được quan tâm nhiều là nhu cầu tổ chức các chương trình tập huấn về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng. Đây là những vấn đề đang gặp nhiều vướng mắc trong việc triển khai công tác ĐBCL tại các đơn vị và cần được sự chỉ đạo tập trung của Ban Giám đốc ĐHQG-HCM.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch HĐ, Phó GD Lê Quang Minh đã yêu cầu Trung tâm Khảo thí và ĐGCL nhanh chóng tổ chức các họp trao đổi với các đơn vị để tìm hiểu kỹ hơn về các nguyên nhân làm cản trở tiến độ thực hiện kế hoạch, đồng thời xem xét sắp xếp theo thứ tự ưu tiên những công việc thực sự có tính khả thi để tham mưu cho Ban Giám đốc về việc điều chỉnh kế hoạch. Bên cạnh đó, các đơn vị cũng cần nhận thức trách nhiệm hoàn thành kế hoạch ĐBCL do Giám đốc đã ban hành, và phối hợp chặt chẽ với nhau để thực

hiện kế hoạch ĐBCL trong ĐHQG-HCM một cách đồng bộ và hiệu quả.

*** ĐẠI HỌC HAWAII AT MONOA ĐẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI ĐHQG-HCM**

Ngày 16/7/2008, ông William G.Chrismar, Phó hiệu trưởng phụ trách về đào tạo và ông David. C. Yang Phó hiệu trưởng phụ trách về đào tạo lâm thời của Trường Kinh doanh thuộc Đại học Hawaii at Monoa đã đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM.

Tiếp và làm việc với ĐH Hawaii at Monoa có PGS. TS. Phan Thanh Bình, Giám Đốc ĐHQG-HCM; GS.TS. Hồ Thành Phong, Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế, Ban Quan hệ Quốc tế - ĐHQG-HCM

Thay mặt ĐHQG-HCM, PGS.TS. Phan Thanh Bình đã khẳng định những chương trình hợp tác giữa Đại học Hawaii at Monoa và Trường Đại học Quốc tế trong thời gian qua đã đặt nền tảng cho mối quan hệ tốt đẹp giữa ĐHQG-HCM và Đại học Hawaii at Monoa. Đồng thời, PGS.TS. Phan Thanh Bình cũng hy vọng không chỉ Trường Đại học Quốc tế mà trong tương lai Đại học Hawaii at Monoa cũng sẽ có các chương trình hợp tác với các trường đại học thành viên khác của ĐHQG-HCM.

Tiếp lời PGS.TS. Phan Thanh Bình, ông William G.Chrismar đánh giá cao mối quan hệ hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Đại học Hawaii at Monoa và mong muốn hai bên sẽ ngày càng thúc đẩy cho mối quan hệ hợp tác tốt đẹp này với phương châm phát triển bền vững và hai bên cùng có lợi.

Sau buổi làm việc với Giám đốc ĐHQG-HCM, đoàn đã có buổi làm việc với Trường Đại học Quốc tế để bàn cụ thể những hợp tác sắp tới giữa hai trường.

*** PHÓ GIÁO SU, TIẾN SĨ TRẦN CHÍ ĐÁO ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHÌ**

Vừa qua, Chủ tịch nước CHXHCNVN Nguyễn Minh Triết đã ký Quyết định số 766/QĐ-CTN, ngày 23/4/2008 về việc tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho PGS.TS Trần Chí Đáo, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nguyên Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

*** PHÁT ĐỘNG THI ĐUA TOÀN ĐHQG-HCM KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ**

MINH RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948-11/6/2008)

Sáng 11/6/2008, ĐHQG-HCM đã trang trọng tổ chức Lễ kỉ niệm 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2008). Tham dự có PGS.TS Phan Thanh Bình, UV dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQG-HCM, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM, các đồng chí lãnh đạo ĐHQG-HCM qua các thời kỳ, PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, nguyên UVTW Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, nguyên GD ĐHQG-HCM, PGS.TS Nguyễn Quang Điển, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên PGĐ ĐHQG-HCM, đại diện lãnh đạo các trường đại học, viện thành viên, và đơn vị trực thuộc.

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM đã ôn lại Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tuyên bố phát động đợt thi đua yêu nước mới trong toàn ĐHQG-HCM.

Nhân dịp này, ĐHQG-HCM đã tổ chức trao Huân chương Độc lập hạng Ba cho PGS.TS Nguyễn Tấn Phát; Huân chương Lao động hạng Nhì cho PGS.TS Nguyễn Quang Điển; Cờ Thi đua của Chính Phủ cho Trường ĐHKHTN; danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho PGS.TS Hồ Huỳnh Thùy Dương và Bằng khen của UBND TP.HCM cho đội tuyển Trường

ĐHKHTN đạt giải nhất Hội thi "Tìm hiểu chủ nghĩa Mác-lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh - ánh sáng thời đại" năm 2008.

*** HỘI NGHỊ "TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2008 - 2012"**

Ngày 22/5/2008, ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị "Triển khai chiến lược Quan hệ Quốc tế và phát triển dự án giai đoạn 2008 - 2012". PGS.TS. Lê Quang Minh, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM đã đến dự và chủ trì hội nghị.

Tại hội nghị, PGS.TS. Lê Quang Minh đã trình bày "Chiến lược về Quan hệ Quốc tế và Phát triển dự án hợp tác quốc tế giai đoạn 2008 - 2012", nêu rõ mục tiêu, giải pháp và kế hoạch cụ thể để triển khai hoạt động này trong các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM. Theo đó, Chiến lược Quan hệ quốc tế và Phát triển dự án sẽ tạo điều kiện và cơ hội để các đơn vị thành viên gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành sức mạnh của cả hệ thống hướng tới mục tiêu hội nhập quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Sau phần trình bày của Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, các đại biểu tham dự đã thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến đề xuất, bổ sung cho bản chiến lược. Sau hội nghị, Chiến lược Quan hệ Quốc tế và phát triển dự án giai đoạn 2008-2012, ĐHQG-HCM sẽ được hoàn thiện và đưa vào triển khai thực hiện.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

*** HỘI NGHỊ SINH VIÊN CẤP TRƯỜNG NĂM 2007 - 2008**

Sáng 24/5/2008, Trường ĐH Bách khoa đã tổ chức Hội nghị sinh viên năm học 2007 - 2008. Hội nghị sinh viên được tổ chức mỗi năm một lần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên phản hồi, trao đổi ý kiến của mình về chương trình đào tạo, về các hoạt động của trường.

Tại Hội nghị, hơn 500 sinh viên là thành viên ban cán sự lớp đại diện cho sinh viên của trường đã đưa ra nhiều câu hỏi và ý kiến đóng góp. Sinh viên mong muốn nhà trường tạo điều kiện để việc phục vụ và giải quyết các vấn đề ngoài học tập của sinh viên đơn giản và nhanh gọn hơn để sinh viên có thể tập trung rèn luyện và học tập để trở thành một kỹ sư chất lượng cao.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

*** TẬP HUẤN ĐÀO TẠO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

Từ ngày 2 đến 11-6, Trung tâm Nghiên cứu Cải tiến phương pháp dạy và học ĐH thuộc Trường ĐH Khoa học Tự nhiên kết hợp với chương trình trao đổi học giả Fulbright (Hoa Kỳ) tổ chức khóa tập huấn "Phương pháp xây dựng khung chương trình đào tạo và đề

cương môn học theo hệ thống tín chỉ" cho các cán bộ chủ chốt của trường

Nội dung chương trình bao quát nhiều vấn đề trọng tâm như: cách hiểu như thế nào về hệ thống tín chỉ, hệ thống tín chỉ được cấu thành từ những yếu tố nào, so sánh đặc trưng của các mô hình hệ thống tín chỉ Hoa

Kỳ và Liên hiệp châu Âu, cách đánh giá kết quả học tập... Dự kiến, đợt tập huấn thứ 2 sẽ được tổ chức vào tháng 9 tới với các nội dung liên quan đến phương pháp xây dựng đề cương môn học để giảng dạy theo hệ thống tín chỉ cho các đối tượng là cán bộ giảng dạy các

trường ĐH.

Được biết, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã đào tạo theo tín chỉ từ khá sớm. Các khóa tập huấn này giúp trường rà soát toàn bộ chương trình đào tạo và đề cương môn học.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV

* HỘI THẢO NHẬT BẢN VỚI NAM BỘ VIỆT NAM "QUÁ KHỨ - HIỆN TẠI- TƯƠNG LAI"

Để kỉ niệm 35 năm ngày thiết lập quan ngoại giao giữa Việt Nam và Nhật Bản, Trung tâm Nghiên cứu Nhật Bản của Trường ĐHKHXH&NV đã tổ chức Hội thảo: "Nhật Bản với Nam Bộ- Quá khứ- Hiện tại- Tương lai" vào ngày 7-6-2008.

Đền dự và phát biểu với Hội thảo có Ngài Tổng Lãnh sự, Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh Mizuki Ikuo, Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV PGS.TS Võ Văn Sen; Giám đốc VJCC tại TP. Hồ Chí Minh Fujii Takao.

Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TPHCM, Trung tâm văn hóa Việt-Nhật tại Hà Nội, Trung tâm hợp tác nguồn nhân lực Việt Nam- Nhật Bản tại TP.HCM, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Viện nghiên cứu KHXH vùng Nam Bộ, Nhạc viện TPHCM, Đại học Huế và nghiên cứu sinh, học viên cao học và các thầy cô giáo ngành Nhật Bản học khoa Đông phương học đã đến tham dự. Hội thảo đã tập trung vào những vấn đề sau:

1- Vị thế của Nam Bộ trong quan hệ Việt- Nhật trong quá khứ, hiện tại và triển vọng trong tương lai. Làm thế nào để giữ được các ưu thế này trong tương lai?

2- Vấn đề đầu tư của Nhật Bản ở Nam Bộ, vấn đề nguồn nhân lực cho các công ty Nhật Bản ở phía Nam.

3- Các giải pháp nâng cao năng lực hiệu quả mối quan hệ và hợp tác Việt- Nhật trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học ở phía Nam

Hội thảo đã thành công tốt đẹp, cung cấp những hiểu biết đầy đủ hơn, phong phú hơn và mới hơn về quan hệ Nhật Bản với khu vực này trong thời kì mối quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam- Nhật Bản.

* TRƯỜNG ĐH KHXH-NV TỔ CHỨC TỌA ĐÀM KHOA HỌC KỶ NIỆM 100 NĂM PHONG TRÀO DUY TÂN VÀ CHỐNG SUU THUẾ Ở TRUNG KỶ (1908 - 2008)

Ngày 31/05/2008 khoa Lịch sử trường ĐH KHXH&NV đã chủ trì buổi Tọa đàm khoa học "100

năm phong trào Duy tân và Chống sưu thuế ở Trung kỳ (1908 - 2008)".

28 tham luận được gửi đến và 20 nhà khoa học từ trường ĐH KHXH&NV, trường ĐH Sư phạm TP HCM, Viện Nghiên cứu KHXH vùng Nam bộ, một số nhà báo, nhà nghiên cứu của TP Hồ Chí Minh, các Nghiên cứu sinh, Học viên Cao học và các sinh viên lớp Cử nhân tài năng của khoa Lịch sử đã đến tham dự.

Tọa đàm diễn ra với 25 ý kiến phát biểu, thảo luận tập trung vào những vấn đề sau:

1. Nguyên nhân và bản chất của phong trào Chống sưu thuế ở Trung kỳ năm 1908. Phong trào mang tính tự phát hay không tự phát và tự phát ở mức độ nào?

2. Những bài học, những kinh nghiệm, những đóng góp của phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX với sự đổi mới hiện nay của chúng ta.

Tất cả các ý kiến đều thống nhất về bản chất của phong trào Chống sưu thuế là yêu nước. Phong trào là bộ phận hữu cơ của phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX, là kết quả của cả một quá trình vận động. Phong trào diễn ra một cách có tổ chức với quy mô rộng lớn và rầm rộ trong nhiều tỉnh miền Trung cho dù có lúc có nơi đã vượt qua tầm kiểm soát của người lãnh đạo.

Sau một thế kỷ trôi qua những bài học và tinh thần duy tân vẫn rất nóng hổi và thiết thực. Những vấn đề khoa học được đặt ra từ cuộc Tọa đàm sẽ được tiếp tục nghiên cứu và thảo luận ở diễn đàn khoa học tiếp theo.

* LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Đông Nam Á - Trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG-HCM) đã tổ chức lớp chuyên đề về phát triển thương hiệu: "Tâm lý và Văn hóa tiêu dùng: Định tính - Định lượng thị trường và Định hướng doanh nghiệp" vào ngày 31-5 tại khách sạn Sheraton với diễn giả là GS.TS. Tôn Thất Nguyễn Thiêm- Giám đốc Chương trình hợp tác đào tạo Int'l MBA và MBA của Nyenrode Business University (Hà Lan) và United Business Institutes (Bi) tại Việt Nam. GS.TS. Tôn Thất Nguyễn Thiêm cũng là cố vấn phát

triển của International Council of Management Consulting Institutes (Anh), tác giả của "Thị Trường, Chiến Lược, Cơ Cấu" và "Dấu Ấn Thương Hiệu" (NXB Trẻ-Thời báo Kinh Tế Sài Gòn).

Nội dung của lớp học xoay quay bốn chủ đề: Tâm lý và văn hóa tiêu dùng: tiến đến một "bản đồ cảm quan và nhận thức" (Mind-Set Mapping) của thị trường; Có chăng những "bản đồ đồng thuận" (Consensus Maps) giữa thị trường và doanh nghiệp?; "Quản lý chuyện kể" (Storytelling Management) và nội cảm của khách hàng: có thể nào định lượng hóa những trải nghiệm và khát khao trong tiêu dùng; Từ hành vi mua sắm (Consumption Behaviours) đến định hướng tầm nhìn - sứ mệnh trong quản trị doanh nghiệp. 30 học viên là cán bộ, công nhân viên của các doanh nghiệp, các cán bộ giảng của một số trường ĐH, cao đẳng đã tham gia vào lớp học này.

* NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP 2008

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

* TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (UIT), ĐHQG-HCM KÝ KẾT HỢP TÁC ĐÀO TẠO VỚI ĐẠI HỌC SOONGSIL (SSU), HÀN QUỐC

Ngày 05/6/2008, Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Trường Đại học Công nghệ Thông tin (UIT), và Đại học SoongSil (SSU), Hàn quốc đã diễn ra tại Nhà điều hành Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, dưới sự chứng kiến của TS Nguyễn Đức Nghĩa, PGĐ ĐHQG-HCM cùng đại diện BGH của hai trường UIT và SSU.

Hai bên tiến hành ký kết bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực sau:

- 1- Trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên và các nhân viên quản trị, nghiên cứu khác;
- 2- Trao đổi sinh viên;
- 3- Tiến hành các dự án hợp tác nghiên cứu;
- 4- Tiến hành các bài giảng, thuyết trình và tổ chức các hội nghị chuyên đề;
- 5- Trao đổi tư liệu và thông tin học thuật;
- 6- Xúc tiến các hợp tác học thuật khác với sự đồng ý của hai bên.

Đây là hợp tác toàn diện nhằm nâng cao năng lực dạy, học của giảng viên và sinh viên thông qua giao lưu trao đổi tư liệu và thông tin học thuật, đẩy mạnh và nâng cao các hoạt động nghiên cứu khoa học công

"Ngày hội tư vấn hướng nghiệp 2008" do Liên chi hội khoa Ngữ văn Anh, Trường ĐHKHXH& NV-ĐHQG-HCM tổ chức đã diễn ra vào sáng ngày 30-5 tại sảnh D, cơ sở Đinh Tiên Hoàng. Ngày hội diễn ra thành công với nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực đối với SV, đặc biệt là SV năm cuối, như: hướng dẫn cách viết công văn, kỹ năng phỏng vấn xin việc, nói chuyện về nghề PR, tổ chức sự kiện do các cựu SV của trường đang làm việc tại Unilever, Ace life và Hong Thy communication tư vấn. Bên cạnh đó, ngày hội cũng mang đến chương trình tuyển dụng trực tiếp của các công ty như: USA Vinatran, công ty du lịch Hacota, công ty Cát Tiên Sa, Việt Nam Consulting group... Đông đảo SV đã tham gia ngày hội để tìm hiểu các công việc phù hợp với chuyên ngành và sở thích của mình, trực tiếp giải các thắc mắc của mình đến ban tổ chức và nhận được sự tư vấn, trả lời trực tiếp. Ngày hội đã mở ra một cơ hội tốt cho SV học tập các kinh nghiệm từ các SV đi trước.

nghệ thông qua các hợp tác nghiên cứu và các hội nghị chuyên đề, trao đổi về kinh nghiệm quản lý tổ chức, đồng thời tạo sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai trường thông qua các hoạt động hợp tác trên.

Theo đó, một số đề xuất hợp tác cụ thể được dự kiến triển khai trong thời gian tới:

- 1- Đồng tổ chức hội nghị quốc tế về Giáo dục và Công nghệ thông tin (IT-EDU) (12/2008)
- 2- Trao đổi cán bộ, giảng viên giữa 2 bên trong năm 2008 (mỗi bên cử một đoàn)
- 3- Trao đổi sinh viên trong năm 2009;
- 4- SSU xem xét kế hoạch nhận đào tạo cán bộ giảng dạy cho UIT;
- 5- Xây dựng dự án về phát triển E-learning;
- 6- Cùng đầu tư xây dựng một trung tâm đào tạo trực tuyến Việt-Hàn;
- 7- UIT làm cầu nối cho SSU về đầu tư và phát triển giáo dục Hàn quốc tại Việt Nam.

SoongSil University (SSU) được thành lập năm 1897, tại Seoul là một đại học đa ngành, đa lĩnh vực, hiện có 7 trường (college) đào tạo các ngành ở bậc đại học (Cử nhân, Kỹ sư) và 6 trường (school) đào tạo các ngành ở bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ). SSU là đại học lâu đời nhất và cũng là đại học đưa ra mô hình đào tạo Công Nghệ Thông Tin tiên tiến và sớm nhất ở Hàn quốc. SSU còn có thế mạnh về kinh nghiệm nghiên

cứu, đào tạo và tổ chức hợp tác học thuật. Đại học SoongSil hướng đến mục tiêu giáo dục cao cả là đào tạo và khích lệ những nhà lãnh đạo tương lai phục vụ cho quốc gia, cộng đồng để góp phần xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho mọi người.

Lễ kí kết hợp tác giữa trường ĐHCNTT - ĐHQG-HCM và Đại học Soongsil-Hàn Quốc đã đánh dấu sự khởi đầu tốt đẹp trong quan hệ hợp tác về phát triển nguồn nhân lực CNTT giữa hai đơn vị đáp ứng nhu cầu CNH-HĐH của Việt Nam.

K H O A K I N H T Ê

* KHOA KINH TẾ TRAO 132 SUẤT HỌC BỔNG "VƯỢT KHÓ, HỌC GIỎI" CHO SINH VIÊN

Ngày 03/6/2008, Khoa Kinh tế đã tiến hành trao Học bổng "Vượt khó, Học giỏi" đợt 2 năm học 2007 - 2008 cho 132 sinh viên của Khoa.

Xuất phát từ mục tiêu khích lệ tinh thần say mê học tập, nghiên cứu khoa học của Sinh viên Khoa Kinh tế. Đồng thời, nhằm tạo điều kiện cho những sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa có thể vượt qua những trở ngại, khó khăn trong cuộc sống, an tâm học tập để đạt được những kết quả tốt nhất. Trong những năm qua, Khoa Kinh tế đã và đang tiếp tục xây dựng nguồn Quỹ Học bổng "Vượt khó, Học giỏi" cho Sinh viên và tiến hành trao hằng năm.

Quỹ học bổng "Vượt khó-Học giỏi" khởi động từ năm 2003, quỹ được huy động từ nguồn đóng góp của các Doanh nghiệp, các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn đóng góp của thầy cô, các đơn vị trong Khoa. Giờ đây, Quỹ học bổng "Vượt khó, Học giỏi" đã thực sự trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu đối với sinh viên Khoa Kinh tế trong học tập và rèn luyện.

Năm học 2007-2008, Khoa Kinh tế có hơn 500 hồ sơ nộp xét, và đợt 1 đã trao 100 suất, đợt 2 tiếp tục trao 132 suất. Trị giá học bổng là 700.000đ/suất.

* SINH VIÊN NĂM THỨ 3 KHOA KINH TẾ THAM QUAN THỰC TẾ DOANH NGHIỆP

Sáng ngày 30/5/2008, Trung tâm HTSV & Quan hệ doanh nghiệp cùng với Hội sinh viên Khoa Kinh tế đã tổ chức cho 200 sinh viên năm thứ 3 gồm các chuyên ngành của Khoa Kinh tế chuyên tham quan thực tế tại nhà máy sản xuất và khối văn phòng của Hoa Sen Group tại Khu Công nghiệp Bình Dương.

Trong chương trình hợp tác chiến lược giữa Khoa Kinh tế - Đại học Quốc gia Tp.HCM và Hoa Sen Group một trong những nội dung quan trọng mà 2 đơn vị đã thỏa thuận là đào tạo cung ứng nguồn nhân lực chất

lượng cao cho sự phát triển của Hoa Sen.

Chương trình tham quan nhằm giúp cho các sinh viên năm thứ 3 của Khoa Kinh tế nắm rõ hơn về môi trường làm việc cũng như các hoạt động của các phòng ban và chính sách nhân sự của công ty, cụ thể là Hoa Sen Group.

Tại buổi giao lưu, các sinh viên có dịp tìm hiểu nhiều về chiến lược phát triển và chính sách đãi ngộ, chính sách dành cho sinh viên thực tập của Hoa Sen Group. Nội dung trao đổi xoay quanh các vấn đề về quy trình nghiệp vụ, đặc trưng công việc, cơ hội nghề nghiệp đối với các sinh viên.

Đồng thời, sinh viên cũng có dịp tham quan, tìm hiểu dây chuyền sản xuất tại đơn vị. Đây là chương trình thường kỳ hằng năm mà Khoa tổ chức cho các sinh viên tiếp cận thực tế với môi trường làm việc của các doanh nghiệp nhằm định hướng nghề nghiệp tốt hơn cho sinh viên trong tương lai.

* KHOA KINH TẾ GIAO LƯU VỚI TRƯỜNG NATIONAL TAICHUNG INSTITUTE OF TECHNOLOGY - ĐÀI LOAN

Sáng ngày 10/6/2008, Khoa Kinh tế - ĐHQG-HCM đã tổ chức buổi giao lưu giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên của Khoa với sinh viên MBA Trường National Taichung Institute of Technology - Đài Loan.

Tham dự buổi giao lưu có PGS.TS Nguyễn Văn Trình - Phó Trường Khoa Kinh tế; ThS. Lâm Tường Thoại - Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên; đại diện các cán bộ, giảng viên các đơn vị trong Khoa cùng các sinh viên năm thứ 3 của Khoa.

Tại buổi giao lưu, 2 trường có dịp trao đổi ý kiến về việc đào tạo các ngành kinh doanh tại Đài Loan và Việt Nam cũng như những nghiên cứu của sinh viên trường National Taichung Institute of Technology về đầu tư của người Đài Loan tại Việt Nam.

Nhân dịp này, Trường National Taichung Institute of Technology cũng có dịp tìm hiểu thêm về chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế và tổng quan về Đại học Quốc gia TP.HCM.